

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 338 – Chúa nhật 21.10.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: MÔI TRƯỜNG /..... DoCat - Phải Làm Gì? Chương 10	
HẠNH PHÚC VÌ CÓ MẸ Ở BÊN	+ Gm. Gioan B BÙI TUẦN
CÙNG NGƯỜI TRẺ LOAN BÁO TIN MỪNG (SUY NIỆM KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO).....	
.....	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
MUỐN LÀM ĐẦU PHẢI HẦU THIÊN HẠ.....	LM ĐAN VINH - HHTM
BÀI 11-TẠI SAO TRUNG ĐÔNG LẠI QUAN TRỌNG?	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC PHÉP RƯỚC MÌNH MÁU THÁNH CHÚA KITÔ TRONG THÁNH LỄ....	
.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
“TÔI” ĐI TÌM “TÔI”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
ĐỒNG HÓA	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
SỐNG TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN VÀ CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON	
NGƯỜI	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
THỰC TẬP ĐỐI THOẠI GIÁO DỤC CON CÁI	Gs. Trần Văn Cảnh
CÔNG DỤNG CỦA CHẤT XƠ.	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
CÁI MẶC	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: MÔI TRƯỜNG

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



VỀ MỤC LỤC



**CÂU HỎI
256 TỚI 269**

MÔI TRƯỜNG

” Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật và công trình sáng tạo chưa hoàn thành. Thiên Chúa đang hoạt động.

ĐGH Bênêđictô XVI, 12/9/2008

256

Kitô hữu có thể góp phần gì cho môi trường được nhân bản hơn?

Kitô hữu sẽ không phải là những người hoạt động môi trường nếu cam kết của họ chỉ hạn hẹp vào việc lôi cuốn người khác về đạo đức môi trường. Lúc nào cũng chỉ nói đến các vấn đề toàn cầu sẽ vô ích nếu không chú ý chu đáo đến môi trường của chính mình và những khả năng hiện tại trong môi trường ấy. Cho nên, đạo đức môi trường của Kitô hữu không chỉ dựa vào sự lôi cuốn bằng hình thức gọn gàng sạch sẽ. Thay vì thế, cố gắng tạo được sự định hướng việc giải quyết cần thiết cho các cuộc xung đột cá nhân và xã hội. Vì mục đích này, trước tiên phải có sự phân tích chi tiết các mối quan hệ nhân quả, các rủi ro và triển vọng. Chỉ khi ấy những nguyên tắc hướng đạo mới có thể mang lại hiệu quả. Kitô hữu tạo được sự đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ quan tâm đến các thụ tạo thay vì trút tâm trạng thất vọng về môi trường. Can đảm hy vọng phải được kết hợp với việc tìm kiếm kiến thức và sự sẵn sàng hành động.

⇒180 ⇒373, 2415-2418 ⇒50



Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Trái đất đã có trước chúng ta và đã được ban tặng cho chúng ta... Mỗi cộng đồng có thể lấy từ sự rộng lượng của trái đất bất cứ điều gì cần thiết cho sự tồn tại của mình, nhưng cộng đồng ấy cũng có nhiệm vụ bảo vệ trái đất và bảo đảm sự phong phú màu mỡ của trái đất cho các thế hệ kế tiếp.

ĐGH PHANXICÔ, LS 67



Chúng ta còn chưa đạt được đến mô thức tuần hoàn sản xuất có khả năng bảo tồn các tài nguyên cho hiện tại và cho các thế hệ tương lai, trong khi cần giới hạn càng nhiều càng tốt việc sử dụng các nguồn không thể tái tạo, điều tiết việc tiêu thụ, tối đa hóa việc sử dụng hiệu quả, tái sử dụng và tái chế chúng.

ĐGH PHANXICÔ, LS 22

257

“Trở nên người quản lý tốt các thụ tạo” có ý nghĩa gì?

“Trở nên người quản lý tốt thụ tạo” không thể có nghĩa là các Kitô hữu chúng ta phải có nghĩa vụ bảo tồn tất cả thiên nhiên như một vật bất động phải quan tâm chăm sóc. Thiên nhiên là một hệ thống mở tiến hóa liên tục và không phải là một



Một thung lũng, một vách đá, một khu rừng. Hãy lắng nghe, đừng chạm vào bất cứ thứ gì, hòn đá, ngọn cỏ,

mảng các điều kiện tĩnh cần được duy trì. Chỉ khi có sự miêu tả chính xác hơn về thần học, sinh thái, kinh tế, thẩm mỹ hoặc văn hóa thuộc những khía cạnh thiên nhiên có giá trị đáng để bảo tồn thì chúng ta mới có thể có những suy tư ý nghĩa về những gì cần phải quan tâm bảo vệ và khi nào thực hiện, tại sao thực hiện và có thể thực hiện như thế nào.

→166, 180, 461, 465-468 ⇨344, 354, 2415-2418
→57, 288



Phải chăng hệ sinh thái là một thách thức kỹ thuật cho các nhà chuyên môn?

Không phải. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh tại hội nghị thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg vào năm 2002, mọi Kitô hữu đều có “ơn gọi sinh thái”, mà “trong thời đại chúng ta thì cấp bách hơn bao giờ hết”. Các khái niệm chính trong diễn văn của ngài là “tính nhân văn sinh thái”. Trọng tâm của điều này là phẩm giá của con người. Nhân phẩm liên quan đến sự hiểu biết về các chủ đề “tôn trọng sự sống”, “việc làm” và “trách nhiệm” trong tương quan với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa nhân lành của chính vũ trụ tốt đẹp. “Hòa bình với Thiên Chúa Đấng Sáng Tạo” có nghĩa là “hòa bình với mọi thụ tạo” (Gioan Phaolô II, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1990). Mỗi người Kitô hữu phải biết rằng hậu quả của việc “thiếu tôn trọng thích đáng đối với thiên nhiên” là “tước đoạt tài nguyên thiên nhiên” sẽ đưa đến mối đe dọa cho hòa bình thế giới.

→472 ⇨2415-2418 ⇨436-437

cành cây. Hãy để những hạt cát ở yên chỗ của chúng và những dãy núi. Bạn muốn thay đổi gì? Bạn có thể làm gì tốt hơn? Gió tây hoàn toàn tự nó nổi lên và mang theo những cánh hoa. Trước khi con người thay đổi thế giới, có lẽ con người không hủy diệt nó mới quan trọng hơn.

PAUL CLAUDEL (1868- 1955), nhà văn Pháp



Một người có đủ khả năng chi trả và tiêu xài nhiều hơn nhưng bớt sử dụng sưởi ấm và bù lại sẽ mặc quần áo ấm hơn, cho thấy hầu như người ấy có những xác tín và thái độ giúp bảo vệ môi trường.

ĐGH PHANXICÔ, LS 211



Đừng tàn phá nó... khó mà tìm được những hành tinh tốt đẹp!
Trích dẫn trong tạp chí TIME



Giáo Hội phải đóng góp gì cho chủ đề hệ sinh thái?

Giáo hội không có chuyên môn đặc biệt về sinh thái. Trong thông điệp LAUDATO SI', Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn tả trái đất là “ngôi nhà chung” của tất cả mọi người. Ngài khen ngợi tất cả những ai cố gắng có trách nhiệm trong việc bảo tồn ngôi nhà này và khích lệ các Kitô hữu chống lại tình trạng gây biến đổi sinh thái cực đoan. “Thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là huy động toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau tìm kiếm một sự phát triển bền vững và hỗ tương, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể thay



Với sự tôn trọng thích đáng đối với chủ quyền và văn hóa của mỗi quốc gia, chúng ta không bao giờ được quên rằng hành tinh này thuộc về toàn thể nhân loại và được dành cho toàn thể nhân loại; chỉ với thực tại là có một số dân tộc được sinh ra ở những nơi có ít tài nguyên hơn hay kém phát triển hơn không biện minh cho

đổi. Đấng Tạo Hóa không bỏ mặc chúng ta; Ngài không bao giờ bỏ mặc kế hoạch yêu thương của Ngài hoặc hối tiếc vì đã tạo dựng nên chúng ta. Nhân loại vẫn có khả năng để cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung. Ở đây, tôi muốn nhìn nhận, khích lệ và cảm ơn tất cả những ai đang nỗ lực bằng muôn vàn cách thế để bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ.” (LS, 13)

⇒166, 473 ⇒283, 2456 ⇒57



Đâu là phát triển sinh thái toàn vẹn?

Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố: “Chúng ta không đối diện với hai cuộc khủng hoảng riêng biệt về môi trường và xã hội, nhưng đúng hơn đối diện với một cuộc khủng hoảng phức tạp duy nhất cả về xã hội lẫn môi trường. Các chiến lược cho một giải pháp đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện để chống lại đói nghèo, khôi phục phẩm giá cho người bị loại trừ và đồng thời bảo vệ thiên nhiên.” (LS 139) Và ở một chỗ khác, Ngài diễn tả: “Đó là lý do cho thấy chỉ nói về sự toàn vẹn của các hệ sinh thái thôi thì không đủ. Chúng ta phải dám nói về sự toàn vẹn của đời sống con người, của nhu cầu cơ bản và hiệp nhất tất cả các giá trị cao cả.” (LS 224).

⇒166, 481 ⇒282, 354, 2456 ⇒426-437



Chúng ta có thể tìm thấy Giáo Hội nói đến đạo đức môi trường ở đâu?

Văn bản chính yếu của Giáo Hội về sinh thái là Thông điệp Laudato Si’ (2015) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thông điệp này trình bày một

thực tế rằng họ đang sống kém phẩm giá hơn.

ĐGH PHANXICÔ, EG 190



Những tia lấp lánh của Địa Trung Hải, vẻ hùng vĩ của sa mạc Bắc Phi, màu xanh của những cánh rừng châu Á um tùm, cảnh bao la của Thái Bình Dương, bình minh và hoàng hôn của mặt trời trên phía chân trời, và vẻ tráng lệ của cảnh đẹp thiên nhiên ở Úc mà tôi đã có dịp thưởng thức cách đây vài ngày – tất cả điều này khơi lên lòng kính trọng sâu sắc.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, sau chuyến bay đến Sydney, 17/6/2008



Môi trường nhân văn và môi trường tự nhiên xuống cấp cùng nhau; chúng ta không thể đấu tranh chống suy thoái môi trường nếu chúng ta không đi vào những căn nguyên có liên hệ đến suy thoái con người và xã hội. Thực ra, suy thoái môi trường và xã hội tác động đến những người dễ bị tổn thương nhất trên hành tinh này: ‘Cả kinh nghiệm hàng ngày và nghiên cứu khoa học cho thấy rằng những người nghèo nhất phải hứng chịu những tác động nghiêm trọng nhất của tất cả mọi cuộc tấn công vào môi trường’.

ĐGH PHANXICÔ, LS 48



Vun trồng và gìn giữ thụ tạo là một chỉ dẫn Thiên Chúa ban cho không phải chỉ

phân tích toàn diện về các mối đe dọa sinh thái liên quan đến nhiều nghiên cứu khoa học, và thông điệp mô tả những nguyên nhân gây ra các cuộc khủng hoảng. Những nguyên nhân này không chỉ gồm tình trạng bất lực chính trị đáng phải chú ý (“vấn đề về chính trị với công nghệ và tài chính”) và còn dẫn đến hậu quả khai thác kinh tế trái đất vô tội vạ. Các nguyên nhân cốt lõi của vấn đề phải được tìm kiếm ở chính bản thân con người, trong sự rối loạn tương quan của con người với công trình sáng tạo (“... mối quan hệ của tôi với chính bản thân, với người khác, với Thiên Chúa, và với trái đất”). Sự hoán cải khôi phục con người trở lại biết được rằng “mọi sự đều có mối tương quan với nhau, việc chân thành chăm sóc đời sống của chúng ta và các mối tương quan của chúng ta với thiên nhiên không thể tách rời khỏi tình huynh đệ, công lý và lòng chân thành với người khác.” (LS 70). Sinh thái đích thực cũng vậy, đồng thời cũng là sự bảo vệ môi trường, môi sinh, sinh thái xã hội và sinh thái văn hóa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết tự do của con người có thể “giới hạn và hướng đạo công nghệ; chúng ta có thể đưa nó vào phục vụ một kiểu tiến bộ khác, lành mạnh hơn, nhân bản hơn, xã hội hơn, toàn diện hơn” (LS 112). Ngoài Thông điệp *Laudato Si'*, Thông điệp *POPULORUM PROGRESSIO - PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC* (1967) và Thông điệp *CARITAS IN VERITATE - BÁC ÁI TRONG CHÂN LÝ* (2009) cũng là những văn kiện quan trọng đối với mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và bảo vệ sinh thái của môi trường.

⇒ 466-471 ⇒ 282, 454 ⇒ 436-437

” Nơi lý tưởng thường chỉ được xem là nơi lý tưởng sau khi người ta bị đuổi ra khỏi đây.

HERMANN HESSE (1877-1962) nhà thơ, tiểu thuyết gia và họa sĩ Thụy Sĩ gốc Đức

* trong hình 242



Phải chăng thế hệ này lấy đi những gì các thế hệ tương lai cần để sống?

ngay từ đầu lịch sử, mà còn cho từng người trong chúng ta nữa; nó là một phần chương trình của Ngài; nó làm cho thế giới này thêm tinh thần trách nhiệm, biến đổi thế giới để nó thành một ngôi vườn là nơi để tất cả mọi người có thể cư ngụ.

ĐGH PHANXICÔ, 05/6/ 2013



Chúng ta là những thụ tạo của Thiên Chúa được dựng nên giống hình ảnh Ngài, được phú bẩm một phẩm giá bất khả xâm phạm và được ơn gọi có sự sống đời đời. Bất cứ nơi nào con người bị hạ giá, thì thế giới xung quanh chúng ta cũng bị hạ giá; điều đó làm mất ý nghĩa tối hậu và lạc xa mục tiêu của nó. Những gì nổi lên không phải là văn hóa sự sống, mà là văn hóa sự chết. Làm sao điều này có thể được coi là “tiền bộ”?

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 19/7/2008



Sự tiêu hủy tàn bạo Công Trình Sáng Tạo bắt đầu nơi không có Thiên Chúa, nơi từ nay trở đi đối với chúng ta chỉ là vấn đề vật chất, nơi đối với bản thân chúng ta nhu cầu là trên hết, nơi tất cả chỉ là tài sản của chúng ta và chúng ta sử dụng nó chỉ cho riêng mình..., nơi chúng ta phải sở hữu tất cả những gì có thể sở hữu.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 06/8/2008

Ở một mức độ nào đó thì điều ấy là đúng. Và chỉ có một xu hướng tiến tới tình liên đới mới có thể thay đổi điều đó. Cho nên Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn đạt: “Một khi nghĩ đến thế giới mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ tương lai, chúng ta sẽ nhìn mọi sự theo cách khác; chúng ta nhận biết rằng thế giới là một quà tặng đã được lãnh nhận cách nhưng không thì cũng phải chia sẻ với những người khác cách nhưng không. Vì thế giới đã được trao ban cho chúng ta, nên chúng ta không thể còn nhìn thực tại một cách thực dụng thuần túy, trong đó hiệu quả và năng suất chỉ hướng đến lợi ích cá nhân.” (LS 159).

⇒ 319, 470, 478 ⇒ 299 ⇒ 56-57

263

Phát triển bền vững - một nguyên tắc xã hội mới?

Với sự giúp ích của các nguyên tắc xã hội cơ bản → NHÂN VỊ → LIÊN ĐỚI và → BỒ TRỢ (xem các số 83-102), người ta có thể hiểu được cấu trúc xã hội và kết hợp chúng với các tiêu chuẩn đạo đức. Với những thách thức cụ thể của thời điểm hiện tại, xem ra bổ sung thêm nguyên tắc bền vững vào các nguyên tắc này sẽ thích hợp: Nguyên tắc bền vững liên quan và tác động đến các nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội và các điều kiện sống của con người và sự sống còn của chính trái đất. Khi người ta bàn về tính bền vững là họ đang nói về việc bảo vệ hệ sinh thái trái đất và khả năng tự nhiên của nó để tái tạo nguồn tài nguyên ổn định lâu dài.

⇒ 160-163 ⇒ 2415-2418 ⇒ 436

264

Tại sao tính bền vững cần có “nhân vị”?

Mối quan tâm đến hệ sinh thái của trái đất không phải là cứu cánh của chính nó; cơ bản là chúng ta phải làm việc vì phẩm giá của con người vô điều kiện. Con người là trung tâm của thế giới, chứ không phải là thiên nhiên và động vật, dù chúng ta



Khi thực phẩm được chia sẻ cách công bằng, với tình liên đới, không có ai bị tước đoạt những gì mình cần, mỗi cộng đồng có thể đáp ứng nhu cầu của những người nghèo nhất trong cộng đồng của mình thì con người và hệ sinh thái môi trường mới là cùng nhau tay trong tay.

ĐGH PHANXICÔ, 05/6/2013



Chúng ta không được xem thiên nhiên là kẻ thù để thống trị và chiến thắng, nhưng đúng hơn là học tập lại để hợp tác với thiên nhiên. Thiên nhiên có bốn tỷ rưỡi năm kinh nghiệm. Còn số năm kinh nghiệm của chúng ta tồn tại chẳng đáng kể là bao.

HANS-PETER DÜRR (1929-2014), nhà vật lý Đức



Các nguồn tài nguyên của Công Trình Sáng Tạo [là] quà tặng bao la của Thiên Chúa ban cho nhân loại. Nhân loại có bổn phận phải bảo vệ kho tàng này và chống lại việc sử dụng bừa bãi của cải của trái đất.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 27/9/2008



Cho nên tôi muốn tất cả chúng ta cam kết nghiêm túc tôn trọng và chăm sóc Công Trình Sáng Tạo, quan tâm đến mọi người, chống lại nền văn hóa phung phí và vứt bỏ để cổ vũ một nền văn hóa liên đới và gặp gỡ.

ĐGH PHANXICÔ, 05/6/2013

vẫn biết rằng khi quan tâm giữ gìn thiên nhiên nguyên vẹn, không bị ảnh hưởng và khi động vật có được môi trường sống thích hợp với các loài thì sẽ mang lại lợi ích cho con người. Về mặt đạo đức Kitô giáo, thì bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ nhân loại là hai mặt của cùng một vấn đề.

⇒456-457; 473 ⇒354 ⇒57

265

Tại sao tính bền vững cần có “liên đới”?

Tính bền vững là một thách thức mà chỉ có thể đáp ứng được bằng nỗ lực chung. Nếu không có tình liên đới thực tế với ngay người kề bên, thì tính bền vững sẽ vẫn là một chủ đề gây nản lòng cho một ít nhà duy tâm, trong khi những người khác sử dụng cạn kiệt các nguồn tài nguyên cách vô liêm sỉ (“Sau tôi, mặc kệ!”). Nếu không có nhiều định chế đã được lập ra tất cả đều để chống lại đói nghèo trong tình liên đới hoặc để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, thì tính bền vững sẽ là lời hứa suông về mặt chính trị mà chẳng có cam kết thực hành. Trong các chương trình trợ giúp quốc tế của mình, Giáo Hội có một truyền thống cao quý về tình liên đới có thể được phát triển hơn nữa.

⇒103, 193-195, 449, 474-478, 580 ⇒344 ⇒332

266

Tại sao tính bền vững cần có “bổ trợ”?

Nếu không có nguyên tắc bổ trợ, thì phát triển bền vững sẽ thiếu trọng tâm tổ chức của nó: những gì có thể được hoàn thành bởi một tổ chức nhỏ hơn thì tổ chức nhỏ ấy *phải* thực hiện. Tổ chức này không phải bị chi phối và thiết lập từ tổ chức cấp trên. Hệ sinh thái có thể dễ dàng bị lạm dụng để đòi hỏi Nhà nước phải hành động nhiều hơn, nhiều quy định hơn, và tập trung nhiều hơn, thay vì thúc đẩy các cấu trúc tự do và thích ứng với các môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội trong từng trường hợp cụ thể.

⇒186-188, 299, 449 ⇒1883, 2241 ⇒323

267

Đức tin có thể đóng góp gì cho các cuộc thảo luận về “tính bền vững”?

“Tính bền vững” cũng có thể trở thành một ý thức hệ; họa hiêm lắm mới có vẻ như là điều gì đó có tính khả thi về mặt xã hội và công nghệ, như là một kế hoạch chính trị cần được đưa vào hoạt động cách mạnh mẽ. Đức tin Kitô giáo có quan



Người muốn sống hòa hợp với thiên nhiên thực sự sẽ phải đấu tranh bảo vệ những vùng đất săn bắn và không để những động vật yếu đuối hơn bị tiêu diệt hoặc xua đuổi chúng. Nhưng liệu chúng ta có thực sự muốn sống hòa hợp với thiên nhiên đến thế không?

PAUL WATZLAWICK (1921-2007), nhà tâm lý học và triết học Mỹ gốc Áo



Quyền lực và của cải là những tham vọng vô đáy. Hệ thống tham vọng này có khuynh hướng xâu xé bất cứ cái gì cản đường không để cho nó gia tăng lợi nhuận, những thứ dễ bị tổn thương, chẳng hạn như môi trường, là thứ hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

ĐGH PHANXICÔ, EG 56



Thiên Chúa, Cha chúng ta, đã trao cho chúng ta nhiệm vụ giữ gìn trái đất, không phải để trái đất cho tiền bạc, nhưng để cho chúng ta. Chúng ta, những người nam nữ, chúng ta có trách nhiệm này! Thay vì thực thi trách nhiệm giữ gìn trái đất, chúng ta những người nam nữ lại hiến tế cho các thần tượng lợi nhuận và tiêu thụ: đó là “nền văn hóa của sự gạt bỏ”.

điểm trái lại với các ý thức hệ, vì đức tin Kitô giáo không tin vào các giải pháp nào hoàn hảo. Đức tin Kitô giáo huy động mọi sức lực có thể để đạt được bền vững, công bằng và các điều kiện sống xứng đáng với nhân phẩm, nhưng cuối cùng, đức tin này sống bằng hy vọng rằng Thiên Chúa rồi cuộc sẽ hoàn thiện những gì con người chúng ta không thể đạt được, ngay cả với những ý định thiện hảo nhất, đó là một nơi lý tưởng thực sự hoạt động. Tính bền vững là mối quan tâm về tương lai có động cơ thúc đẩy, chứ không phải bởi sự lạc quan về sự tiến bộ, nhưng đúng hơn là bởi tầm nhìn về cuộc sống tốt đẹp trong giới hạn của tự nhiên.

⇒100 ⇒285

ĐGH PHANXICÔ, 05/6/2013

” Bất kỳ việc nào nhằm phá hoại cuộc sống, thì ngay cả những người đến sau chúng ta, những thụ tạo đồng loại của chúng ta, và chính trái đất cũng không thể hòa hợp được với đức tin Kitô giáo.

DOROTHEE SÖLLE

“Tớ đi đường nào đây?” Alice hỏi. Chú mèo đáp: “Còn tùy vào nơi cậu muốn đến chứ.”
LEWIS CARROLL (1832-1898), tác giả người Anh truyện *Alice ở xứ Thần Tiên* *trong hình trang 246



Làm sao các Kitô hữu có thể sống tốt trong những giới hạn của tự nhiên?

Tính bền vững (như việc bảo vệ môi sinh, môi trường xã hội, và môi trường kinh tế ổn định của con người) không thể chỉ có nghĩa là tốc độ phải nhanh hơn bao giờ hết và ngày càng có nhiều của cải. Như thế thì người giàu thậm chí sẽ còn sống trơ trẽn hơn nữa dựa vào sự trả giá của những người không thể theo kịp cuộc đua tranh. Sự thịnh vượng sử dụng các nguồn tài nguyên cách tiết kiệm và có cân nhắc – nói cách khác, không tiếp tục sử dụng cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên có hạn của trái đất – là loại thịnh vượng duy nhất có thể mang lại cho nhiều người nhất có cơ hội chia sẻ sự thịnh vượng ấy. Đây là loại thịnh vượng duy nhất mà các Kitô hữu có thể ủng hộ, vì sự thịnh vượng này công bằng. Quan điểm này tạo thêm một ý nghĩa mới “sử dụng mà không làm mất”: dùng mà không lấy đi vĩnh viễn những cái của người khác!

⇒172, 359, 470 ⇒339-340 ⇒45



Có những tạo vật yếu đuối và vô phương tự vệ khác, những tạo vật thường xuyên phải làm nô lệ cho những lợi lộc kinh tế và sự bóc lột bừa bãi. Tôi đang nói đến toàn thể sự tạo dựng. Loài người chúng ta không chỉ là những người được thụ hưởng nhưng còn là những người quản lý các tạo vật khác. Nhờ chúng ta có thân xác, Thiên Chúa đã kết hợp chúng ta quá mật thiết với thế giới xung quanh khiến chúng ta cảm thấy tình trạng sa mạc hoá đất đai gần như là một căn bệnh nơi thân xác chúng ta, và sự tuyệt chủng của một loài như là một sự biến dạng đau đớn. Chúng ta đừng để lại sau mình vết tích của sự tàn phá và chết chóc sẽ ảnh hưởng tới đời sống của



“Thiên Chúa” ở đâu trong cuộc khủng hoảng sinh thái?

Cuộc khủng hoảng sinh thái xảy ra không phải ở trên bàn làm việc của các nhà thần học và xã hội học, mà đúng hơn là ở kinh nghiệm sống động của người nông dân đã phải chịu thiệt hại do khí hậu cực đoan và những người lao động nhập cư nghèo trong các khu ổ chuột của các thành phố với hàng triệu cư dân. Thiên Chúa ở đâu trong những hoàn cảnh này? Trước tiên, Thiên Chúa ở trong những người chia sẻ bằng phương thế của họ, vì trong Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa giàu lòng thương xót đã hạ mình xuống để đích thân chia sẻ sự đau khổ của con người. Thiên Chúa cũng ở đó trong những nỗ lực khác nhau để thấy trái đất bị tước đoạt được *tạo dựng* lại và để làm cho môi trường có thể tái sinh. Quan điểm Kitô giáo về con người không xác định các giá trị con người bởi số lượng của cải mà người ấy tạo ra và tiêu thụ, cho nên quan điểm này có thể cổ vũ những thái độ đối xử có trách nhiệm, công bằng và ôn hòa với người ta. Hơn nữa, Giáo Hội còn là “chủ thể có vai trò toàn cầu” lâu đời nhất và vì vậy, đặc biệt có khả năng về trách nhiệm trên toàn thế giới. Vì *trách nhiệm* đáng xem xét nhất là sẽ phải đảo ngược cuộc khủng hoảng sinh thái.

⇒465, 470, 480 ⇒2415-2418 ⇒57, 427, 436



Không chỉ là vấn đề khám phá công nghệ để phòng tránh thiệt hại, dù tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế là một trong những điều quan trọng. Tuy nhiên, không nguồn năng lực nào trong số này sẽ đủ đáp ứng trừ khi chính chúng ta tìm ra một lối sống mới, một quy tắc hy sinh, một quy tắc công nhận công trình tạo dựng thuộc sở hữu của người khác cũng bằng như thuộc sở hữu của chúng ta.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 11/5/2008



Tàn phá công trình tạo dựng bắt đầu xảy ra khi người ta không còn nhận ra nhu cầu của ai khác ngoài nhu cầu của chính mình. Điều đó bắt đầu khi mất đi khái niệm về sự sống sau khi chết, mà ở đời này, người ta phải giành lấy tất cả mọi thứ và đạt được cuộc sống hết cỡ có thể, nơi người ta phải có tất cả của cải có thể sở hữu.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 06/8/2008



Chúng ta phải đối mặt với viễn tưởng thay đổi cách sống cơ bản của mình. Sự thay đổi này sẽ do chúng ta chủ động một cách có kế hoạch, hợp lý, hoặc chúng ta sẽ bị ép vào với hỗn loạn và đau khổ bởi các luật tự nhiên không thể tránh khỏi.

JIMMY CARTER (sn. 1924), cựu Tổng thống Hoa Kỳ, trong diễn văn 1976



Lạy Thiên Chúa tình yêu,
xin cho chúng con nhận ra
bổn phận của chúng con trên
đời này... Xin soi sáng cho
những ai đang nắm giữ quyền
lực và của cải để họ xa tránh
thái độ dửng dưng, để họ yêu
mến công ích, thắng tiến người
yếu đuối, và chăm sóc cho thế
giới mà chúng con đang sống.

ĐGH PHANXICÔ, Lời kinh của
Thông điệp LS

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

MÔI TRƯỜNG

Trách Nhiệm Đối Với Thụ Tạo / Môi Sinh

Được gọi để trồng trọt và giữ vườn thế giới (x. St 2,15) con người có trách nhiệm riêng đối với môi trường sự sống, nghĩa là đối với thiên nhiên mà Chúa đã dựng và sắp đặt để phục vụ phẩm giá độc đáo của con người, phục vụ sự sống con người, cho hiện tại, và cho các thế hệ tương lai nữa. Đó là vấn đề môi sinh – từ việc bảo quản “nơi ở” tự nhiên của mọi loài động vật và nhiều hình thức sống khác cho đến “môi sinh của con người” nói riêng – đều thấy trong trang Kinh Thánh này một lời linh hứng rõ ràng và mạnh mẽ mang tính đạo đức, để mọi giải pháp phải tôn trọng điều thiện hảo lớn lao nhất, là sự sống, mọi sự sống. Thực ra, “Quyền bá chủ mà Đấng Tạo Hoá ban cho con người, không phải là tuyệt đối, và người ta không thể nói đến tự do “sử dụng hay lạm dụng”, hoặc đặt để mọi cái theo như mình muốn được. Giới hạn mà Thiên Chúa đặt ra ngay từ đầu và được diễn tả biểu trưng bằng việc “không được ăn trái cấm” (x. St 2,16-17), giới hạn đó cho thấy rõ ràng rằng, trong khung cảnh thiên nhiên hữu hình, chúng ta vẫn phải tuân phục các định luật không những về sinh học mà còn về luân lý, những định luật không thể vi phạm cách vô tội vạ”.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 42

Tìm Ra Chiến Lược Chung

Chắc chắn rằng một trong những điểm chính yếu mà cộng đồng quốc tế phải đương đầu, là vấn đề các nguồn tài nguyên năng lượng và việc tìm ra những chiến lược chung và bền vững để thỏa mãn những nhu cầu về năng lượng của thế hệ này và của các thế hệ tương lai. Có nghĩa là các xã hội có nền công nghệ kỹ thuật tiên tiến phải được kêu gọi điều độ hơn, giảm bớt sử dụng năng lượng và phát triển sử dụng năng lượng cách hữu hiệu. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc tìm kiếm và ứng dụng loại năng lượng ít tác động môi trường, và “cần tái phân phối nguồn tài nguyên về năng lượng, để các nước thiếu những nguồn tài nguyên này có thể tiếp cận chúng”.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2010

Thách Thức về Biến Đổi Khí Hậu

Điểm cốt lõi của biến đổi khí hậu toàn cầu không phải là về lý thuyết kinh tế hoặc các nền tảng chính trị, cũng không phải lợi ích thiên lệch hay những sức ép của nhóm lợi ích. Biến đổi khí hậu là về tương lai của tạo vật Thiên Chúa dựng nên và về tương lai của một gia đình nhân

loại. Liên quan đến việc bảo vệ cả “môi trường con người” và môi trường tự nhiên. Biến đổi khí hậu liên quan đến vai trò quản lý của chúng ta đối với sự sáng tạo của Thiên Chúa và trách nhiệm của chúng ta với những người đến sau chúng ta. Với những suy tư này, chúng tôi tìm kiếm để đưa ra lời cảnh tỉnh và kêu gọi đối thoại chân thành đến Hoa Kỳ và các quốc gia đang phải đối mặt với quyết định làm sao để đối phó tốt nhất với những khó khăn về biến đổi khí hậu toàn cầu. Cuộc đối thoại này và sự đối phó của chúng ta với khó khăn thách thức về biến đổi khí hậu phải được bén rễ trong đức cần trọng. Trong khi một số vẫn còn chưa chắc chắn, nhưng hầu hết các chuyên gia đều đồng ý rằng có điều quan trọng đang xảy ra với bầu khí quyển. Theo những phát hiện gần đây nhất của các cơ quan khoa học quốc tế có nhiệm vụ đánh giá về tình trạng biến đổi khí hậu, thì các hoạt động và hành vi của con người góp phần vào tình trạng ấm lên của khí hậu trái đất. Dù cuộc tranh luận vẫn còn tiếp tục về mức độ và tác động của sự nóng lên này, tình trạng ấy có thể là khá nghiêm trọng... Do đó, xem ra phải thận trọng không chỉ tiếp tục nghiên cứu và theo dõi hiện tượng này, mà ngay bây giờ còn phải thực hiện các bước để giảm thiểu những tác động tiêu cực có thể xảy ra trong tương lai.

Tuyên bố của HĐGM Công Giáo Hoa Kỳ, “Biến Đổi Khí Hậu Toàn Cầu: Kêu gọi Đối thoại, Thận trọng và Công ích”, 15/6/2001, trích từ Lời Giới thiệu

Nhân Loại Đang Bị Đe Dọa

Vun trồng và giữ gìn trái đất có nghĩa là gì?... Động từ “vun trồng” gợi lên trong trí tôi việc săn sóc của nhà nông đối với đất đai của mình, để nó cho hoa trái và hoa trái đó được chia sẻ. Biết bao nhiêu là chú ý, đam mê và tận tụy! Vun trồng và chăm sóc thụ tạo... muốn nói rằng đó là làm cho thế giới này lớn lên với tinh thần trách nhiệm, biến đổi nó để nó là một ngôi vườn có thể ở đối với tất cả mọi người.... Chúng ta trái lại thường khi được hướng dẫn bởi sự kiêu căng của thống trị, chiếm hữu, lèo lái và khai thác; chúng ta không “giữ gìn”, không tôn trọng, không coi thụ tạo như là một ơn ban và săn sóc nó. ... Nhưng mà “vun trồng và gìn giữ” không chỉ bao gồm tương quan giữa con người với môi sinh, giữa con người với thụ tạo, mà cũng liên quan tới các tương quan nhân bản nữa.

ĐGH PHANXICÔ, Buổi tiếp kiến chung, 05/6/2013

Hợp Tác với Đấng Tạo Hóa

Gia phả của con người lưu truyền sinh học mỗi thế hệ. Khi khẳng định rằng đôi vợ chồng, vì là cha mẹ, nên cũng là cộng tác viên của Thiên Chúa Sáng Tạo trong việc nhận mang thai và sinh một người mới, chúng ta không chỉ nhắc tới các định luật sinh học thôi mà đúng hơn chúng ta muốn nhấn mạnh rằng, trong việc làm cha làm mẹ đó của con người, chính Thiên Chúa hiện diện một cách khác với những gì xảy ra trong các loại hình sinh sản khác “trên trái đất”. Quả thế, “hình ảnh” và “hoạ ảnh” của Thiên Chúa chỉ có thể từ Thiên Chúa mà tới, và là điều dành riêng cho con người, như đã xảy ra trong ngày sáng tạo. Sinh sản là tiếp tục sáng tạo.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 43

VỀ MỤC LỤC

HẠNH PHÚC VÌ CÓ MẸ Ở BÊN

1. Nhân ngày 13 tháng 10 là kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima, tôi đã nói với Đức Mẹ một cách đơn sơ và rất thiết tha thế này:

Mẹ ơi, nếu hôm nay, Mẹ lại hiện ra ở Fatima hay ở bất cứ nơi nào, thì Mẹ sẽ nhắn nhủ chúng con điều gì?

Mẹ trả lời tôi là những nhẩn nhủ sẽ như cũ, nhưng rõ hơn và khẩn thiết hơn. Tóm tắt như sau:

2. *“Nguy cơ khủng khiếp nhất cho con người hôm nay là để Satan lôi mình xuống hỏa ngục, mất phúc thiên đàng, mà vẫn đứng đưng”.*

Để thoát khỏi nguy cơ khủng khiếp đó, các con cái Mẹ hãy cùng với Mẹ mà cầu nguyện, và hãy lợi dụng mọi cơ hội để thực hiện bất cứ việc lành nào có tính cách xót thương cứu giúp con người bất cứ ai.

3. Mẹ nói với tôi một cách rất nhẹ nhàng, nhưng mỗi lời Mẹ nói đã gây trong tôi ấn tượng sâu sắc. Những ấn tượng đó có thể tóm tắt lại, tất cả đều về con người hôm nay:

4. Cuộc sống con người hôm nay đang bị bóng tối rừng rợn đe dọa. Bóng tối do Satan và tội lỗi con người.

5. Cuộc sống con người hôm nay đang có ánh sáng cứu độ. Ánh sáng do Thiên Chúa, và lòng tin vào lòng thương xót Chúa theo gương Đức Mẹ.

6. Cuộc sống con người hôm nay đang được kêu gọi phải biết lựa chọn giữa bóng tối và ánh sáng. Chọn lựa là một hành trình dài. Suốt hành trình đầy những khó khăn, con người hôm nay hãy tin tưởng chạy đến bên Mẹ.

7. Những ấn tượng trên đây là do lời Mẹ nói với tôi. Nhưng đột nhiên những ấn tượng đó lại được sáng thêm lên do chính kinh nghiệm của tôi là đứa con yếu đuối của Mẹ.

8. Tôi yếu đuối lắm, hèn mọn lắm, tội lỗi lắm. Thế mà tôi đã được Chúa xót thương, đã được Mẹ ủi an rất nhiều.

9. Thực vậy, đã có những trường hợp tôi rơi vào cảnh hết sức bi đát. Xung quanh tối tăm, mưa giông, sấm sét, ngập lụt, tôi cô đơn một mình, tưởng mình không thể nào thoát chết.

Thế mà Chúa đã cứu tôi.

Do vậy, tôi tin rằng Chúa vẫn có mặt trong cuộc đời coi như đã thất bại. Chúa có mặt để cứu, trong lúc không ngờ.

10. Ngoài tôi ra, tôi đã thấy nhiều người cũng như tôi, và còn bi đát hơn tôi. Thế mà họ đã được Chúa cứu.

Do vậy, tôi tin rằng: Chúa vẫn có mặt trong những cuộc đời coi như đã hư hỏng, bị loại trừ. Chúa có mặt, để cứu họ trong lúc không ngờ.

11. Khi nhìn những việc lạ lùng Chúa đã làm nơi những cuộc đời coi như thất bại, tôi coi đó là những ơn Chúa ban cho tôi qua họ, giúp tôi cởi mở hơn.

12. Chúa đã gieo vãi hạt giống hy vọng nơi những cuộc đời coi như khô cạn, đó là ơn trọng Chúa ban tặng tôi, để tôi sống đức tin bằng cách ra đi tới những cuộc đời coi như đã chết.

13. Một điều mà Mẹ Maria nhẩn nhủ tôi một cách khẩn thiết, đó là:

Đừng bỏ lỡ cơ hội Chúa đến tìm thăm tôi. Nghĩa là đừng chần chừ, nhưng hãy bắt đầu ngay, hãy lợi dụng ngay giây phút hiện tại, để đón nhận ơn Chúa xót thương.

Cụ thể là: Hãy lo *cho nhau* biết để ý đến phần rồi đời đời, hãy cầu nguyện ngay, hãy xót thương kẻ khác, hãy bám vào Chúa bằng tất cả tấm lòng khiêm tốn cậy trông.

14. Tất cả những gì tôi vừa chia sẻ trên đây đều là sự thật. Mẹ không hiện ra với tôi, mà cũng là như hiện ra. *Tôi rất hạnh phúc. Bởi vì Mẹ ở bên tôi.*

15. Hãy coi hôm nay là cơ hội cuối cùng. Đừng bỏ lỡ. Mẹ muốn như vậy.

16. Thế rồi, có một lúc, tôi tự nhiên như nghe thấy Chúa Giêsu nói với tôi lời mà Người đã nói xưa với thánh Gioan từ cây thánh giá: *“Gioan ơi, đây là Mẹ con”*. Tôi hết sức mừng, và tạ ơn Chúa, vì Mẹ Maria là Mẹ của tôi, và tôi là con của Mẹ. Tạ ơn của tôi không thể diễn tả bằng lời nói, nhưng bằng chính cuộc đời bé nhỏ thơ ngây này của tôi.

Mẹ ơi, Mẹ của con ơi.

Long Xuyên, ngày 13.10.2018

+ Gm. Gioan B BÙI TUẦN

VỀ MỤC LỤC

CÙNG NGƯỜI TRẺ LOAN BÁO TIN MỪNG (SUY NIỆM KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO)

(Is 2, 1-5; 1 Tm 2, 4 - 6; Mc 16, 15-20)

Tháng 10 tháng Mân Côi, cũng là tháng truyền giáo, Giáo hội ngoài khám phá lại vẻ đẹp của lời Kinh này, khuyến khích con cái mình siêng năng đọc kinh Mân Côi, Giáo hội còn mời gọi chúng ta dấn thân cho việc truyền giáo.

Nhưng Chúa nhật truyền giáo để làm gì ?

Để nhắc lại rằng bản chất của Giáo hội là truyền giáo ; mục đích đầu tiên của Giáo hội khi được Chúa Giêsu thiết lập là truyền giáo.

Ai phải truyền giáo?

Là chi thể của Hội Thánh, tất cả những người đã chịu phép rửa tội phải thi hành nhiệm vụ truyền giáo. Điều này không có ý nói họ phải đi thật xa. Những nơi nào có họ, họ phải truyền giáo. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nói : *“Không ai được ngưng nghỉ việc này, vì là bổn phận khẩn thiết của ngày hôm nay”*. Với lại, chính Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta : *“Các con hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật”* (Mc 16, 15). Thánh Phaolô kêu lên : *“Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng”* (1 Cr 9, 16).

Giáo hội tự bản chất là truyền giáo.

Nếu như Isaia con trai Amót được thị kiến: *“Các dân nước sẽ đổ xô về núi Chúa... trong ngày sau hết”* (x. Is 2, 1-5). Thánh Phaolô cho người con tinh thần của mình biết: *“Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu rỗi”* (x. 1 Tm 2, 4 – 6). Cả bốn sách Tin Mừng đều nêu bật ý nghĩa của việc truyền giáo, nội dung sứ vụ mà Chúa Giêsu trao cho Giáo hội chứng tỏ bản chất của Giáo hội là truyền giáo. Chính Chúa Giêsu Phục sinh đã nói với các tông đồ nơi Phòng Tiệc Ly : *“Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai các con”* (Ga 20,21). Đến lượt Chúa Con cũng sai

Giáo Hội ra đi cho đến tận cùng trái đất. Đây là sứ điệp duy nhất phát xuất từ Thiên Chúa gửi đến hết mọi người ngõ hầu họ được cứu chuộc và trở nên con cái Thiên Chúa.

Đức nguyên Giáo hoàng Bênêdictô XVI đã nhấn mạnh: Sứ vụ truyền giáo là *“bổn phận của toàn thể Giáo hội”*, vốn *“tự bản chất là thừa sai”* (Ad gentes, 2). Trích dẫn lời Đức Phaolô VI, ngài tiếp: *“Giáo Hội hiện hữu để truyền giáo, để giảng thuyết và giáo huấn, để làm máng chuyển quà tặng của các ân sủng, để hoà giải các tội nhân với Thiên Chúa, để trường tồn hy lễ của Chúa Kitô trong Thánh Lễ, đó là việc tưởng niệm cuộc tử nạn và phục sinh vinh hiển của Người.”*

Đức Bác Ái là linh hồn của sứ mạng truyền giáo.

Thánh Phaolô viết : *“Tình Yêu Chúa Kitô thôi thúc tôi”* (2 Cr 5, 14). Đức Kitô thúc bách những người đã chịu phép Rửa tội nam phụ cũng như lão ấu, kể cả người đau yếu lẫn người nghèo, khi đã đón nhận tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, có sứ mạng rao giảng và mang tình yêu cho hết mọi người, bằng lời nói và chứng tá cụ thể của Đức Ái. Truyền giáo là gì nếu không phải là loan báo Tin Mừng về tình yêu của Thiên Chúa như chính Chúa Giêsu đã làm. Ngài không những đã hăng say loan báo tình yêu của Thiên Chúa cho mọi người, Ngài còn hy sinh mạng sống để làm chứng cho tình yêu đó. Hơn thế nữa, Ngài mặc khải và nhập thể tình yêu đó nơi chính bản thân mình. Ngài là hiện thân của tình yêu Thiên Chúa. Nơi Ngài, tình yêu chiến thắng tội lỗi và sự chết. Vì thế, sứ điệp Tin Mừng Nước Thiên Chúa trở thành Tin Mừng Phục Sinh, Niềm Hy vọng cho toàn thể giới.

Nhân dịp Đại Năm Thánh 2000, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nói : *“Sứ mạng của Giáo Hội kéo dài sứ mạng của Chúa Kitô. Giáo Hội không ngừng rao giảng cho thế giới Tình Phụ Tử của Thiên Chúa, bằng việc rao giảng và bằng chứng tá của những con cái mình...nhờ việc thực hành mệnh lệnh tình thương đối với Thiên Chúa và đối với anh chị em”*. Ngài cũng khuyến khích mọi thành phần trong Giáo hội can đảm khởi hành *“mùa truyền giáo mới”*, vì *“Giáo Hội cần đến với con người... công việc cao cả nhất là công việc rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô”*, ngài kêu gọi: *“Anh chị em đừng sợ: hãy mở toang mọi cửa để tiếp đón Chúa Kitô”*(Huấn Đức ngày 22 tháng 10/2000, tại Roma).

Cử hành ngày Thế giới Truyền giáo năm nay diễn ra trong bối cảnh THĐGM tại Rôma bàn về giới trẻ, nên Đức Thánh Cha Phanxicô chọn chủ đề *“Cùng với người trẻ, chúng ta mang Tin Mừng cho tất cả mọi người”*.

Ngài nhắc đến sứ mạng làm chứng và rao giảng Chúa Kitô mà mỗi Kitô hữu nhận lãnh khi chịu phép rửa tội. Ngài viết : *“Sứ mạng thông truyền đức tin, trọng tâm sứ mạng của Giáo Hội, diễn ra qua sự ‘hay lây’ của tình thương, trong đó niềm vui và sự phấn khởi biểu lộ ý nghĩa được tìm lại và sự sung mãn của cuộc sống. Sự loan truyền đức tin bằng sự thu hút đòi chúng ta phải có con tim cởi mở, được tình yêu làm nở rộng”*.

Nhắc đến lời Chúa dạy các môn đệ hãy mang Tin Mừng đến tận cùng trái đất, Đức Thánh Cha cắt nghĩa : *“Những môi trường con người, văn hóa và tôn giáo vẫn còn xa lạ với Tin Mừng của Chúa Giêsu và sự hiện diện bí tích của Giáo hội chính là những khu ngoại ô tột cùng”*, những bờ cõi của trái đất: mà các môn đệ thừa sai được gửi đến từ Chúa Giêsu Phục Sinh, với niềm xác tín có Chúa luôn ở cùng (Mt 28,20; Cv 1,8). Ôn gọi truyền giáo cho dân ngoại hệ tại điều đó.

Ngài giải thích thêm rằng *“Khu vực ngoại ô tiêu điều nhất của nhân loại đang cần Chúa Kitô chính là sự dửng dưng đối với đức tin hoặc thậm chí đó là sự oán ghét chống lại đời sống sung mãn trong Chúa. Mỗi sự nghèo nàn về vật chất và tinh thần, mỗi sự kỳ thị chống lại các anh chị em luôn luôn là hậu quả của sự từ chối Thiên Chúa và tình thương của Ngài”*.

Ngỏ lời với các bạn trẻ Đức Thánh Cha viết : “*Các bạn trẻ thân mến, tận cùng trái đất, đối với các bạn ngày nay, thật là tương đối và luôn dễ dàng lướt trong đó, đó là thế giới tiềm thể, kỹ thuật số, các mạng xã hội đang tràn ngập và xuyên qua chúng ta, xóa bỏ mọi khoảng cách, thu hẹp những khác biệt. Dường như tất cả ở trong tầm tay, tất cả đều gần kề. Nhưng nếu không có ơn can dự của cuộc sống chúng ta trong đó, thì dù có vô số các tiếp xúc, chúng ta sẽ không bao giờ đi sâu vào một cuộc sống hiệp thông thực sự. Sứ mạng truyền giáo cho đến tận bờ cõi trái đất đòi phải có sự hiến thân trong ơn gọi được Chúa ban cho chúng ta, Đấng đã đặt chúng ta trên trái đất này (x. Lc 9,23-25). Tôi dám nói rằng, đối với một người trẻ muốn theo Chúa Kitô, điều thiết yếu là tìm kiếm và gắn bó với ơn gọi của mình*”.

Lạy Mẹ Maria, Ngôi Sao truyền giáo, xin cầu thay nguyện giúp chúng con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

MUỐN LÀM ĐẦU PHẢI HẦU THIÊN HẠ

HIỆP SỐNG TIN MỪNG CHÚA NHẬT 29 TN B

Is 53,10-11; Dt 4,14-16; Mc 10,35-45

I. HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Mc 10,35-45

(35) Hai người con ông Ê-bê-đê là Gia-cô-bê và Gio-an đến gần Đức Giê-su và nói: “Thưa Thầy, chúng con muốn Thầy thực hiện cho chúng con điều chúng con sắp xin đây”. (36) Người hỏi: “Các anh muốn Thầy thực hiện cho các anh điều gì? ” (37) Các ông thưa: “Xin cho hai anh em chúng con, một người được ngồi bên hữu, một người được ngồi bên tả Thầy, khi Thầy được vinh quang”. (38) Đức Giê-su bảo: “Các anh không biết các anh xin gì! Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không?”. (39) Các ông đáp: “Thưa được”. Đức Giê-su bảo: “Chén Thầy sắp uống, anh em cũng sẽ uống; phép rửa Thầy sắp chịu, anh em cũng sẽ chịu. (40) Còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Thiên Chúa đã chuẩn bị cho ai thì kẻ ấy mới được”. (41) Nghe vậy, mười môn đệ kia đâm ra tức tối với ông Gia-cô-bê và ông Gio-an. (42) Đức Giê-su gọi các ông lại và nói: “Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. (43) Nhưng giữa anh em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; (44) Ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. (45) Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”.

2. Ý CHÍNH:

Sau khi Đức Giê-su loan báo lần thứ ba về cuộc Thương Khó Người sắp trải qua, các môn đệ xem ra vẫn không hiểu và không muốn chấp nhận con đường đó. Các ông vẫn đinh ninh rằng Thầy các ông sắp lên Giê-ru-sa-lem để làm Vua Mê-si-a và các ông đã tranh giành nhau vị trí quan trọng trong Nước Thiên Chúa mà Người sắp thiết lập (Mc 9,33-34; 10,35-40); Đức Giê-su đã nhắc nhở các môn đệ về bổn phận của người làm đầu là phải hầu thiên hạ và nên tôi tớ phục vụ mọi người (9,33; 10,41-45).

3. CHÚ THÍCH:

-C 35-38: +Hai người con ông Dê-bê-đê là Gia-cô-bê và Gio-an: Gia-cô-bê và Gio-an là con ông Giêbêđê và bà Salomê và là anh em bà con của Đức Giê-su.. Hai ông thuộc Nhóm 12 Tông đồ, được Đức Giê-su kêu gọi đầu tiên và đã mau mắn bỏ thuyền và từ giã cha già mà đi theo Người (x Mt 4,21-22). Hai ông nhiệt thành bảo vệ Đức Giê-su và được Người gọi là "con cái của sấm chớp". **+Chúng con muốn Thấy thực hiện cho chúng con điều chúng con sắp xin:** Tin Mừng Mát-thêu thay lời xin của hai anh em bằng lời xin của bà mẹ. Có người cho rằng Mát-thêu muốn làm giảm tính tiêu cực của hai anh em qua việc đổ lỗi cho bà mẹ!

-C 37-38: +Xin cho hai anh em chúng con, một người được ngồi bên hữu, một người được ngồi bên tả Thầy, khi Thầy được vinh quang: Hai ông nghĩ Thầy sắp vào trong vinh quang là lên làm Vua Thiên Sai, nên xin hai chỗ vinh dự nhất là được ngồi hai bên tả hữu. **+Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không?:** Hai ông đã không hiểu được ý nghĩa thực sự và kết cục là cái chết đau thương đang chờ đón Thầy tại Giê-ru-sa-lem, nên Đức Giê-su đã nhắc cho các ông về điều ấy.

-C 39-40: +"Chén Thầy sắp uống, anh em cũng sẽ uống; phép rửa Thầy sắp chịu, anh em cũng sẽ chịu: Đức Giê-su hứa cho các ông được chia sẻ trọn vẹn thân phận của Người. "Chén Thầy sắp uống" tượng trưng cho những đau khổ, "phép rửa Thầy sắp chịu" ám chỉ việc Người sẽ bị chìm trong lòng đất khi chết và được an táng trong mồ. Nhưng ngày thứ ba Người sẽ từ cõi chết sống lại. Lời tiên báo này đã được ứng nghiệm khi Gia-cô-bê là vị Tông đồ đầu tiên chịu tử vì đạo vào năm 42 do vua Hêrôđê An-ti-pa, như sách Tông Đồ Công Vụ đã cho biết như sau: "Cùng thời kỳ ấy, vua Hêrôđê ra tay bắt bớ và làm khổ mấy người trong Giáo Hội, vua đã truyền chém ông Gia-cô-bê, anh của ông Gio-an" (Cv 12,2). Còn Tông đồ Gio-an thì bị đi đầy một thời gian trên đảo Pát-mốt thời hoàng đế Do-mi-ti-en. Người đã bị bỏ vào vạc dầu sôi nhưng được Chúa cứu thoát. Ngài qua đời tại Ephê-sô (Tiểu Á) dưới thời hoàng đế Tra-jan sau năm 98. **+Còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Thiên Chúa đã chuẩn bị cho ai thì kẻ ấy mới được:** "Chuẩn bị cho ai" ám chỉ là do ý muốn của Chúa Cha, chứ không phải sự tiền định.

-C 41-42: +Mười môn đệ kia đâm ra tức tối: Các ông tức tối vì chính các ông cũng muốn được ngồi chỗ nhất trong Nước Thầy sắp thiết lập. **+Những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân:** Đức Giê-su giáo huấn môn đệ về quyền lãnh đạo: Quyền bính xã hội thường mang tính áp chế do tham vọng ca nhân muốn được ăn trên ngồi trước.

-C 43-45: +Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em: Đức Giê-su phân biệt quyền bính trong Nước Trời hay Cộng đoàn Hội Thánh mà Người sắp thiết lập. **+Ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người:** Người đòi môn đệ và các mục tử lãnh đạo Cộng đoàn phải noi gương Người để sống khiêm hạ và sẵn sàng phục vụ người dưới. **+Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ:** Đức Giê-su thường tự xưng mình là Con Người. Người luôn nêu gương khiêm hạ phục vụ và đòi môn đệ cũng phải học tập sống như vậy. **+và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người:** Giá chuộc ở đây thường là số tiền bỏ ra để mua sự giải thoát cho một tù nhân, hoặc để chuộc lại một người đang làm nô lệ. Tuy Đức Giê-su không bỏ tiền ra chuộc ai cả, nhưng Người chấp nhận trải qua cuộc tử nạn và phục sinh theo thánh ý Chúa Cha giống như giá chuộc để đền tội thay và giải thoát mọi người khỏi án chết muôn đời.

4. CÂU HỎI:

- 1) Hai môn đệ Gia-cô-bê và Gio-an là ai?
- 2) Hai môn đệ Gia-cô-bê và Gio-an xin Đức Giê-su điều gì?
- 3) Chén Thầy sắp uống và phép rửa Thầy sắp chịu ám chỉ biến cố gì? 3) Bạn biết gì về cuộc tử đạo của Tông đồ Gia-cô-bê?
- 4) Tông đồ Gio-an đã uống chén khổ nạn do Chúa trao cho thế nào?
- 5) Chúa Cha "chuẩn bị cho ai" nghĩa là gì? 6) Tại sao mười môn đệ kia lại tức tối với hai anh em Gia-cô-bê và Gio-an?

- 7) Đức Giê-su giáo huấn các ông về quyền lãnh đạo trong Nước Thiên Chúa thế nào?
8) Người muốn các môn đệ và các mục tử sau này phải noi gương Người ra sao?
9) "Giá chuộc muôn người" nghĩa là gì?

II. SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: Chúa phán: “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”(Mc 10,45).

2. CÂU CHUYỆN: GƯƠNG HY SINH PHỤC VỤ CỦA ĐÔI TÂN HÔN:

Một câu chuyện phục vụ Mẹ TÊ-RÊ-SA CAN-QUÝT-TA hay kể lại như sau:

“Vào năm 1982, một hôm có đôi thanh niên nan nữ tới nhà chúng tôi tại Can-quýt-ta đến trao tặng một món tiền lớn giúp bữa ăn cho người nghèo. Thấy họ còn quá trẻ, tôi tò mò hỏi: “Do đâu mà hai con có món tiền lớn vậy?” Họ trả lời: “Chúng con vừa tổ chức lễ cưới được hai ngày nay. Trước lễ cưới, chúng con bàn nhau sẽ thuê áo cưới thay vì đi may, cũng không liên hoan linh đình, mà dùng khoản tiền ấy trao tặng cho những người kém may mắn. Vì chúng con yêu nhau và muốn có một kỷ niệm đẹp nhân ngày cưới nhau”.

Để biết rõ thêm, mẹ Tê-rê-sa hỏi: “Tại sao chúng con quyết định táo bạo như thế? Chúng con không sợ việc làm như vậy sẽ làm cha mẹ và họ hàng buồn lòng hay sao?” Hai bạn trẻ ấy trả lời: “Chúng con muốn khởi đầu cuộc chung sống bằng một sự hy sinh mà cả hai đều cùng nhau thực hiện”.

Mẹ Tê-rê-sa kết luận: “Thật là tuyệt vời khi nghĩ đến một tình yêu cao quý như vậy. Tôi luôn cầu nguyện: Lạy Chúa, xin ban cho những người trẻ ơn thánh và sức mạnh, để trong ngày thành hôn, họ có thể trao cho nhau trái tim trong sạch, trái tim trinh khiết, thân xác trong trắng... là món quà lớn lao của tình yêu nhau”.

3. Suy Niệm:

1) Con người ai cũng muốn được ngồi vào chỗ nhất :

Hai anh em Gia-cô-bê và Gio-an đã không ngần ngại xin Đức Giê-su cho ngồi hai bên tả hữu Thầy, là hai chỗ tốt nhất khi Thầy lên làm Vua Mê-si-a. Mười môn đệ kia nghe vậy rất bức mình. Điều này cho thấy họ cũng muốn ngồi chỗ ấy.

Thực ra, tự bản chất, mỗi chúng ta đều muốn được “ăn trên ngai trước”. Xã hội cũng tôn vinh những người địa vị cao, khuyến khích những người đoạt giải nhất trong các cuộc thi, hoan hô các nhà vô địch “khỏe nhất, nhanh nhất, xa nhất” như trong các Đại Hội Thể Thao Ô-lym-pic...

2) Đức Giê-su “đến để phục vụ hơn là được phục vụ”:

Khi đi giảng đạo, Đức Giê-su luôn nêu gương khiêm hạ phục vụ tha nhân: Người đã làm nhiều phép lạ cứu nhân độ thế như: “Cho người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng” (Lc 7,22; Is 35,5-6; 42,7). Để cứu độ chúng ta, Người chấp nhận hy sinh chịu chết trên thập giá, hầu chứng tỏ một tình yêu tốt đỉnh (x Ga 15,13). Người cũng nói với các môn đệ rằng: “Con người đến không phải để được phục vụ, nhưng đến để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá cứu chuộc cho nhiều người”(Mc 10,45). Trong bữa tiệc ly Người đã quì xuống rửa chân cho các môn đệ và sau đó đã dạy các ông bài học yêu thương phục vụ lẫn nhau như sau: “Anh em gọi Thầy là “Thầy” là “Chúa”. Điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là “Thầy” là “Chúa”. Vậy nếu Thầy là “Chúa” là “Thầy”, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13,13-15).

3) Chúng ta phải làm gì?

-Bác sĩ TOM DOLLY đã nói như sau: “Không ai quá nghèo đến độ không có một cái gì đó để trao tặng cho người khác”. Dù là người bất tài, xấu xí hay bệnh tật đến đâu, không ai trong họ là người hoàn toàn vô dụng”.

-Ở bất cứ đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào mỗi người chúng ta đều có thể yêu thương và phục vụ tha nhân: Là người bán hàng: chúng ta có thể nói với khách hàng rằng: “Tôi có thể giúp gì được cho bạn?”. Là bác sĩ hay y tá bệnh viện, chúng ta có thể ân cần phục vụ bệnh

nhân; Là linh mục, tu sĩ hay giáo dân, chúng ta có thể phục vụ người nghèo, bệnh tật và bị bỏ rơi nơi gương Mẹ Tê-rê-sa Can-quýt-ta. Vấn đề là chúng ta có sẵn sàng mở rộng con tim để đón nhận và yêu thương phục vụ tha nhân như chính Đức Giê-su hay không?

-Buổi tối mỗi người hãy dành một phút xét mình trong giờ kinh tối gia đình: “Hôm nay tôi đã làm gì để phục vụ tha nhân? Như: Nở nụ cười thân thiện với người mới gặp; Trao cái nhìn yêu thương cho một người ăn xin; Lắng nghe cảm thông với một người đang lo âu; Nói một lời an ủi người chán nản ... Mỗi lời nói, cử chỉ, việc làm kèm theo tình thương sẽ là món quà quý phục vụ tha nhân.

4. THẢO LUẬN:

1) Bạn cần làm gì để tránh thói ham mê danh vọng chức quyền thế gian?

2) Tuần này bạn sẽ làm gì để thực tập khiêm hạ phục vụ?

5. LỜI CẦU:

Lạy Chúa Giê-su, Chúa đã hạ mình như đầy tớ phục vụ môn đệ và tình nguyện chịu chết đền tội thay cho chúng con. Xin giúp chúng con hiểu được tình yêu vô biên của Chúa và noi gương Chúa yêu thương phục vụ mọi người. Xin cho chúng con biết năng nghĩ đến người bên cạnh và phục vụ họ như phục vụ chính Chúa để xứng đáng thành môn đệ thực sự của Chúa.

X)HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ)XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

BÀI 11-TẠI SAO TRUNG ĐÔNG LẠI QUAN TRỌNG?

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh



Thiên Chúa đã hỏi chúng ta qua ngôn sứ Isaiah: “*Người sẽ xây nhà cho Ta ở đâu? Và nơi Ta nghỉ chân là chỗ nào?*” (Isaiah 66:1).

Rõ ràng câu trả lời là: Trung Đông.

Thiên Chúa đã đặt nhà của Người tại một thị trấn gọi là Jerusalem. Đây là điểm duy nhất trên mặt đất mà Thiên Chúa đã quyết định làm ngôi nhà của Chúa. Và cũng tại đây Người sẽ trở lại trần gian lần thứ hai. Đó là một trong nhiều lý do tại sao Trung Đông trở nên quan trọng.

Đồi Đền Thờ ở Jerusalem là nơi có nhiều tranh cãi nhất và quan trọng nhất trên mặt đất này. Nó là trung tâm điểm nhắm của những lời tiên tri trong Kinh Thánh. Jerusalem.

NHỮNG BẰNG CHỨNG KHẢO CỔ

Trong công trình khảo cổ để tìm biết sự hiện diện của người Israel/Do thái ở vùng đất này trong quá khứ lịch sử, Đại học Hebrew University đã làm việc rất cực nhọc, đào xới chung quanh vùng Đồi Đền Thờ, những nơi đổ nát vì chiến tranh và đổi thay vì thời gian, cho thấy trong quá khứ người Do Thái đã từng sống ở Jerusalem. Chỉ trong vòng 4 năm sau *chiến tranh sáu ngày*, Israel đã dành lại được quyền kiểm soát một vùng đất lịch sử rất đặc biệt và đầy ý nghĩa này.

Trong tiến trình đào xới, người ta đã phát hiện ra một phần bức tường thành phía Nam. Nó đã được dùng làm một phần của móng Đồi Đền Thờ cổ. Cả những khối đá khổng lồ từ thời vua Herod trong Kinh Thánh cũng đã thấy được khi đào sâu dưới mặt đất. Vị giám đốc chương trình khảo cổ, sau khi khối đá khổng lồ được rửa sạch sẽ, đã nói với mọi người: “*Nhìn kìa, đây là tảng đá cổ xưa cả 2000 năm từ thời vua Herod. Đây là một bằng chứng rất giá trị!*”

Câu nói đó hẳn hàm ý họ đã khám phá ra được dấu vết sự hiện diện của khu đền thờ rộng lớn có từ thời dân Do Thái nằm dưới sự thống trị của người La Mã. Đối với Israel, thì đây là bằng cứ quan trọng để họ chứng minh sự hiện diện của họ ở trọng điểm lịch sử cổ đại ấy. Đây là nơi đền thờ được xây nên để người Do Thái và mọi người thờ phượng Thiên Chúa. Chính Chúa Giesu Kito và các môn đệ cũng đã đi qua và giảng dạy ở đây

Đồi Đền Thờ ở Jerusalem hẳn là một vùng đất quan trọng nhất, nhiều tranh cãi nhất trên thế giới.

Jerusalem nằm ngay tại ngã ba đường ở Trung Đông luôn luôn đổi thay, nơi ngày nay chúng ta thấy có Syria, Iraq và Iran luôn luôn xáo trộn mỗi khi có chính biến. Những biến động chính trị, kinh tế, tranh chấp nhân chủng và bạo động đã khiến hàng triệu người phải rời bỏ nhà cửa ruộng vườn đi tỵ nạn đồng thời đe dọa sự hiện diện và hòa bình của những quốc gia trong vùng.

Những biến cố và những xáo trộn đó xảy ra phải chăng để ứng nghiệm những lời tiên tri nói trong Kinh Thánh là nó sẽ xảy ra trước khi Chúa Giesu Kito trở lại thế gian lần thứ hai. Vậy thì, cái gì đang xảy ra và tại sao nó lại quan trọng?

NHỮNG TÂN QUỐC GIA TRÊN BẢN ĐỒ

Sau trận thư hùng “Đại Thế Chiến I”, những quốc gia đồng minh thắng trận đứng trước một vấn đề khó xử ở Trung Đông. Đế quốc Ottoman, từ Bắc Phi qua Mesopotamia, với gần 500

năm đã liên kết với nhau, nay đã sụp đổ vì thua trận. Anh Quốc và Pháp thì hồ hởi xâu xé họ, biến họ thành những quốc gia riêng rẽ vì lợi ích quốc gia của mình. Thêm vào đó còn có những hứa hẹn cần phải thi hành đối với những quốc gia Ả Rập đã từng giúp họ chống lại Ottoman trong thời chiến tranh.

Một hứa hẹn nữa có thể gây ảnh hưởng chính trị đáng kể ở trong vùng. Năm 1917, trong thế chiến I, chính phủ Anh đã hứa bằng một khế ước là yểm trợ Do Thái thành lập một quốc gia ở Trung Đông..

Sau này, tuyên cáo Balfour, như tên gọi của nó là một đáp ứng cho phong trào Zionist lúc đó đang hoạt động rất mạnh ở Âu Châu. Quốc gia Israel được thành lập năm 1948. Hàng ngàn người Do Thái sẵn sàng tái định cư ở Đất Thánh. Họ đã mua hàng chục ngàn mẫu đất của những người Ả Rập đang cư ngụ tại đó. Nhiều mẫu đất mà chủ nhân là những người của chính quyền Ottoman trước kia, nay bỏ hoang.

Sự hiện diện của người Do Thái tại đây ngày càng nhiều. Được chính phủ Anh chính thức công nhận nên phong trào di cư của người Do Thái sau chiến tranh lại càng lên cao.

Áp lực yểm trợ giúp đỡ người Do Thái cũng ngày càng mạnh.

Khoảng năm 1922, bản đồ Trung Đông đã được vẽ lại hoàn toàn. Những tân quốc gia từ những phần còn lại của đế quốc Ottoman bắt đầu xuất hiện. Lebanon và Syria được thành lập và nằm dưới quyền của Pháp. Iraq và Jordan cũng được thành lập và cho gia đình Arabian Hashemite, con cháu giòng họ Muhammad. Saudi Arabia lúc đó mới hình thành. Một thế giới mới gọi là Palestine cũng được thành lập nằm dưới quyền của Anh Quốc do lệnh của Hội Quốc Liên. Ai Cập cũng xuất hiện và nằm dưới quyền của Anh.

Những lần ranh mà chúng ta thấy trên bản đồ hiện nay là do những người tham dự hội nghị hậu chiến tranh ở Paris đã phác họa ra cho những quốc gia tân thời ngày nay. Nhiều thành phần chủng tộc và tôn giáo trong đám dân trong toàn vùng vẫn chưa hoàn toàn được công nhận, hiểu rõ hay đánh giá đúng

Nếu như những Kito hữu Maronite và dân Hồi Giáo đang cố gắng sống chung ở Lebanon, hay Hồi giáo Sunni và Shiite sống vai bên vai với nhau ở Iraq, hoặc dân Kurds sống rải rác giữa những người Hồi Giáo tại Thổ Nhĩ Kỳ, Iraq, Syria và Iran thì quả là một thách đố lớn về sống chung hòa bình.

Tại Jordan, gia đình Hashemite đang dàn xếp để giữ nguyên tình trạng liên kết với nhau như trước dù có khác biệt giữa những người tỵ nạn Bedouine và Palestine. Quốc gia Israel, được thành lập năm 1948, đã đánh tan những cuộc tấn công của liên minh Syria, Jordan, Lebanon, Iraq và Ai Cập cùng những phong trào khủng bố do Hezbollah, Hamas và Fatah v.v...

TẠI SAO TRUNG ĐÔNG LẠI CÓ QUÁ NHIỀU XÁO TRỘN

Thật khó có thể biết được con bài tẩy của những tay chơi, những biến cố xảy ra ở Trung Đông, dù chiến tranh, xung đột vẫn thường xuyên xảy ra ở Syria đã gây nên cảnh hàng trăm ngàn người phải chạy qua Âu Châu tỵ nạn vì cánh nội chiến dòng đã từ hơn 5 năm nay. Thành thực mà nói chúng ta không thể hiểu được lý do đã làm cho dân tộc này phải chia rẽ nhau thành năm bè bảy mối như vậy.

Chúng ta biết có chia rẽ giữa Hồi Giáo Sunni và Shiite, nhưng không thể hiểu được tại sao hai giáo phái lớn nhất ấy lại kinh chống nhau và chém giết nhau đến độ đã gây tử vong cho cả hàng ngàn người.

Xáo trộn nội bộ ở những nước này đã ảnh hưởng đến Hoa Kỳ và Tây Phương. Nạn khủng bố cũng đã gieo rắc chết chóc đến tận cả Luân Đôn, Madrid, Nữu Ước, Paris, Brussels và San Bernadino ở California. Sợ hãi và bất ổn là hậu quả cay đắng của những bất đồng ấy. Nó đã trở thành vấn đề và ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Sức mạnh quân sự ngày nay đã được thả lỏng ở Trung Đông. Những điều mà các nhà lãnh đạo của năm 1922 nghĩ là đã được giải quyết thì nay bị bỏ qua một bên. Anh và Pháp đã thất bại không bảo đảm cho những quốc gia và triều đại mà họ đã tạo dựng nên trong thời kỳ này được vững mạnh..

Gần đây, Hoa Kỳ cũng thất bại không thành lập được một chính quyền mạnh ở Iraq sau khi đã xâm lăng nước này năm 2003 và lật đổ một chế độ tham nhũng, thối nát và tồi tệ. Cuối cùng thì năm 2011 Hoa Kỳ đã rút quân ra khỏi Iraq để họ tự bảo vệ. Kết quả là hỗn loạn và Quốc Gia Hồi Giáo, hai phái Sunni và Shiite lại bóp cổ nhau, chém giết nhau. Ở Afghanistan cũng đã xảy ra tương tự như vậy.

Mùa Xuân Ả Rập năm 2011, chính phủ ở những nước Libya, Ai Cập và Syria cũng bị lật đổ. Bây giờ thì “Quốc Gia Hồi Giáo” tuyên bố chủ đích của mình là xóa bỏ biên giới giữa những quốc gia cũ này và liên kết thành một siêu quốc gia Hồi Giáo duy nhất.

LUẬT LỆ CŨ BỊ DỆP BỎ

David Fromkin đã viết trong tác phẩm *A Peace to End All Peace* năm 1989 của ông là trong thời gian thế chiến I và sau đó “Anh quốc và đồng minh đã nhất định hủy bỏ hẳn mọi luật lệ cũ của vùng này. Họ đã phá bỏ luật Thổ Nhĩ Kỳ được coi là không thể sửa đổi được của dân Trung Đông nói tiếng Ả Rập..... và đưa vào một hệ thống quốc gia khác. Nhưng họ đã bị dân chúng địa phương phản đối” (p.563).

Gần cuối sách, Fromkin đã nói về tính đặc thù của niềm tin ở Trung Đông. “Niềm tin mới vào một chính quyền dân sự trần thế, là một niềm tin xa lạ đối với một vùng mà đa số cư dân ở đó, từ hàng ngàn năm vẫn tin vào Luật Thánh để hướng dẫn mọi cuộc sống, gồm cả chính quyền và chính trị” (p.564).

Những chính trị gia và dân Tây Phương từ lâu cứ nghĩ rằng người dân Trung Đông, khi nhìn những quốc gia Tây Phương tân tiến văn minh thì sẽ nhìn lại chính mình để rồi bắt chước và sửa đổi cả về cách sống, tổ chức chính quyền, lẫn văn hóa, giáo dục và xã hội. Nhưng thực tế họ đã tốn phí rất nhiều mà thất bại vẫn hoàn thất bại.

Tôn giáo, cả Hồi Giáo, Kito giáo lẫn Do Thái giáo vẫn tiếp tục là sức mạnh phi thường trong cuộc sống hàng ngày ở trong vùng. Càng tranh luận càng chìm sâu hơn mà con người thời nay khó có thể hiểu nổi. Giải quyết vấn đề nằm ở bề sâu của Kinh Thánh mà nhiều người vẫn không muốn nghĩ tới

CĂN NGUYÊN CŨ CỦA NHỮNG TRANH CHẤP MỚI.

Như đã nói ở trên, Trung Đông rất quan trọng, bởi vì Thiên Chúa đã đặt nhà của Người ở đó, là Đền Thờ Jerusalem. Thiên Chúa đã để Tên Người ở đó. Chính nơi đó Người đã đặt quốc gia của Người là vương quốc của các tư tế, để làm gương cho muôn dân phải sống theo luật của Thiên Chúa thế nào để được Người chúc phúc.

Thiên Chúa là chủ miền đất này. Những ai sống ở đó ngày nay chỉ là những kẻ ở thuê.

Thiên Chúa đã hứa với Abraham và con cháu của ông như đã ghi trong sách Sáng Thế đoạn 17 câu 8: *“Ta sẽ ban cho người và dòng dõi người sau này miền đất người đang trú ngụ như người ngoại quốc, tức là tất cả đất Canna làm sở hữu đời đời; và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng”*. Ngày nay, con cháu của Abraham -gồm cả con cháu của Ismael, cũng là con của Abraham- mà người ta thấy đang sinh sống ở Trung Đông mà biên giới thì xa vời vợi.

Chính điểm của những rối loạn tại Trung Đông là cuộc tranh dành giữa con cháu của Abraham từ hơn 4000 năm trước. Cái bất đồng ở chỗ là ai được làm chủ đất và ai có quyền hiện diện sinh sống tại đó. Những quốc gia Ả Rập, thì tự tin và nhận họ là dân Chúa chọn mà quốc gia Israel lại không bao giờ chấp nhận. Dân Ả Rập đã bị dời chỗ khi bị mất đất phải từ bỏ quê hương sau những trận chiến lớn chống lại Israel. Họ không được đối xử công bằng, ngay cả bởi chính người anh em Ả Rập của họ. Họ trở thành những kẻ vô gia cư lang thang từ 70 năm nay.

Một phần thù nghịch đó là do sự hiện diện của quốc gia Do Thái nằm ngay trong miền đất mà người Hồi Giáo tin là một phần của đất thánh mang tên Hồi Giáo. Tất cả những điều đó là một phần của sự thù nghịch phức tạp và lâu dài giữa con cháu của một người tên là Abraham. Vậy, chúng ta thấy Do Thái và Ả Rập đang tranh dành của hồi môn, miền đất bạc tương đối nhỏ xíu, rồi *cuối cùng cũng thuộc về Thiên Chúa*.

Đây quả là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Muốn hiểu tại sao Trung Đông lại quan trọng, chúng ta cần phải hiểu sự quan trọng thực sự đó theo Kinh Thánh, Những rối loạn chính trị, tôn giáo hiện nay ở Trung Đông chính là do những tranh chấp ở trong chính gia đình con cháu của Abraham. Sau này một người khác cũng thuộc dòng con cháu Abraham là Chúa Giesu Kito sẽ trở lại để giải quyết cuộc tranh cãi ấy –một tranh cãi đã được tiên đoán trước sẽ bùng nổ thành cuộc chiến kinh khủng hơn nhiều mà chúng ta không ai có thể ngờ đến.

TRỌNG TÂM CỦA CUỘC TRANH CHẤP ĐANG XÂY RA

Vua Jordan Abdullah mới đây ví những rối loạn ở trong vùng tựa như thế chiến III. Âu Châu, Mỹ Châu và Á Châu đã nhập cuộc vào những tranh chấp ấy nhiều ít tùy nơi. Cán cân sẽ lệch thế nào cũng tùy theo sức mạnh can thiệp của những đơn vị ấy

Hoa Kỳ thì đã rút lui không muốn làm siêu cường giữ trật tự sau chiến tranh lạnh thế giới rồi. Liên Hiệp Âu Châu thì đang có những thay đổi quan trọng. Chúng ta đang thấy những thay đổi ở trong vùng theo như Thiên Chúa truyền được miêu tả qua lời tiên tri Habbakuk: *“Hãy nhìn xem các quốc gia dân tộc và hãy xừng sờ kinh ngạc. Vì chính vào thời các người, Ta sẽ làm một việc mà các người không tin, ngay cả khi có người kể lại cho các người”* (Habbakuk 1:5). Thiên Chúa cuối cùng đã kiểm soát lịch sử và sức mạnh của toàn thế giới. Họ lên hay xuống tùy theo kế hoạch đời đời của Người.

Quốc Gia Hồi Giáo (IS) cho thấy có khả năng phát triển và lan truyền khủng bố giết người ở Âu Châu và Hoa Kỳ. Những cuộc khủng bố mới đây ở Paris và Brussels hẳn là điềm báo thời đại đang tới khi quyền lực từ Trung Đông trở nên lớn mạnh hơn, *“Vua phương Nam”* -trong Kinh Thánh- sẽ tấn công *“Vua Phương Bắc”* (Daniel 11:40). Những cuộc tấn công mới đây chỉ

là một phần của cố gắng kéo dài lịch sử do quân lực Hồi Giáo để họ vươn dài thò tay vào Âu Châu. Sách Daniel là chìa khóa giúp ta hiểu đây là một phần của những xung đột thiêng liêng rộng lớn hơn đang lôi kéo mọi quốc gia vào cuộc chiến đầy gian khổ.

Trung Đông là lò lửa chính của những tranh chấp sẽ lôi kéo mọi quốc gia vào “*trận chiến cuối cùng vào ngày vĩ đại của của Thiên Chúa Toàn Năng*” (Khải huyền 16:14). Đây là lý do tại sao vùng này lại quan trọng và tại sao chúng ta phải tìm hiểu kết quả chung cuộc và câu chuyện kinh thánh ở sau vấn đề. Bởi vì đây là câu chuyện về cuộc sống thiêng liêng, những bài học thiêng liêng cần phải học. Nó quan trọng cho đời sống vĩnh cửu của mỗi người chúng ta.

Vì không muốn thay đổi con tim nên mới có những hiệp định hòa bình để rồi lại bị tan vỡ. Thèm muốn, Ganh tỵ và va chạm là những thứ chúng ta thấy đang xảy ra hàng ngày trong một gia đình đã từng chia rẽ từ lâu và đánh lộn nhau về đủ thứ chuyện. Những thứ đó đã đầy ắp tâm trí, thống trị tư tưởng và hành động của mọi người.

TẠI SAO TRUNG ĐÔNG LẠI QUAN TRỌNG

Hiện nay hơn bao giờ hết là thời kỳ tìm hiểu tại sao Trung Đông lại quan trọng trong đời sống chúng ta. Những biến cố chúng ta thấy đã thúc đẩy chúng ta tìm tòi về Thiên Chúa thực và hằng sống. Người là đằng điều khiển những biến cố này. Nó không thể xảy ra mà không có sự can thiệp và biết trước của Người.

Bây giờ là lúc chúng ta nên nhìn lại cuộc sống của chúng ta, cùng với phẩm hạnh và cách sống của chúng ta. Nó có phù hợp với những tiêu chuẩn trong Kinh Thánh mà chúng ta đã học được qua Giáo Lý và giảng huấn của Giáo Hội không? Kinh Thánh giữ chúng ta ở một tiêu chuẩn cao. Kinh Thánh, Lời Chúa là đường dẫn đưa chúng ta đến cái tâm cái trí ngay thẳng và hữu lý, là chìa khóa đưa đến hòa bình trong tâm giữa những thay đổi và rối loạn trên thế giới hiện nay.

Bây giờ là lúc phải sống cuộc sống thánh thiện và luôn có Chúa bên cạnh. Hãy coi lại cuộc sống của mỗi người chúng ta! Những tin tức chúng ta biết được về Trung Đông, về Israel, về Kinh Thánh là những yếu tố cấp kỳ giúp chúng ta hiểu mọi tin tức và những biến cố chính của hiện tại và ý nghĩa của nó trong tương lai của chúng ta.

Hãy thay đổi cuộc sống. Hãy vâng lời Thiên Chúa. Hãy điều chỉnh cuộc sống theo đường lối của Thiên Chúa. Hãy làm ngay bây giờ đi để chuẩn bị cho lúc mà Thiên Chúa của Abraham sẽ đến ban một hòa bình, không chỉ ở Trung Đông, mà trên toàn thế giới lúc Con Một Người trở lại trái đất lần thứ hai. Đức Giesu sẽ trở lại như một Kito, một đấng Thiên Sai. Có những người sẽ không nhận ra đấng Thiên Sai này, vì hiện nay họ không biết Người là ai.

Hãy nhận biết Chúa Giesu Kito –hoàng tử của hòa bình- ngay bây giờ, bạn sẽ được sửa soạn để làm việc với Người hầu mang lại hòa bình cho những gia đình đã mong chờ ngày Người trở lại từ lâu. Hãy làm ngay hôm nay, bạn sẽ có thể bắt đầu đem hòa bình và chủ đích của bạn vào cuộc sống, gia đình bạn, bây giờ và mãi mãi về sau!

Fleming Island, Florida

Oct 16, 2018

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC PHÉP RƯỚC MÌNH MÁU THÁNH CHÚA KITÔ TRONG THÁNH LỄ

Hỏi : Xin cha giải đáp những câu hỏi sau đây :

- 1- Đức hánh Cha Phanxicô đã rửa chân cho cả phụ nữ và người ngoài Công Giáo. Như vậy, những người không có Đạo Công Giáo có được phép rước Mình, Máu Thánh Chúa Kitô hay không ?
- 2- Giáo dân được rước Mình Thánh Chúa mấy lần trong ngày ?
- 3- Người ly dị từ nay được rước lễ phải không ?

Trả lời :

- 1- Việc rửa chân và rước Mình Máu Thánh Chúa trong Thánh Lễ là hai việc hoàn toàn khác nhau về bản chất và mục đích.

Thật vậy, theo Truyền Thống đã có lâu đời trong Giáo Hội, thì trong ngày Lễ Thứ Năm Tuần Thánh (Holy Thursday) thường có nghi thức rửa chân để nhớ lại việc Chúa Giêsu xưa đã rửa chân cho 12 Tông Đồ, nhân dịp trọng đại Chúa lập Phép Thánh Thể và Chức Linh Mục thừa tác (Ministerial Priesthood) trong Bữa Tiệc ly cuối cùng của Chúa với 12 Tông Đồ nói trên. Chúa rửa chân cho họ để dạy họ, và tất cả mọi người chúng ta bài học bác ái, khiêm nhường và phục vụ đích thực, theo gương Chúa, Đấng đã quên mình là Thiên Chúa, đồng bản thể với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, khi xuống trần gian làm **CON NGƯỜI** để **“hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.”** (Mt 20:28)

Nhưng nghi thức rửa chân không phải là cử hành một bí tích nào của Giáo Hội, nên giáo dân không buộc phải tham dự nghi thức này.

Ngược lại, rước Mình Máu Thánh Chúa là tham dự vào Bí Tích Thánh Thể (Sacrament of the Eucharist) được cử hành trong khuôn khổ Thánh Lễ Tạ Ơn (The Eucharist) nên phải có điều kiện để được rước Mình Máu Chúa Kitô cách xứng hợp và hữu ích.

Điều kiện đó là trước hết phải là người Công Giáo đang hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo. Nghĩa là những người ngoài Giáo Hội thì không được mời rước Mình Máu Thánh Chúa, dù họ - có vì xã giao-mà đến tham dự Thánh Lễ với người Công Giáo. Họ không được mời rước Mình Máu Thánh Chúa, vì họ không cùng chia sẻ niềm tin có Thiên Chúa với người Công Giáo nói chung, và về sự hiện diện thực sự (real presence) của Chúa Kitô trong hai chất thể bánh và rượu nho.

Về phần người Công Giáo, muốn được rước Mình Máu Thánh Chúa cách hữu ích và xứng hợp, thì phải đang sống trong tình trạng ơn phúc, **nghĩa là không đang có tội trọng** (mortal sin), **vì nếu có tội trọng thì “ không được làm lễ (linh mục) và rước lễ (giáo dân”** (x giáo luật số 916, SGLGHC, số 1415).

Do đó, nếu ai xét mình đang có tội trọng chưa được tha thứ qua bí tích hòa giải, thì không được lên rước lễ như giáo lý và giáo luật nói trên ngăn cấm.

Tóm lại, việc rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô chỉ dành cho người Công Giáo đang hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội (và đang không có tội trọng) mà thôi.

Đức Thánh Cha Phanxicô, từ ngày lên ngôi Giáo Hoàng-, đã rửa chân cho cả phụ nữ và tù nhân (năm qua tại một nhà tù ở Ý) trong Tuần Thánh. Đây là sáng kiến riêng của ngài, chúng ta không dám phê bình; và ngài cũng không ép buộc Giáo Hội phải làm theo ngài. Ai muốn làm thì tùy ý.

Nhưng không thể suy diễn việc rửa chân cho mọi người, không phân biệt nam nữ và tôn giáo, để mời hết mọi người tham dự Thánh Lễ lên rước Mình Máu Chúa Kitô được (nếu có những người ngoài Công Giáo tham dự Lễ vì xã giao), vì hai việc rửa chân và rước lễ hoàn toàn khác nhau về bản chất và mục đích , nên không thể suy diễn việc rửa chân cho mọi người của Đức Thánh Cha, để mời mọi người không phân biệt tôn giáo rước Mình Thánh Chúa được.

Đây không phải là sự kỳ thị nào đối với người ngoài Công Giáo, mà chỉ là kỷ luật Bí Tích của Giáo Hội đòi hỏi mà thôi.

Rửa chân- tự bản chất- chỉ là việc bác ái , phục vụ và khiêm nhường, tương tự như việc bố thí cho người khó nghèo. Bố thí cho người nghèo thì không cần phân biệt người có Đạo hay khác tôn giáo, nam hay nữ, cùng chủng tộc hay khác màu da và ngôn ngữ. Nhưng rước Mình Máu Chúa Kitô thì phải là người Công Giáo đang không có tội trọng,(tự xét mình) như đã nói ở trên.

2- Được rước Lễ mấy lần trong ngày ?

Rước Lễ là việc đạo đức rất quan trọng và cần thiết mỗi khi tham dự Thánh Lễ Tạ Ơn(The Eucharist) diễn lại bữa Tiệc ly sau hết của Chúa Giêsu với Nhóm 12 Tông Đồ, trong đó Chúa đã lập Bí Tích Thánh Thể để biến Mình Máu Người thành của ăn, của uống nuôi linh hồn, bổ sức thiêng liêng cho mọi người tín hữu chúng ta trong cuộc hành trình tiến về Quê Trời.

Do đó, khi tham dự Thánh Lễ Misa (Tạ Ơn) mọi tín hữu đều được mong đợi, hay mời gọi rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô thực sự hiện diện trong hai chất thể là bánh và rượu nho, trừ những người tự xét mình là đang có tội trọng thì không được tiến lên rước lễ theo giáo lý và giáo luật của Giáo Hội dạy. Nhưng dù không có tội trọng thì người tín hữu cũng chỉ được **rước lễ tối đa hai lần** trong ngày mà thôi.(giáo luật số 917 & 921 triệ 2)

Linh mục cũng chỉ được phép cử hành Thánh Lễ một lần trong ngày; trừ vì lý do mục vụ, Bản Quyền sở tại –tức Giám mục Giáo Phận , có thể cho phép các linh mục trực thuộc được dâng 2 hay 3 lễ trong các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc để mọi giáo dân trong giáo xứ được chu toàn lễ buộc. (x. Giáo luật số 905, triệ 2).

3- Những người ly dị có được rước Mình Máu Thánh Chúa không ?

Liên quan đến câu hỏi này, cần phân biệt 2 trường hợp sau đây:

- a- Nếu đã ly dị ngoài tòa án dân sự , nhưng không sống chung với ai như vợ chồng sau đó, thì không có ngăn trở gì để đi xưng tội và rước lễ bao lâu không sống chung với ai như vợ chồng.

- b- Ngược lại, đã li dị mà chưa xin tiêu hôn (annulment) hay đang chờ được tiêu hôn nơi tòa Hôn Phối địa phận (Tribunal) mà lại sống chung với người khác như vợ chồng thì tạm thời không được phép rước lễ và xưng tội.

Lý do là Giáo Hội không công nhận việc ly dị ở tòa án dân sự.(civic court)

Nên sau khi ly dị ngoài tòa dân sự, người ly dị phải xin “tiêu hôn=annulment) nơi Tòa Hôn Phối địa phận nếu muốn tái hôn. Xin tiêu hôn có nghĩa là xin thẩm quyền của Giáo Hội (Tòa Hôn Phối Giáo Phận) tuyên bố là hôn phối cũ của hai người chưa thành sự (invalidly) vì thiếu yếu tố cần thiết nào đó. Ngược lại, nếu hôn phối cũ được xem là đã thành sự (validly) rồi thì sẽ không được tiêu hôn phối cũ này để tái hôn với ai trong Giáo Hội.

Nghĩa là chỉ sau khi Tòa Hôn Phối tuyên bố vô hiệu hôn phối cũ , thì khi đó các đương sự mới được tự do để tái kết hôn, nếu muốn.

Do đó, trong khi chờ phán quyết của Tòa hôn phối- (hoặc không xin tiêu hôn) – mà lại sống chung với người khác như vợ chồng, thì không được phép đi xưng tội và rước lễ vì việc sống chung này là một sai trái nghiêm trọng , tương tự như hành vi ngoại tình (adultery),. Lý do là bao lâu hôn phối cũ chưa được tháo gỡ theo giáo luật, thì bấy lâu hai người phối ngẫu vẫn bị ràng buộc với hôn phối này. Cho nên tự ý sống chung với người khác như vợ chồng sau khi ly dị ngoài tòa dân sự , thì bị coi là phạm tội ngoại tình , và do đó, ngăn trở đời sống bí tích (xưng tội và rước lễ). Không thể đi xưng tội để xin tha tội này được. Muốn được tha thì phải chấm dứt việc sống chung kia, vì hôn phối cũ chưa được tháo gỡ, hay không được tháo gỡ vì không đủ yếu tố theo giáo luật.

Tóm lại, ai đã ly dị ngoài tòa dân sự và muốn tái hôn, thì phải xin tiêu hôn cũ nơi Tòa Hôn Phối của Giáo Phận, và phải chờ phán quyết của Tòa này rồi mới được tái hôn hay không . Nghĩa là, nếu không có, hay chưa có- phán quyết cho tiêu hôn của Tòa Hôn Phối, mà người đã ly dị ở tòa án dân sự, lại tự ý sống chung với người khác như vợ chồng, thì tạm thời không được xưng tội và rước lễ như đã nói ở trên.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân. MDiv, MA, D.Min

VỀ MỤC LỤC

“TÔI” ĐI TÌM “TÔI” ...

“Tôi” đây...thì có thể là người đang lóc cóc gõ bàn phím, cũng có thể là bất cứ ai, bất cứ con người nào...trên mặt đất trần gian này...đang mày mò trên chiếc điện thoại thông minh, đang lang thang đâu đó trong một ngõ ngách, một quán ăn, một cửa hàng, phố đi bộ hay khu công viên, hoặc đang tư lự bên khung cửa sổ nhìn vào cõi mệnh mông vô định, hoặc đang ôm đầu trên băng ghế đá lạnh tanh...

Tại sao lại “tôi” ? Bởi vì câu chuyện sẽ nói là câu chuyện về “tôi”...

Tại sao phải đi tìm ? Bởi vì tôi có thể là “thật”, và tôi cũng có thể là “ảo” ...

“Tôi thật” và “tôi ảo” : trộn lẫn – mập mờ – lúc thấy là thật, khi lại như là ảo...

Cho nên “tôi” phải đi tìm “tôi”...để biết khi nào “tôi là thật” và lúc nào “tôi là ảo”...Đồng thời cũng để biết phải làm sao, phải dựa vào đâu...để mãi mãi tôi là thật...Đây gọi là “khả năng phân định” mà Giáo Hội đang bận tâm để mà nói với người trẻ...

Một điều chắc chắn: “thế giới ảo” không phải hôm nay, bây giờ mới có...mà bắt đầu từ khi con người có mặt trên mặt đất này...cho đến thời đến buổi của Thiên Chúa...thì đã có thế giới ảo rồi...

Không là ảo ư...khi mà – vừa bừng mắt sau khi được tạo nên – con người đã vội nghĩ ngay đến chuyện **“nên như những vị thần”** do **“chuyên gia về chuyện”**(St 3 , 1 – 24) gọi nên trong đầu óc nguyên tổ?

Không là ảo ư...khi mà con người xúm nhau lại với ý định “ đúc gạch và lấy lửa mà nung” để **“xây cho mình một thành phố và một tháp có đỉnh cao chọc trời”**...nhắm mục đích **“làm chodanh ta lẫy lừng, để khỏi phải phân tán trên khắp mặt đất”** (St 11, 1 – 4) ?

Kể từ đấy - ở mọi mặt – con người tiếp tục đưa nhau vào **“thế giới ảo”**...

Và cũng từ đấy...con người – vô hình chung – đi vào quy luật muôn đời của hưng/vong, của thịnh/suy...mà có người nhìn thấy nó rất rõ qua thân phận của một “người đẹp” có nhan, có sắc, nhưng đành chấp nhận tàn phai nhan sắc ở ngay giữa một không gian rộn ràng ngựa xe,lộng lẫy lựa là – không gian – hay là thế giới ảo - mà nàng hằng mơ ước trước đây:

Trẻ Tạo Hóa đành hanh quá ngán:

Chết đuối người trên cạn mà chơi !

Lò cừ nung nấu sự đời,

Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương !—Cung Oán Ngâm Khúc, Nguyễn Gia Thiều

Ở một lãnh vực khác lớn lao hơn, rộng rãi hơn: ấy là lãnh vực địa chính trị mà người viết chẳng biết chi nhiều nhưng cũng gỡ ra để mà suy nghĩ...

Tờ Newsweek có lần điểm qua các đế chế đã từng xưng hùng xưng bá trên mặt đất trần gian này, nhưng bây giờ chỉ còn là chuyện **“vang bóng một thời”**:

1. Đế quốc La Mã – kéo dài từ năm 27 TCN – năm 476 SCN ...

Thời điểm ấy, người La Mã lãnh đạo trong hầu hết các lãnh vực từ quân sự, chính quyền đến ngôn ngữ, văn hóa...Tuy nhiên trong suốt tk IV sau CN, các cuộc chinh phạt đây đó liên tục đã làm suy yếu đế chế Tây La Mã...Đế chế Đông La Mã còn có được sự thịnh vượng và quyền lực nhờ mạng lưới buôn bán của họ...Thế nhưng Tây và Đông không chịu nổi nhau...Các cuộc nội chiến liên tục nổ ra...và đế quốc suy tàn...

2. Đế quốc Khmer (962 – 1431)...

Các nhà lãnh đạo Khmer đã xây dựng sự phồn thịnh của mình trên việc khai thác triệt để các tài nguyên giàu có của Đông Nam Á. Trung tâm của đế quốc đặt ở Angkor với các hệ thống tưới tiêu nhân tạo dẫn nước tới các đồng lúa và nông trại khắp lãnh thổ...Người ta chưa rõ về nguyên nhân đưa đến sự sụp đổ của Angkor, nhưng có một thực tế là đế quốc đã sụp đổ khi trung tâm kỹ thuật của nó tan rã...

3. Đế quốc Byzantine (962 – 1368)...

Thành công của đế chế Byzantine ở chỗ các nhà lãnh đạo đã biết kết hợp giữa quyền lực chính trị của đế quốc La Mã với Giáo Hội Công Giáo...Chiến lược này đã phát huy trong suốt 500 năm, nhưng cuối cùng thì – do những mâu thuẫn nội bộ - đế quốc Byzantine sụp đổ khi người Ottoman xâm chiếm vào cuối tk XV...

4. Đế quốc Mông Cổ (1206 – 1368)...

Người Mông Cổ - dưới sự lãnh đạo của hàng loạt các nhà quân sự dũng cảm và có chiến lược (kể cả nhân vật Thành Cát Tư Hãn gây nhiều tranh cãi) đã có thể dùng vũ lực mở rộng bờ cõi, thôn tóm một diện tích rộng lớn ở Châu Á và gặt hái vô vàn lợi ích kinh tế...Tuy nhiên – cũng như các đế chế khác – đế quốc Mông Cổ suy tàn do những bất ổn và xung đột chính trị nội bộ...Đế quốc sụp đổ vào tk XIV...

5. Đế quốc Ottoman (1299 – 1922)...

Người Thổ Nhĩ Kỳ đã hợp nhất một loạt các tôn giáo và dân tộc vào đế quốc Ottoman của mình và đã tạo nên một lãnh thổ ổn định trong suốt 600 năm...Thế nhưng chủ nghĩa dân tộc đã đưa đến sự suy tàn của đế chế: các quốc gia châu Âu bắt đầu tuyên bố độc lập vào tk XX...và chính phủ nợ nần chồng chất cũng như kém hiện đại hóa đã không thể kềm chế được các quốc gia trong đế chế nữa...Đế chế tan rã...

6. Đế quốc Anh (1583 – 1997)...

Các thuộc địa sinh lợi và một quân đội áp đảo đã mang lại cho người Anh sức mạnh ở khu vực châu Mỹ...Sau khi mất các thuộc địa ở châu Mỹ, người Anh vẫn còn đủ sức để mở rộng thương mại đến tận Ấn Độ và Trung Quốc...Tuy nhiên – sau thế chiến II – những tổn thất về tài chính, những thảm họa về quân sự và việc không thể chiếm lĩnh kênh đào Suez...đã là những nguyên nhân đưa đến sự suy tàn của đế quốc...

“Mặt trời cuối cùng cũng lặn” ở đế quốc Anh vào năm 1997 khi Hồng Kông được trao trả cho Trung Quốc...Ngày nay là những loay hoay sau “Brexit”...

7. Triều đại nhà Thanh (1644 – 1912)...

Vua chúa nhà Thanh đã có những luật lệ hà khắc buộc các tộc người Hoa khác phải quy phục...Triều đại của họ được đánh dấu bằng sự tàn bạo và kiểm duyệt gắt gao...Tuy nhiên – qua đầu tk XX – không còn chính quyền trung ương đàn áp, các cuộc khởi nghĩa của người dân lan rộng cộng với chủ nghĩa bẽ phái của tướng lãnh là nguyên nhân đưa đến sự suy tàn của đế quốc...

8. Đế quốc Nga (1721 – 1917)...

Pierre đại đế đã giúp Nga trở thành một trong năm thế lực mạnh nhất ở Âu Châu nhờ việc thúc đẩy dân chúng hiện đại hóa và mở rộng tầm với toàn cầu...Tuy nhiên sức mạnh quân sự ngày càng bị thu hẹp cùng với thất bại trong cuộc chiến Nga – Nhật đã tạo điều kiện cho những người Max-xít thắng thế...Và đêm ngày 9 tháng 11 năm 1989, bức tường Berlin sụp đổ đưa Nga vào một bối cảnh lịch sử mới...

9. Đế quốc của Napoleon (1804 – 1814)...

Đầy tài năng và tham vọng, Napoleon đã giúp người Pháp chinh phục được một dải đất rộng lớn ở Châu Âu và chiếm đóng đa số phần còn lại...Tuy nhiên vì sự ngạo mạn của mình cùng

với những tổn thất trên bán đảo Iberia, cuộc chinh phạt thảm khốc vào Nga và đầu hàng trong trận chiến Waterloo... đã dẫn đến việc ông phải thoái vị... Đế quốc sụp đổ...

10. Mỹ (1776 - ?)...

Mặc dù Mỹ không thực sự là một đế quốc, nhưng nước này vẫn tự hào là nắm giữ một vị thế thống trị thế giới qua những ý tưởng, sức mạnh quân sự, thương mại, công nghiệp, giáo dục và công nghệ. Tuy nhiên khi Trung Quốc và Ấn Độ đang trên đà phát triển thì nước Mỹ phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng và địa vị đứng đầu của nước này trên trường quốc tế đang lung lay... Hiện tại là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có hồi kết...

Nghĩa là – nơi những đế chế ấy – đã có những con người sống trong “thế giới ảo”, mơ về một quyền lực vô song, nhìn thấy viễn cảnh của một vùng đất bao la, trù phú... và họ đã khoác chiến bào, họ đã nhảy lên lưng ngựa, họ đã vung gươm chinh phạt và chinh phục...

Dĩ nhiên họ không biết và không hề nghĩ tới *“ngày tàn của đế chế”*...

Thế nhưng:

Lò cừ nung nấu sự đời:

Bức tranh vãn cảnh vẽ người tang thương...

Chuyện “ngày tàn của đế chế” - ở một mặt nào đó là do con người - nhưng trên tất cả... là quy luật môn đời của hưng/vong, của thịnh/suy...

Mùi phú quý dừ (nhử) làng xa mã,

Bã vinh hoa lừa gã công khanh.

Giấc Nam Kha khá bất bình:

Bừng con mắt dậy thấy mình tay không !

Đây là về mặt địa chính trị của những con người đã từng “sống trong thế giới ảo”... và – với tất cả tâm huyết – đã biến “thế giới ảo” của mình thành hiện thực nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng, cho quốc gia và cho những con người... Dù cuối cùng thì – như đã nói trên - mọi sự rồi sẽ đọng đầu với quy luật muôn đời của thịnh/suy, của hưng/vong... Nhưng họ đã là những con người đáng trân trọng...

Về mặt khoa học và văn học... thiết tưởng không thể không nói đến nhà văn khoa học viễn tưởng Jules Verne (1828 – 1905)... Dựa trên những cơ sở khoa học của thời đó và “ở trong thế giới ảo” của mình, ông đã hình thành những tác phẩm để đời, những tác phẩm phiêu lưu thích thú với người đọc thuộc mọi lứa tuổi... Khác với những cây bút viễn tưởng khác, Jules Verne đã có những “dự báo” rất có cơ sở về tương lai... Tờ National Geographic phát hiện:

1. Tàu ngầm chạy điện – Electric Submarines ...

“Hai mươi ngàn dặm dưới đáy biển” là cuốn tiểu thuyết khoa học giả tưởng của Jules Verne kể chuyện chuyến du hành dưới biển của thuyền trưởng Nemo trong chiếc tàu ngầm khổng lồ Nautilus vận hành bằng điện khí... Ngoài hình dáng, phòng ăn và một số đồ trang trí khác, con tàu này không khác gì với một số tàu ngầm ngày nay, trong đó có chiếc tàu Alvin của hải quân Mỹ, chở được 3 người và chạy bằng pin chì...

2. Bản tin trên đài - Newscasts...

Jules Verne – vào năm 1889 – có một bài viết mô tả một phương tiện thay cho báo in... Ông viết: Thay vì được in, tờ “Tin Trái Đất là tờ báo nói” hằng ngày của người đăng ký... Thông qua những cuộc trò chuyện với các phóng viên, các chính khách và các nhà khoa học, họ biết được tin tức trong ngày”... Ông thấy “trong thế giới ảo” của mình năm 1889 và mãi đến năm 1920 – tức 30 năm sau – thế giới mới được nghe các bản tin thời sự trên hệ thống truyền thanh... Và 28 năm sau nữa mới vừa được nghe, vừa được nhìn những bản tin thời sự trên truyền hình...

3. Buồm mặt trời – Solar sails...

Trong tác phẩm khoa học viễn tưởng xuất bản năm 1865, “Từ Trái Đất đến Mặt Trăng”, Jules Verne đề cập đến một loại phi thuyền di chuyển bằng sức đẩy của ánh sáng... Ngày nay, công nghệ “buồm mặt trời” đã ra đời, sử dụng những tấm màn rộng lớn chịu sự tác động của bức xạ và năng lượng mặt trời để đẩy phi thuyền bay trong vũ trụ... Ngày 21.5.2010, Cơ quan Không Gian Nhật Bản (JAXA) đã phóng lên không gian một phi thuyền có tên là Ikaros, lần đầu tiên sử dụng bức xạ và năng lượng mặt trời làm sức đẩy... Khi đạt đến độ cao nhất định, tàu Ikaros nặng 307 kg sẽ tách ra khỏi tên lửa phóng, giăng ra một cánh buồm mặt trời rộng 14 mét và trôi trong không gian giống như một chiếc tàu buồm... trực chỉ sao Hỏa... Theo kế hoạch của JAXA thì Ikaros sẽ trôi đến sao Mộc vào năm 2020...

4. Modules mặt trăng – Lunar Modules...

Trong tác phẩm “Từ Trái Đất đến Mặt Trăng”, Jules Verne miêu tả những “viên đạn” có thể dùng để đưa hành khách lên Mặt Trăng... Ông cũng hình dung ra “*một khẩu súng to khai hỏa và các bạn có đủ sức mạnh để vượt qua trọng lực*”...

5. Quảng cáo trên nền trời - Skywriting...

Trong tác phẩm “Vào năm 2889”, Jules Verne mô tả hình thức “quảng cáo trong không khí” (atmospheric advertisements) và theo ông, “mọi người chú ý đến quảng cáo khổng lồ phản chiếu từ các tầng mây, chúng to lớn đến nỗi cư dân của cả một thành phố, thậm chí của cả một đất nước... đều có thể nhìn thấy chúng”... Không phải đợi đến năm 2889... mà dự báo của Jules Verne đã được thực hiện ngay vào đầu tk XXI này... Ngày nay hình thức quảng cáo này đã xuất hiện nhiều nơi trên thế giới...

6. Hội nghị truyền hình – Videoconferencing ...

Cũng trong tác phẩm “Vào năm 2889”, Jules Verne mô tả một hình thức sinh hoạt mà ông gọi là “phonotelephote” – một sự tiên báo cho công nghệ hội nghị truyền hình đang được áp dụng phổ biến hiện nay... Trong tác phẩm này, Jules Verne đã viết rằng kỹ thuật phonotelephote cho phép “chuyển hình ảnh đi bằng các tấm gương nhay cảm được nối liền với nhau bằng các sợi giây kim loại”... Kỹ thuật đó ngày nay được đánh giá là một trong những ý tưởng được nghĩ đến sớm nhất về công nghệ Videophone hiện đại, qua đó, hai người ở thật xa nhau có thể vừa nói chuyện, vừa nhìn thấy mặt nhau... Năm 2005, công nghệ này đã giúp cho hàng ngàn gia đình ly tán ở hai miền Triều Tiên được nhìn thấy nhau, hỏi thăm nhau sau hằng mấy mươi năm xa cách...

7. Súng Taser...

Trong cuốn “Hai mươi ngàn dặm dưới đáy biển” xuất bản năm 1869, Jules Verne đã dự báo về loại vũ khí đặc biệt này... Ông mô tả khẩu súng phóng ra một dòng điện rất mạnh, “những viên đạn do khẩu súng này bắn ra không phải là những viên đạn thường, nhưng là những hạt thủy tinh nhỏ. Những hạt thủy tinh này được bọc bởi một hộp thép và có tác dụng như một viên đạn chì. Chúng thực sự là những chai Leyden, trong đó dòng điện đạt đến một điện thế rất cao.. Với một sốc điện nhỏ nhất, một con vật dù mạnh mẽ đến đâu cũng chết”... Ngày nay, vũ khí Jules Verne dự báo có tên là Taser – một loại vũ khí sốc điện (electroshock weapon) làm cho đối phương không còn kiểm soát được cơ bắp... Hãng Taser International gọi đó là hiệu ứng “tê liệt thần kinh cơ bắp”...

8. Hạ cánh tàu không gian – Splashdown Spaceship...

Trong tác phẩm “Từ Trái Đất đến Mặt Trăng”, Jules Verne tưởng tượng ra cảnh một tàu không gian hạ cánh trên biển và nổi bồng bềnh... Điều này cũng là những gì được chứng thực qua các chương trình khám phá vũ trụ của cơ quan NASA (Mỹ) và nhiều nước khác...

Cái “thế giới ảo” – những dự báo của Jules Verne – đã là bộ phóng cho những tìm tòi của khoa học để rồi con người đạt đến những thành quả ngoạn mục... Tuy nhiên cái “thế giới ảo” ấy là cả một quá trình tích lũy những kiến thức uyên bác trong suốt 20 năm là khách thường xuyên của nhiều thư viện... Nó không hề là thứ “thế giới ảo” của mạng xã hội trong hôm nay... và cư dân vô hồn của nó...

Và trong lãnh vực đạo đức cũng vậy... Bạn hãy cầm lấy cuốn “Hạnh Các Thánh Trong Giáo Hội Công Giáo”... và bạn sẽ tìm được những tâm hồn bay bổng trong “thế giới ảo” của mình – thế giới của ước mơ – với những quyết tâm tưởng như không tưởng - nhưng đã trở thành hiện thực: những quyết tâm để trả lời cho câu hỏi tiêu biểu: *Ông kia, bà nọ nên thánh được, còn tôi, tại sao không ?* (Augustinô)...

Cho thấy rằng ở mọi con người, trong mọi khía cạnh, thuộc mọi thời đại... đều có những “giấc mơ” – những “thế giới ảo” của riêng mình – và từ những “giấc mơ”, những “thế giới ảo” ấy, con người phóng mình vào tương lai dựa trên những suy nghĩ, những tính toán, những trải nghiệm thu gom được nơi người khác và trong chính bản thân mình... Không phải là sự phóng mình trong tình trạng “phê” thuốc để tung cánh như chim, nhưng chín chắn để gặt hái những thành quả cho đời và cho con người...

Một trong những yếu tố giới trẻ hôm nay thiếu cách trầm trọng: đó là Sự Phân Định...

VP UBMVGT/HĐGMVN (Văn phòng Mục Vụ Giới Trẻ/Hội Đồng Giám Mục Việt Nam) – tờ Hiệp Thông số 108 (tháng 9 & tháng 10) - có một bài viết ngắn nhan đề “Phân Định & Hành Động Theo Docat” nhằm hướng dẫn hoạt động mục vụ cho Giới Trẻ tại các Giáo Xứ - đặc biệt là sau Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ 15 về Giới Trẻ... Ở cuối bài, Nhóm Docat đề nghị hai việc cụ thể:

1. Huấn luyện tập trung, cơ bản để nghiên cứu :

+ Về lý thuyết : nghiên cứu 4 nguyên tắc và 4 giá trị của Giáo Huấn xã hội...

+ Về áp dụng : áp dụng 4 nguyên tắc + 4 giá trị ấy vào việc Phân Định từng vấn đề... và ưu tiên là 6 vấn đề: định hướng đường đời, sống ảo, tình dục dễ dãi, đồng tính, phá thai, ly dị...

2. Hình thành nhóm trẻ địa phương:

+ Khoảng 2 hay 3 tháng một lần, tổ chức hội thảo, giao lưu về các vấn đề các bạn trẻ quan tâm và đề nghị, dưới góc nhìn của Docat.

+ Tự đào tạo nhóm nhỏ. Các bạn trẻ tự thành lập các nhóm nhỏ để cùng nhau đọc và bàn luận Docat theo những chủ đề các bạn thấy phù hợp, thích thú, gần gũi, cần thiết cho cuộc sống của các thành viên. Khi có vấn đề cần giải thích thêm, các bạn trẻ có thể xin giúp đỡ từ các linh mục, tu sĩ linh hướng, người đồng hành.

Hoan hô VP UBMVGT/HĐGM VN với những đề nghị có thể coi là cụ thể ...

Việc còn lại là của những người có trách nhiệm trong các Giáo Phận và Giáo Xứ...

Bản thân người viết thì thấy – trước tiên và cần hơn – đây là giúp cho các bạn trẻ việc định hướng cuộc đời – sự Phân Định – một công việc nền tảng...và – từ nền tảng này – những vấn đề khác cũng dễ nói và dễ hiểu hơn...Thật ra thì Giáo Hội Việt Nam chúng ta cũng đã và đang “đánh mất” Giới Trẻ khi mà – với hiện tượng toàn cầu hóa cách đây ba bốn chục năm cho đến hôm nay – người trẻ di dân lao động từ thôn quê ra thành phố đã hầu như “đô thị hóa” 70 % - 80 % cả trong phong cách sống lẫn cung cách suy nghĩ, trong khi đó não trạng “giáo xứ pháo đài” vẫn chưa có gì thay đổi và mục vụ vẫn xoay quanh những vấn đề có vẻ như lẫn lộn...

Hôm trước, người viết có đọc được những đoạn trích của một mẫu chuyện viết về tuổi thơ của nhà văn Nguyễn Ngọc Hoài Nam có nhan đề là “Thuốc Tiên” : câu chuyện xoay quanh một cơn sốt của thằng Ba ...như một may mắn hiếm hoi, vì nhờ thế mà thằng Ba và các em nó mới có cơ hội nghĩ tới một tô hủ tíu...

“...Ở miền quê ngoại thành này, cái quà cái bánh chỉ là vài cục kẹo đục, dăm khúc mía lau, mấy trái ổi xá lị. Có bao giờ nó dám nghĩ dám mơ được ăn hủ tíu đâu, nếu như không ốm. Mà lũ trẻ miền quê như nó đâu có dễ ốm. Cứ mình đầu trần trụi trụi nắng mưa, khỏe phây phây. Họa hỗng lằm cả năm mới cảm sốt một lần. Cũng là chừng ấy thời gian mới được biết đến hương vị thơm ngon của nước lèo xá xíu bò viên. Ôm, nhưng đã, nhưng khắp khối chờ nôn nao đợi là vậy.. Được bổ gờ cái thềm thường mắc míu hai ngày nay trong lòng, đêm đó, dù còn sốt, nhưng nó ngủ ngon lành hơn. Hai đứa em của nó cũng vậy, ngủ mà cứ mơ: Hủ tíu ! Hủ tíu !...

...Bây giờ rười, Bố vẫn chưa về...Càng lúc nó càng hồi hộp, căng thẳng. Cả hai đứa em nó cũng ngồi ở bậc cửa ngóng ra ngoài đường...Thường bữa nào bán ế ảm lằm bố mới về trễ vậy. Mà bán ế thì bữa tối có khi còn không có, nói gì đến hủ tíu. Hơn tám giờ rồi. Mẹ nấu cơm xong, tới sờ trán nó làm nó giật mình. – Hết sốt rồi. Con đói không ? – Con chưa đói. Con còn nóng đầu mà mẹ. – Trán mát nhiều rồi. Ngày mai là hết ốm. – Nhưng con còn mệt... - Vậy hả ? Hay con ăn đỡ miếng cơm nhé ? – Dạ thôi...Con chờ bố...- Chắc bố cũng sắp về. Nếu đói nói mẹ lấy cơm ăn đỡ...- Dạ !

Hai mẹ con đang trò chuyện thì con Tư và thằng Năm đồng thanh reo lên: - Bố về ! Bố về !

Thằng Ba quên cả mệt, quên cả cả đầu chỉ còn hâm hấp nóng, bật ngồi dậy nhìn ra ngoài, thấy bố dắt xe đạp chở thùng kem dựng ở góc nhà. Nó chăm chăm theo dõi từng động tác của bố, đến khi bố mở thùng kem lấy ra bịch hủ tíu đưa cho mẹ, nó mới vỡ òa vui sướng, tan biến hết những hồi hộp lo lắng trong lòng suốt ngày hôm nay. Hai đứa em nó liú tíu theo mẹ cầm bịch hủ tíu ra sau bếp, rồi liú tíu đi sau mẹ bê tô hủ tíu đến bên giường cho nó. Con Tư và thằng Năm mon men lại gần, cần cổ chạy lên chạy xuống vì nuốt nước miếng, ngược ánh mắt thèm thuồng nhìn anh: - Anh Ba nhớ chừa nước lèo với tóp mỡ cho tụi em trộn với cơm ăn nhé. - Ủ, chờ anh ăn xong, anh cho.

Ba anh em ngồi vây quanh cúi nhìn tô hủ tíu. Vẫn như thường lệ, đứa ốm chỉ được ăn hủ tíu với thịt xá xíu, còn nước lèo chừa cho mấy đứa còn lại trộn cơm chia nhau. Đâu để gì có được

một bữa cơm trắng trộn nước lèo hủ tíu. Một đĩa ồm cả bày được nhờ. Hai đứa em nó chờ đợi mong ngóng theo nó suốt ba ngày nay là vì vậy. Thằng Ba hít hà hơi khói nóng bốc lên thơm phức phả vào mặt vào mũi, những mệt mỏi cảm sốt cuối cùng bay vèo hết sạch sành sanh. Nó chậm rãi cầm muống múc một chút nước lèo đưa lên miệng nhắm nháp. Vị ngọt vị béo tan trong lưỡi, xuống cuống họng, rồi lan ra khắp người. Lâu lắm rồi, hơn một năm trời nó mới lại được thưởng thức món thuốc tiên này...

Đang lâng lâng ngây ngất thì nghe tiếng bố mẹ nói chuyện thì thảo sau nhà: - Sao bố về trễ vậy? – Tại phải lấy thêm kem, chạy xa thêm, bán ráng chút mới đủ tiền mua hủ tíu cho con.

Thằng Ba nghe xong khựng lại, lòng nó chợt chùng xuống cái ạch, có cái gì đó ứ nghẹn ở cổ. Vị ngọt vị béo của muống nước lèo biến đi đâu mất tiêu, thành ra cái vị gì đắng ngắt trong miệng. Bố từ nhà sau đi lên. Nhìn bố, nó thấy bố phờ phạc mệt mỏi hơn mọi ngày, cảm giác hồi hận nặng chịch trong lòng. Bố ngạc nhiên: - Con sao vậy ? Sao con không ăn đi ? – Dạ...- Con ăn đi, không ngại bây giờ. Mẹ nói thêm vào. – Dạ...Con hết sốt rồi. Con khỏe rồi. Con không cần ăn nữa...

Bố mẹ nhìn nhau, rồi nhìn nó như hiểu ra điều gì, cười âu yếm: - Con chưa khỏe đâu. Không ăn ngày mai ốm trở lại, nghỉ học mất bài nữa. Thôi ăn đi con ! – Con...khỏe hẳn rồi. Tô hủ tíu này...bố ăn đi...- Bố mẹ khỏe mà, ăn gì cũng được. Mà bố mẹ thích ăn lúc nào chẳng được. Thôi vậy nè, con với hai em ăn chung cho vui.

Thằng Ba nhìn hai em, rồi nhìn bố mẹ, lòng ấm áp với tình cảm thương yêu của cả nhà dành cho nó. Lần đầu tiên sau mấy ngày nằm bệnh, nó mới thấy trong người khỏe khoắn tươi tỉnh đến vậy. Không còn ê ẩm nhức mỏi, không còn hăm hấp nóng. Nó chợt hiểu, chính tình thương yêu đó mới thật sự là thuốc tiên giúp cho nó hết bệnh. Nó bụng to hủ tíu đến trước mặt con Tư và thằng Năm, hai đứa em cùng ngược đôi mắt vừa triu mến vừa thêm thường nhìn nó: - Cho hai đứa nè, ăn hết đi, nhớ chưa nước lèo cho anh trộn cơm."

Mẫu chuyện dễ thương và thật quá – thật cả trong lúc này nữa khi mà con người mở miệng ra là nói đến tiền trăm, tiền ngàn tỷ...Bản thân người viết ao ước có thể chấp bút viết đôi ba chuyện ngắn trong đời, nhưng...cứ viết rồi xóa...vì thấy nó vô duyên và xa rời hiện thực...

Thì ra đâu dễ gì để có thể nhiễm “mùi chiêm” đâu – kể cả ở cái thời tem phiếu tệ hại...

Nay thì :

Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,

Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên.

Thoát trần một gót thiên nhiên.

Cái thân ngoại vật là tiên trên đời.

Dù “thiên nhiên” chỉ còn lại một mảnh nhỏ tội nghiệp lọt thỏm giữa những cao ốc chọc trời...và “trăng thanh gió mát” cũng hiếm hoi chờn vờn...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

[VỀ MỤC LỤC](#)

Trong bất cứ hành động nào của con người, ai cũng luôn nhắm về một đích đến nào đó, hẳn nhiên đích đến ấy không dừng lại ở một ý tưởng mơ hồ nhưng luôn tạo ra trong trí mỗi người một khuôn mẫu. Một khi đạt được mục tiêu, chúng ta đã hoàn thành một tiến trình *đồng hóa* (identification). Chẳng hạn, trong hoạt động trí thức, nếu muốn lấy nhà khoa học Thomas Edison làm khuôn mẫu, bạn sẽ nỗ lực đặt ra những chỉ tiêu để đạt đến những thành công như ông, khi đó, bạn đang thực hiện một tiến trình đồng hóa, nghĩa là trở nên giống cách nào đó với nhà khoa học đại tài. Mặc dù, thuật ngữ này được dùng nhiều trong tâm lý học nhưng chúng được ứng dụng khá phổ biến và phổ quát trong những gì liên quan đến tiến trình phát triển toàn diện con người.

Một khi nhắc đến đội Việt Nam trong Cup bóng đá U-23 Châu Á năm 2018, có lẽ trong ký ức chúng ta còn sống động những cảm xúc vui tươi, phấn khởi và tự hào về đội nhà khi đột phá bước vào trận chung kết, điều mà đội bạn Thái Lan từng ước ao. Có nhiều đối tượng cần bàn đến để chúng ta nhận ra tiến trình đồng hóa. Nếu bạn là một cầu thủ bóng đá trẻ thì biến cố chinh phục đỉnh cao đầy ngoạn mục của đàn anh không những tạo nên một làn sóng tích cực và phấn khích trong giới bóng đá chuyên nghiệp mà còn để lại một áp lực khá lớn cho bạn. Lúc này những anh hùng sân cỏ ấy sẽ là khuôn mẫu cho bạn tiến bước trong tương lai. Tiến trình đồng hóa ở đây được hiểu như một động lực giúp bạn hành động. Nếu đơn giản bạn chỉ là một khán giả hâm mộ môn thể thao vua thì những trận thi đấu tranh tài ấy đã lôi kéo bạn cùng sống với các cầu thủ trên sân bóng để cùng buồn khi đội mình thua và vui khi đội ta thắng, đó là một sự đồng hóa về mặt cảm xúc (có khi fan hâm mộ phải nghẹt thở hay ngất xỉu trong lúc thưởng thức thần tượng của mình biểu diễn). Việc đồng hóa cảm xúc này có thể thăng hoa trong khoảnh khắc rồi tắt lịm theo thời gian nhưng cũng có thể chúng trở thành cơ hội giúp bạn thay đổi cách đánh giá về mặt chuyên môn và đẳng cấp của đội U-23 Việt Nam nói riêng và giới bóng đá chuyên nghiệp nói chung.

Thường có sự thái quá trong tiến trình đồng hóa khiến bản thân không thể kiểm soát được cảm xúc tiêu cực của mình. Điều này đã xảy ra những vụ gây rối loạn từ những khán giả quá khích. Thay vì thưởng thức các trận bóng đá từ những pha chuyển bóng và ghi bàn siêu phẩm để giải trí sau những ngày làm việc mệt mỏi, người ta lại tạo thêm những áp lực từ nhiều phía khiến bản thân trở nên bạo động, và một khi mất kiểm soát về lời nói cũng như hành động, họ tự đánh mất tư cách của mình từ những chuyện thành công hay thất bại của ai đó, chẳng liên quan gì đến mình. Đó là sự tha hóa hơn là một tiến trình đồng hóa lành mạnh.

Nếu trong tiến trình đồng hóa đòi buộc phải có mô phạm giúp chủ thể noi theo thì trong giới trẻ, người ta thường nói đến *thần tượng* như những người thành công trong mọi lĩnh vực đã đạt đến đỉnh cao nào đó nay trở thành tấm gương phấn đấu cho các bạn trẻ “học đòi”. Nếu có ai biết nhìn lên những khuôn mẫu đó hầu giúp mình nỗ lực và thăng tiến trong tương lai thì thành công cũng sẽ vẫy tay chào đón một ngày gần đây, bằng không chỉ là một hình thức xu thời của những kẻ đua đòi lấy vương miện vinh quang ảo làm mũ chiến đội đầu, không ngờ nó lại hóa thành một thứ vòng kim cô của Tôn Ngộ Không khiến kiềm tỏa sức vươn lên và năng động của chính mình. Ngày nay, chúng ta còn thấy những chương trình hát và nhái giống thần tượng với tiêu chí ai càng ca hát và tạo phong cách trình diễn giống thần tượng nhất sẽ được điểm cao. Vô hình trung, xã hội muốn tạo ra những bản sao “lỗi thời” mà đánh mất đi tính cá vị độc đáo của mỗi người. Ở đây chúng ta cần ghi nhận lời cảnh báo của tác giả John Mason: “*Sinh ra là một bản thể đừng chết đi như một bản sao*”.

Việc đồng hóa này cũng được áp dụng cụ thể trong lĩnh vực chính trị. Lịch sử nhân loại đã ghi lại những tấm gương vĩ đại trong việc dẫn thân phục vụ đất nước tiến lên về nhiều mặt trong đời sống con người. Những mẫu gương ấy cũng được một số người ngưỡng mộ và noi theo. Tuy nhiên, có một số người cũng có công với đất nước dân tộc nhưng chuyện đời tư bị nhiều người phanh phui bêu diếu, thể mà, có chế độ tuyên truyền khẩu hiệu: Học tập theo gương đạo đức của vị này vị khác. Chúng ta cần nhìn nhận đúng giá trị của tư tưởng hay giá trị đạo đức xét về hành vi cụ thể của một người. Là con người, ai cũng có những mặt mạnh và mặt yếu. Chúng ta cần lượng giá để có thể đồng hóa tùy theo mức độ mang lại thiện ích cho bản thân. Và điều lưu ý trong việc đồng hóa này là không ai được quyền áp đặt bất cứ sự gì lên người khác khiến mỗi người mất đi sự tự do chọn lựa cho mình một gương mẫu hay mục đích sống.

Hơn nữa, chúng ta cũng không thể phủ nhận vai trò của việc đồng hóa trong đời sống tâm linh của con người. Trong truyền thống tâm linh và các tôn giáo, việc đồng hóa được hiểu như một cuộc tiếp bước theo linh đạo nào đó, đúng hơn, là một sự đồng hóa với một “Đấng” vĩ đại; mà đỉnh cao là cuộc nhiệm hiệp, nói nôm na là để ta nên một với Đấng ta tin. Tuy nhiên, với một số truyền thống tâm linh hay có tôn giáo, vẫn tồn tại giáo lý về *vô ngã* mà một khi con người đồng hóa và đồng nhất với Đấng ấy, họ sẽ bị hòa tan như nước vào đại dương; cuối cùng chỉ còn cái bao la (Đại ngã). Điều mà các triết gia muốn cảnh báo và đánh thức chúng ta kéo sa vào cạm bẫy *đánh mất chính mình* thì với giáo lý vô ngã, người ta tự đưa mình vào một cuộc vong thân không những ở đời này mà cả đời sau.

Có thể nói, Kitô giáo tránh được vòng xoáy của tính logic này. Thật vậy, Giáo hội mời gọi mọi con cái dùng các phương thế thích hợp để mỗi ngày nên “đồng hình đồng dạng” với Đức Kitô. Đây đích thực là một cuộc đồng hóa theo nghĩa tinh thần, nghĩa là mỗi người bước theo con đường Đức Kitô đã đi, sống như Người nhưng không câu nệ đến mức rập khuôn mà làm mất đi tính năng động và sáng tạo trong đời sống mình. Nói cách khác, mỗi người được mời gọi sống nên một tinh thần với Đức Kitô; từ đồng hóa đến đồng nhất nhưng *tôi vẫn là tôi* và *Chúa vẫn là Chúa*. Sự *nên một* với Chúa chỉ được hiểu đúng đắn khi chúng ta kết hiệp với Người hầu sống phong phú và làm triển nở tính toàn diện của đời sống cá nhân. Và đạt đến độ sung mãn ở đời sống vĩnh cửu. Như vậy, bản ngã hay cái tôi của mỗi người có thể đạt đến độ sung mãn trong Đức Kitô mà không qua một cuộc “xóa mình” vô ngã. Có thể nói, đây là một trong những nét chấm phá độc đáo của Kitô giáo nhằm giải thích đời sống các thánh sau khi chết; các ngài vẫn là mình, *tôi vẫn là tôi* trong Đức Kitô.

Nếu hiểu đồng hóa là một tiến trình lột xác để nên giống khuôn mẫu nào đó được chính mình đề ra và dõi theo thì trong mọi lãnh vực từ thể thao, giải trí, nghệ thuật, chính trị... đến đời sống tâm linh đều mang dấu vết của kết quả cuộc đồng hóa mà mỗi người tự do bước vào. Tất cả đều được năng động và sáng tạo miễn sao không làm mất đi bản sắc độc đáo của mỗi người. Có thể, dù chúng ta đang đứng ở vị thế nào vẫn luôn tỏa sáng trong mức độ khao khát dẫn thân hoàn toàn và triệt để hầu đạt đến đích là chính Đức Kitô.

EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

[Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.](#)

[Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:](#)



VỀ MỤC LỤC

SỐNG TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN VÀ CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC HÔM NAY

Linh Mục Trẻ Giáo Phận Thái Bình

Thường Huấn ngày 20-24/8/2018

Phần Thứ Nhất

ĐÒI HỎI CẤP THIẾT CỦA SỰ TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

Ba

SỐNG TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN VÀ CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI

I. CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN

Các yếu tố tâm lý, tình cảm, tính dục của con người vừa là nguy cơ vấp phạm vừa là cơ hội thăng tiến trưởng thành cho đời sống độc thân khiết tịnh. Chính qua những thách đố và cơ

hội ấy, chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để nỗ lực sống trưởng thành đời sống và sứ vụ linh mục đúng như ý Chúa và Giáo Hội mong ước.

1. Nhu cầu tình yêu

Mọi con người đều có một ước nguyện nội tâm và một nhu cầu tâm lý cơ bản là tình yêu. Một trong những thúc đẩy sâu xa nhất của bản tính tự nhiên của con người là yêu và được yêu, vì trái tim con người vừa thiếu lại vừa thừa: thiếu nên khao khát nhận được tình yêu và thừa nên muốn cho đi tình yêu. Yêu một người có nghĩa là lắng nghe, hiểu biết, thấu cảm, chấp nhận, tôn trọng, quan tâm, và muốn săn sóc người đó. Được yêu có nghĩa là được người khác chọn làm đối tượng đặc biệt của cảm giác yêu mến và thích thú của họ. Được yêu làm cho người ta hạnh phúc, còn khi nhu cầu tâm lý này không được thỏa mãn thì sẽ cảm nghiệm những chán nản, khó chịu, thiếu hạnh phúc, tha hóa, vỡ mộng, cô đơn, có thể nhiễm chứng căng thẳng thần kinh, bị stress, tác động tiêu cực lên việc tăng trưởng thiêng liêng và cả các hoạt động của sứ vụ.

Việc thiết lập tình bạn thân mật sẽ thỏa mãn nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của mình, nhất là tình huynh đệ bí tích của linh mục. Nhưng sự thỏa mãn đó phải được biểu lộ trong bối cảnh của đời sống linh mục độc thân khiết tịnh¹.

2. Nhu cầu thân mật

Thân mật là một tình cảm đặc biệt đối với một người nào đó. Mọi người cần đến loại thân mật này để sống trưởng thành nhân bản lành mạnh. Là linh mục, chúng ta cũng thẳng thắn thừa nhận rằng chúng ta cũng có những nhu cầu này trong cuộc sống, và những nhu cầu này phải được đáp ứng bên trong bối cảnh đời sống linh mục, nghĩa là không cần và không được biểu lộ có tính cách thể lý phái tính với những đòi hỏi tự nhiên. Sự thân mật độc thân khiết tịnh có mức độ riêng biệt thích hợp của nó². Chính mức độ này cung ứng đủ tự do để chúng ta yêu thương nhau và yêu thương mọi người mà không vượt qua các giới hạn.

Đôi khi chúng ta chia ra từng ngăn đời sống bằng cách nói rằng linh mục và tu sĩ phải kính mến một mình Thiên Chúa thôi, con người không được xen vào, nhưng thật ra chúng phải luôn đi đôi với nhau. Người tín hữu chọn một người phối ngẫu, còn linh mục chọn cho mình chính Chúa Kitô và nhiệm thể của Ngài. Qua tình yêu hôn nhân, linh mục/tu sĩ nhận ra những điểm nhấn mới trong ơn gọi độc thân khiết tịnh của mình, vì cũng giống như những người đã kết hôn phải sống giao ước hôn nhân, chung thủy với vợ hay chồng mình, thì linh mục/tu sĩ phải giữ giao ước nhiệm hôn với Chúa mà sống chung thủy trọn vẹn cho Thiên Chúa và các linh hồn³. Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II dạy: *“Hôn nhân và sự trinh khiết là hai cách thức để diễn tả cùng một mẫu nhiệm duy nhất về giao ước giữa Thiên Chúa với Dân Ngài. Ở đâu không có sự kính trọng đối với hôn nhân cũng không thể nào có được sự trinh khiết tận hiến. Ở đâu người ta không nhìn tính dục con người như là ân sủng lớn lao của Đấng Tạo Hoá thì ở đó việc từ bỏ tính dục vì Nước Trời cũng mất đi ý nghĩa của nó”*⁴.

3. Các loại thân mật của linh mục

a) Thân mật không dành riêng: Thân mật dành riêng tập trung vào một người duy nhất, có khả năng dẫn đến ứng xử sinh dục, nên là kẻ thù đối với sự thân mật của linh mục. Sự thân mật của linh mục phải luôn luôn là không dành riêng, bởi vì tình yêu của linh mục luôn luôn mở ra với mọi người.

b) Thân mật không sở hữu: Người đang yêu thương muốn sở hữu đối tượng. Ghen tương là khuynh hướng sở hữu trong thân mật, thường nổi lên do so sánh mình với người nào

1 xin đọc cuốn sách “Tình bạn như nhiệm tích”.

2 Xem phần nói về các loại thân mật của linh mục.

3 x. Cuộc hội thảo Thần học về thân xác tại Philadelphia ngày 30/7/2010 tại trang điện tử <http://tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20100803/6101>

4 Thánh Gioan Phaolô II, FC 16.

đó, và muốn dành lại cái nghĩ là của mình. Timothy Radcliffe chỉ ra rằng tình bạn mời gọi linh mục giúp đỡ người khác mà không tìm cách sở hữu, nhờ đó mà lòng bình an và đời sống thiêng liêng sẽ tiến bộ.

c) Thân mật có chọn lựa: Linh mục yêu thương mọi người, nên sự thân mật của linh mục có tính cách chọn lựa mọi người; nếu chỉ một người thì đó là tình bạn dành riêng, mà thân mật dành riêng không có chỗ trong đời sống linh mục, nhất là đối với người khác phái.

d) Khoảng cách và sự riêng tư: Linh mục phải giữ khoảng cách trong một số liên hệ, để duy trì tình bạn với những người khác. Cũng như cuộc sống cá nhân đòi hỏi sự riêng tư thì tình bạn cũng cần sự riêng tư và tín cẩn.

e) Độc lập trong thân mật: Dấu hiệu của sự trưởng thành trong liên hệ tình bạn là tính cách độc lập. Quá tùy thuộc vào người khác hay bắt buộc người khác quá tùy thuộc vào mình trong thân mật là dấu hiệu của sự thiếu trưởng thành, vì nó dẫn đến thái độ bất cập hoặc thái quá.

f) Đụng chạm và thân mật: Khả năng đụng chạm là một hồng ân Chúa ban, với đúng người và đúng lúc. Liên hệ đụng chạm không sinh dục là điều có thể trong thân mật của linh mục, vốn không đòi đụng chạm thể lý, vì có thể dẫn tới ứng xử sinh dục.

g) Đối đầu trong thân mật: Đối đầu là cố gắng có chủ ý giúp thăng tiến người kia về phẩm cách, xét mình, kiểm điểm đời sống, thay đổi cách sống, cách hành xử. Thường đối đầu với người ta không thích thì dễ, còn đối đầu với người ta yêu mến thật khó, vì hay vị nể và sợ mất lòng. Do đó, đối đầu trong thân mật rất quan trọng để trưởng thành, trong tình bạn lẫn trong lý tưởng nên thánh.

h) Cởi mở trong thân mật: Cần phải cởi mở về sự thân mật ta đang có cùng ai đó với Chúa, với cha giải tội, với vị linh hướng, với bề trên và bạn thân. Trong những thời gian khủng hoảng tình cảm, ta nên chia sẻ với một người tín cẩn nào đó để có được sự giúp đỡ thích hợp của họ, vì *việc người thì sáng, việc mình thì quáng*.

i) Trung thành với ơn gọi: Linh mục phải kiên trì trong ơn gọi với Chúa Giêsu, với Giáo hội, với các linh hồn và với thừa tác vụ của mình. Tình huynh đệ thân mật linh mục cho ta nghị lực tâm lý và thiêng liêng để thực hiện thừa tác vụ của mình tốt hơn và sống xứng ơn gọi của mình.

Cùng với Hội Thánh, chúng ta phải khiêm tốn và kiên định cầu nguyện cho ơn trung thành và sử dụng mọi trợ giúp siêu nhiên cũng như tự nhiên, đặc biệt là năm yếu tố giúp sống tốt mọi mối tương quan và lối thực hành khổ chế đã được trải nghiệm và chấp nhận trong Hội Thánh, dù ngày nay người ta sợ sống khổ chế và ngại nói đến khổ chế.

4. Nhu cầu hạnh phúc

Con người luôn khao khát, tìm kiếm và dừng lại để thụ hưởng hạnh phúc, từ hạnh phúc cao khiết của tinh thần cho đến cảm khoái thể chất và nhục dục. Nhưng không bao giờ con người cảm nhận được thỏa mãn hạnh phúc trọn vẹn ở trong những sự đời này, nên đi tìm hạnh phúc vĩnh cửu mà bắt gặp được Thiên Chúa. Thánh Augustinô, sau một cuộc đời lầm lạc lẫn lộn tìm kiếm hạnh phúc trong tình đời thế gian, đã cảm nghiệm sâu sắc điều đó và đã nói lên trong cuốn *Tự Thú*: “*Linh hồn tôi khắc khoải cho đến khi nào được nghỉ yên trong Chúa.*” Vì thế, ĐTC Biển Đức XVI nói: “*trung tâm đời sống hạnh phúc đích thật là tình bạn với Chúa Giêsu. Tình yêu đối với Chúa Kitô là chìa khóa của hạnh phúc đích thực... cầu xin Chúa cho chúng ta hiểu Ngài yêu thương chúng ta dường nào và hạnh phúc đích thực nảy sinh từ một tình yêu đích thực đối với Ngài như thế nào!*”⁵

5 Rôma ngày 13/10/2010, <http://www.zenit.org/article-25701?l=french>.

Đức ông Rossetti khẳng định đó⁶:

a. Hạnh Phúc là có Bình An Nội Tâm: Đa số các linh mục nói rằng họ hạnh phúc, và các yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất cho hạnh phúc của linh mục là sự “*an bình nội tâm*”, có được do *mối quan hệ với Thiên Chúa*. Khi ta có *mối quan hệ vững chắc với Thiên Chúa (sạch tội hay tội được tha thứ)*, ta sẽ có *an bình nội tâm*. Đời sống thiêng liêng của chúng ta đóng góp mạnh mẽ cho an bình nội tâm lẫn hạnh phúc cá nhân. Chính an bình nội tâm làm cho chúng ta hạnh phúc.

b. Tình Huynh Đệ đem lại Hạnh Phúc cho linh mục: Nhiều lần Phúc Âm đã nói về việc mến Chúa yêu người như là hai mặt của một thực tại: Yêu thương và xây dựng mối quan hệ bác ái với bạn bè, gia đình và người lân cận giúp chúng ta yêu mến Thiên Chúa, và ngược lại. Điều đáng mừng là trên 90% các linh mục báo cáo là có tình bạn vững chắc với các linh mục khác và cảm thấy hạnh phúc. Sự cô lập gây ra bất hạnh. Con số các linh mục hạnh phúc đã gia tăng, chỉ có 3,1% linh mục đôi khi nghĩ đến việc rời khỏi chức linh mục.

c. Đời sống độc thân khiết tịnh và hạnh phúc của linh mục: Linh mục nào cảm thấy được Thiên Chúa kêu gọi sống đời linh mục độc thân khiết tịnh và cảm nghiệm đời linh mục là một ân sủng cá nhân, bất chấp những thách đố của nó, thì họ là người đàn ông hạnh phúc. Thật vui là trên 75% linh mục đã thấy đời linh mục độc thân khiết tịnh là một phần tích cực của cuộc sống họ. Chính các linh mục trẻ tuổi nhất là người mạnh mẽ ủng hộ việc sống độc thân khiết tịnh bắt buộc: chấp nhận sống độc thân khiết tịnh như là một phần cần thiết của đời sống linh mục, là một ơn ban của Thiên Chúa, và là một ân sủng cá nhân.

II. TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA LINH MỤC

1. Nhận Định và Đặt Vấn Đề

Chúa Kitô đã đón nhận một số phụ nữ và cho họ theo cộng tác với Ngài và Ngài trở thành mẫu gương hoàn hảo của tình bạn khác phái của chúng ta, được họa lại rõ nét nơi nhiều vị thánh⁷. Như vậy, chúng ta có thể có tình bạn khác phái, nhưng phải khôn ngoan và cẩn trọng rất nhiều, phù hợp với phong cách và bối cảnh đời tu, vì một điều rất rõ ràng là sự yếu đuối và những nguy hiểm đã không đe dọa Chúa Giêsu lại có thể là nguy hiểm và đe dọa cho chúng ta.

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng mọi thân xác đều mang giới tính và bất cứ tương quan nam nữ nào cũng có yếu tố giới tính và tình dục, thậm chí cả trong tương quan máu mủ và thiêng liêng mà thánh Phaolô khuyến cáo là “*khởi đầu trong tinh thần nhưng lại kết thúc trong xác thịt*”, và không ai được cả dám tự phụ cho rằng mình mạnh và sẽ không bao giờ bị vấp ngã! Nên nhớ loài vật sinh hoạt sinh lý theo bản năng và có mùa có thời gian thôi, nhưng loài người lại làm việc đó bất cứ mùa nào, bất cứ thời gian nào và bất cứ ở đâu (kể cả những nơi tôn nghiêm), vì vậy mà cần cẩn trọng về *nơi chốn gặp gỡ, thời gian thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của người thứ ba và ý thức sự hiện diện thấu suốt của Chúa*⁸.

Người đi tu không có sự quân bình tự nhiên theo nguyên lý bổ túc âm dương của người sống đời đôi bạn, nên phải thiết lập và sống cho được thể quân bình siêu nhiên bằng đời sống cầu nguyện, mật thiết với Chúa, thẩm tình huynh đệ, tận tụy với sứ vụ, cảnh giác toàn bộ cách ứng xử và cảm xúc của mình, ý thức rằng mình “*gìn giữ kho tàng ấy trong những chiếc bình sành*” dễ vỡ⁹.

6 Đức ông Rossetti là một nhà tâm lý học chuyên sâu, tác giả cuốn “Tại sao các linh mục hạnh phúc”, là Chủ tịch và Giám đốc điều hành trung tâm điều trị và giáo dục dành cho hàng giáo sĩ và tu sĩ.

7 Cha Felix M. Padimatham chỉ ra nhiều mẫu gương các Thánh và Chân Phước đã có loại tình bạn này trong cuộc đời các ngài, như thánh Hiêrônimô và bà quả phụ Paula, thánh Gioan Kim Khẩu và nữ trợ tế Olympias, thánh Phanxicô Assisi và thánh nữ Clara, thánh nữ Catarina Siena và Chân Phước Raymon Capua, thánh nữ Têrêsa Avila và thánh Gioan Thánh Giá, v.v...

8 x. Câu chuyện ‘một nơi kín đáo không ai nhìn thấy’ của thầy Dòng nọ.

9 2 Cr 4,7.

Sự thiếu quân bình siêu nhiên cộng với những khó khăn thử thách đau khổ, sự yếu đuối nhân loại bên trong và những cám dỗ lỗi cuốn tấn công từ bên ngoài, khiến chúng ta có khi đi tìm sự quân bình tự nhiên kia mà vấp ngã. Kinh nghiệm cho thấy những người thất bại trong sứ vụ, gặp thử thách buồn phiền, chán nản thất vọng, lại thiếu đời sống cầu nguyện, thiếu tình huynh đệ và bỏ bê bổn phận, sớm muộn gì cũng sẽ sa ngã, bỏ cuộc.

ĐTC Biển Đức XVI khuyên *“Hãy mạnh mẽ củng cố tình bạn với Chúa, nhất là qua lời cầu nguyện thường ngày, trung thành và tích cực lãnh nhận các Bí tích. Thánh Thể là một hồng ân tình yêu phi thường mà Thiên Chúa liên tục canh tân để dưỡng nuôi cuộc hành trình đức tin của chúng ta, tiếp thêm sức mạnh cho niềm hy vọng, khơi dậy tình bác ái để chúng ta ngày càng trở nên giống Người hơn”*¹⁰.

2. Tương Quan với Người Nữ Nói Chung

Tương quan hài hòa và quân bình giữa nam và nữ đã khởi sự tự nhiên từ trong gia đình, ngay thời niên thiếu, và sự sống quân bình cả nhân bản lẫn thiêng liêng vẫn tiếp tục trải ra và phát triển. Theo sách Sáng Thế¹¹ và quan niệm Á Đông về Âm-Dương, người nam và người nữ hấp dẫn nhau, gắn bó với nhau, cần nhau và bổ túc cho nhau đến độ không thể thiếu nhau¹² để đi tới hôn nhân. Trong những mối tương quan khác phái này, có nhiều phương diện của cuộc sống thật ý nghĩa, đẹp đẽ và có nhiều công việc thật tuyệt vời với sự trợ lực lẫn nhau.

Tuy nhiên, trong cuộc sống linh mục, người nữ không luôn luôn là trợ lực, mà lắm khi cũng là vấn đề và sa lầy không lối thoát cho một số anh em. Có khi vì một người đàn bà mà một số đã từ bỏ thừa tác vụ và ơn gọi, nhất là trong bối cảnh tục hóa, vật chất, hưởng thụ khoái lạc nhục dục, và lấy cái tôi cá nhân chủ nghĩa làm trọng tâm, thay vì Chúa Kitô.

Vì thế, đời sống linh mục độc thân khiết tịnh cần được bảo vệ cách ý thức bằng việc đặc biệt giữ cảnh giác cảm xúc và toàn bộ cách cư xử. Một lối sống phù hợp với linh mục không thể được phát triển nếu cứ dần thân vào một mối quan hệ độc hữu với một phụ nữ. Thánh Phaolô dạy: *“Những người ấy sẽ tự chuốc lấy những nỗi gian truân khôn khổ, mà tôi, tôi muốn cho anh em thoát khỏi điều đó”*¹³.

3. Tương Quan với Nữ Tu

Chúng ta hãy giữ trong trí óc và tâm hồn sự tùy thuộc của chính mình cũng như sự tùy thuộc của các nữ tu đối với Chúa, và luôn ý thức *phải “trả cho Chúa những gì thuộc về Chúa”*¹⁴, đồng thời phải cầu nguyện, tôn trọng và bảo vệ họ, như chính họ hằng cầu nguyện, tôn trọng và bảo vệ chúng ta.

Tương quan với các nữ tu xem ra là thứ tình bạn khác phái khả dĩ thích hợp hơn cả cho chúng ta, vì có những điểm tương đồng, song cần nhiều khôn ngoan và tỉnh thức. Quả vậy, do lý tưởng hiến dâng và môi trường mục vụ tông đồ chung, đôi bên có thể có mối tương quan thân mật bằng sự cởi mở, hiểu nhau và chia sẻ sứ vụ, những thành công cũng như những khó khăn thất bại, tin tưởng nhau, cảm thông nhau, quan tâm đến nhau¹⁵. Nhưng chính từ sự quan tâm và thân mật này, một cảm nhận “yêu thương” có thể dễ dàng phát sinh và phát triển.

Chúng ta hãy kêu xin ơn can đảm để thắng tiến, vượt thắng và thánh hoá *“tiếng gọi nhân*

10 Trích bài giáo lý của ĐTC Biển Đức trong buổi triều yết chung ngày 24/11/2010.

11 St 2, 18-24.

12 Xem Truyền thuyết tạo dựng người nữ.

13 1 Cr 7, 27-28.

14 Mc 12,17.

15 Cũng phải kể đến những người nữ cùng làm việc tông đồ trong ca đoàn, các đoàn hội, hay ân nhân, bảo trợ, mạnh thường quân, anh chị em linh tông hay kết nghĩa.

loại” có thể chột nghe vào một lúc nào đó, ngõ hầu giúp nhau sống trưởng thành và chu toàn những gì đã cam kết trong ơn gọi và sứ vụ của mỗi người, nhớ rằng tình yêu nhiều khi không có tuổi và giờ hẹn¹⁶; đồng thời phải biết cẩn trọng với nơi chốn gặp gỡ - thời gian và thời lượng - khoảng cách thể lý và tâm lý - sự có mặt của những người thứ ba - nhất là ý thức sự hiện diện thấu suốt mọi bí ẩn của Chúa.

Thêm vào đó, cũng cần phải minh bạch và thành thật với chính mình, với người khác và với Chúa, bởi vì lắm khi được che giấu dưới những cơ hợp pháp và chính đáng của các công tác và hoạt động tông đồ mục vụ, nhưng thực tế là bình phong che chắn những nghiêng chiều nguy hiểm của con tim! Chúng ta có thể làm cơ cho nữ tu vấp phạm, và nữ tu cũng có thể làm cơ cho chúng ta vấp phạm¹⁷. Trong hoàn cảnh tế nhị này, sự hiện diện gần gũi yêu thương và đời sống huynh đệ sẽ mang lại sự trợ giúp và bảo vệ cần thiết: mỗi người có thể là sự trợ giúp lớn lao cho người kia trong việc soi sáng, chỉ bảo và khích lệ lẫn nhau, khi gặp phải hoàn cảnh nguy hại hay sự lây nhiễm một thứ tinh thần thể tục nào đó.

Ngoài ra, chúng ta không được quên nhu cầu cầu nguyện, khổ chế, ăn chay thể chất, tinh thần và thiêng liêng. Chúa Giêsu tha thiết cầu nguyện với Chúa Cha cho các tông đồ ngày xưa và cho chúng ta hôm nay: *“Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ còn ở trong thế gian... Con không xin Cha cất họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian... Như Cha đã sai con đến thế gian thì con cũng sai họ đến thế gian. Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến”*¹⁸.

Nhưng trên hết, mỗi người phải tin rằng tình yêu của Thiên Chúa lớn hơn tình yêu nhân loại, và chỉ có Thiên Chúa mới làm thỏa mãn được con tim chúng ta. Chúng ta thế nào thì Ngài yêu thương chúng ta thế ấy cho đến tận cùng, nên chúng ta cũng phải chung thủy yêu thương Ngài. Chúng ta cảm tạ Chúa và vui mừng vì tuy sự yếu đuối của con người luôn vẫn có đó, nhưng tuyệt đại đa số linh mục đã luôn kiên trì giữ vững được đời sống và sứ vụ thánh thiện của mình. Chính họ thực sự là muối/men sự thánh thiện của Chúa giữa trần gian và là chứng tá hùng hồn cho đời sống cánh chung mai hậu sẽ sống như con cái sự sáng của Thiên Chúa.

4. Tương quan với bạn khác phái đời thường

Những lưu ý về nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba và sống ý thức sự hiện diện của Chúa đã được nhắc đến trên kia với nữ tu thì ở đây càng được nhấn mạnh hơn nữa, nhất là đừng bao giờ mời hay nhận lời đi riêng một mình với một mình bạn khác phái đến khách sạn, nhà nghỉ hay những nơi tương tự vì bất cứ lý do gì¹⁹. Nhiều trường hợp đã gặp phải những hậu quả rất đáng tiếc, hỏng mất lý tưởng và cả đời người.

a. Đối với bạn gái Công giáo

Nếu là bạn gái Công giáo thì dù gì cũng có một mẫu số chung là đức tin, luân lý và Giáo lý Công giáo về nhân đức hay tội lỗi. Tâm thức sợ tội, yêu mến sự thánh thiện và việc bảo vệ ơn gọi được coi trọng, đề cao và chăm sóc gìn giữ bởi các thẩm quyền hữu trách trong Giáo hội, trong gia đình, trong cộng đồng giáo xứ và đoàn thể²⁰. Người nào “xem ra có cái gì đó” thì sẽ có những can thiệp kịp thời và thích đáng. Thậm chí nếu ai thực sự “có vấn đề” thì cũng có mẫu số chung của Đạo để giải quyết. Tuy nhiên, “đừng đùa với lửa”, vì nhiều lúc trong tình trạng xem ra an toàn lại

16 Chúa đã gọi cha, Chúa đã gọi con. Chúa đã gọi, sao còn một tiếng gọi? Lòng nhũ lòng can đảm đẹp mến thương, Vâng tiếng Chúa, quyết giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh.

17 Thực tế có những trường hợp sa ngã nặng nề.

18 Ga 17,11.15-19.

19 Nhớ bài “Lý Con Quạ” Nam Bộ: “Quạ kêu, cái mạ quạ kêu, nam đáo bắt đáo nữ phong, người dung khác họ, chẳng nọ thời kia, ban ngày mắc cỡ, tối ở quên về, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thương, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thương.”

20 Có những bà mẹ công giáo đòi xé xác những cô gái quá năng võ ra nhà xứ với thầy, với cha trẻ.

gặp phải nguy hiểm nhất. Đừng quên giữ luật giao tiếp: Ai giữ luật thì sẽ được luật giữ cho.

b. Đối với bạn gái không Công giáo:

Việc không có được mẫu số chung về đức tin và luân lý, về nhân đức và tội lỗi, về các qui tắc của Giáo hội sẽ làm cho các mối tương quan trở nên phức tạp, và sự thua thiệt chắc chắn sẽ về phía chúng ta. Các bạn ấy chỉ biết yêu là cho và cho để chinh phục người mình yêu, thậm chí gài bẫy cho “có kết quả” rồi có muốn lui cũng chẳng lui được nữa. Đừng để mối quan hệ vượt giới hạn. Dĩ nhiên cũng có nhiều người không công giáo rất tốt, nhưng vì cách nhìn, cách hiểu, cách suy nghĩ không chung hướng đạo đức tôn giáo nên có thể tác hại cho đời tu của chúng ta, khi để họ hiểu sai, đánh giá sai về đời tu và về linh mục, tu sĩ Công giáo chúng ta.

5. Tương quan với các Góa Phụ

Cái gì cũng có mặt phải và mặt trái của nó: có những góa phụ giàu có sẵn lòng giúp đỡ cá nhân chúng ta, cũng như quảng đại giúp đỡ các công việc tông đồ, từ thiện; nhưng họ cũng rất đáng thương vì thiếu thốn các nhu cầu tự nhiên về tình cảm và tình ái hôn nhân gia đình. Nhiều người trong họ được một số chủng sinh, linh mục trẻ nhận làm bà cố/anh chị em kết nghĩa, thường xuyên lui tới thăm viếng, ăn uống, ở lại nhà hay cùng nhau du sơn du thủy cách quá tự nhiên như người nhà (cha nhà, thầy nhà), và rồi đến một lúc nào đó “*không ai đọc được chữ ngờ, khôn ba năm đại một giờ!*” Nhớ cuộc điều tra về “sinh viên tầm gửi” của những chàng trai có sự hấp dẫn tính dục.

Trái lại, có những góa phụ trẻ đẹp mẹ đại con thơ gặp khó khăn cần giúp đỡ, lòng trắc ẩn chăm sóc lo lắng của chúng ta đối với con cái họ hay chính bản thân họ, cùng với lòng biết ơn và muốn đền ơn của họ sẽ là bấy ngăm không ngờ đã quật ngã một số linh mục! Để cho lòng bác ái trắc ẩn ấy khỏi bị hiểu lầm, chúng ta nên giúp đỡ qua người khác hoặc cơ quan bác ái xã hội của giáo xứ, đừng thường xuyên đến nhà họ và cũng đừng để họ thường xuyên đến nhà mình.

6. Các Giải Pháp Ứng Xử Tốt Đẹp

a. Tương quan với mẹ và chị em ruột thịt của mình

Mối tương quan đầu tiên và cơ bản nhất của linh mục với người nữ phải kể cụ thể là mối tương quan với chính mẹ và chị em ruột thịt của mình. Từ mẹ mà chúng ta đã nhận được sự sống, và nhờ mẹ mà chúng ta có được đức tin và ơn kêu gọi. Lòng yêu thương và sự chăm sóc dịu dàng của tình mẹ nâng đỡ và bảo vệ chúng ta, giúp chúng ta lớn lên trong đời sống nhân bản làm người cũng như đời sống linh mục của Chúa. Mẹ và chị em ruột thịt luôn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, bằng tình yêu thương, lời cầu nguyện, sự chăm sóc canh phòng đầy khôn ngoan, an toàn và kính trọng. Một linh mục tốt luôn giữ mối liên hệ mật thiết với mẹ và các chị em ruột thịt của mình, đặc biệt trong thời gian gặp thử thách, đau ốm bệnh hoạn, buồn phiền chán nản, bị dao động tình cảm, bị cám dỗ và cả khi bị yếu đuối vấp ngã nữa.

b. Coi CỤ Bà như mẹ và thiếu nữ như chị em

Để sống trưởng thành và trong sáng đời linh mục, chúng ta phải phát triển hình ảnh của các phụ nữ như mẹ và chị em, yêu thương và kính trọng họ như đối với mẹ và chị em của mình, mà thánh Phaolô đã khuyên nhủ Timôtê: “*Con hãy coi các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch*”²¹.

c. Nhìn cách ứng xử của Chúa Giêsu

Phúc Âm cho thấy cách thức tương quan và ứng xử hòa điệu giữa Chúa Giêsu và các phụ nữ, đặc biệt qua vài khuôn mặt nổi bật:

Mẹ Maria, được Chúa Giêsu hết lòng yêu thương kính trọng, vâng phục là bản đối chiếu rõ nhất trong việc lắng nghe và thực thi ý Thiên Chúa;

Matta và Maria ở Bêtania mà Chúa Giêsu thường ghé qua trong cuộc hành trình truyền giáo

21 1 Tm 5,2.

và rất gần gũi với họ;

Người phụ nữ xứ Samaria sau khi được hoán cải và đổi mới, đã giới thiệu Chúa Giêsu cho dân làng đến với Ngài;

Maria Madalêna, được tha tội, được biến đổi, được theo Chúa Giêsu và được Ngài giao cho sứ vụ loan báo Tin Mừng Phục Sinh;

Người phụ nữ vô danh đã lên tiếng ca tụng hạnh phúc của Đức Mẹ và Chúa đã dạy cho biết hạnh phúc lớn lao hơn là lắng nghe và thực hành lời Chúa;

Các con gái Giêrusalem đã khóc thương Chúa Giêsu trên con đường khổ nạn là cơ hội để Ngài nhắc nhở mỗi người chúng ta phải sám hối tội lỗi của mình.

Tóm lại, trong các mối tương quan của tình bạn khác phái, dù với người tu hay người ở giữa thế gian, chúng ta phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm từng trải của kẻ khác, đừng bao giờ dám tự phụ cho mình là mạnh²². Phải luôn khiêm tốn và bèn bĩ cầu xin ơn trung thành: những cây đại thụ trong Giáo Hội còn ngã hướng gì nhỏ bé dòn mỏng như chúng ta! Hãy xem câu chuyện Đavít-vợ Uria và Samson-Dalila hay Salomon khi về già để lấy đó làm gương răn mình²³.

d. Phát huy tình huynh đệ bí tích linh mục

Ai cũng có thể bị vi-rút tình cảm và tình dục tấn công, để tránh nhiễm bệnh, cần có sức đề kháng tốt là chính sự kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu và tình huynh đệ chân thành giữa anh em linh mục. Quả thế, khi các linh mục thực sự yêu thương nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thêm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác.

Tuy nhiên, cuộc sống luôn có chiến đấu, chiến thắng và chiến bại. Hãy giúp nhau chuyển bại thành thắng, chỗi dậy đứng lên tiếp tục hành trình với bài học kinh nghiệm và tâm hồn đổi mới. Hãy coi lầm lỗi như một lúc con tàu bị trật bánh đường ray, nếu khéo léo điều chỉnh, bánh xe sẽ lại trở về đúng vị trí để con tàu tiếp tục vận hành. Cũng hãy coi đây là lúc sự trưởng thành nhân bản toàn diện bị thiếu hụt cần được hồi phục. Tâm lý chung của những người cầu toàn khi phát hiện một lầm lỗi là muốn làm om sòm lên, song như vậy chẳng thay đổi được gì lại càng “*vạch áo cho người xem lưng*” về tình trạng thiếu yêu thương của mình.

Ngày trước, khi còn dâng lễ bằng Latinh, cần có lời dẫn giải giúp giáo dân hiểu ý nghĩa nghi thức và lời đọc hầu tham dự thánh lễ sốt sắng và hữu ích, con rất thích lời dẫn khi linh mục rửa tay sau dâng của lễ: “*Khi linh mục rửa tay, chúng ta phải nguyện rằng ở giữa thế gian mà giữ linh hồn vẹn sạch thì rất khó.*” Ấy vậy mà Thiên Chúa vẫn giúp thực hiện điều khó ấy cho hàng hàng lớp lớp giáo sĩ hằng kiên tâm thực thi giới răn Chúa và giáo huấn của Giáo Hội. Cảm tạ Chúa và ước gì mỗi người chúng ta đều được nằm trong số ấy. Amen.

còn tiếp nhiều kỳ

GỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

22 x. 2 Cr 12,7-10.

23 Tl 16,4-6.16-21.

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

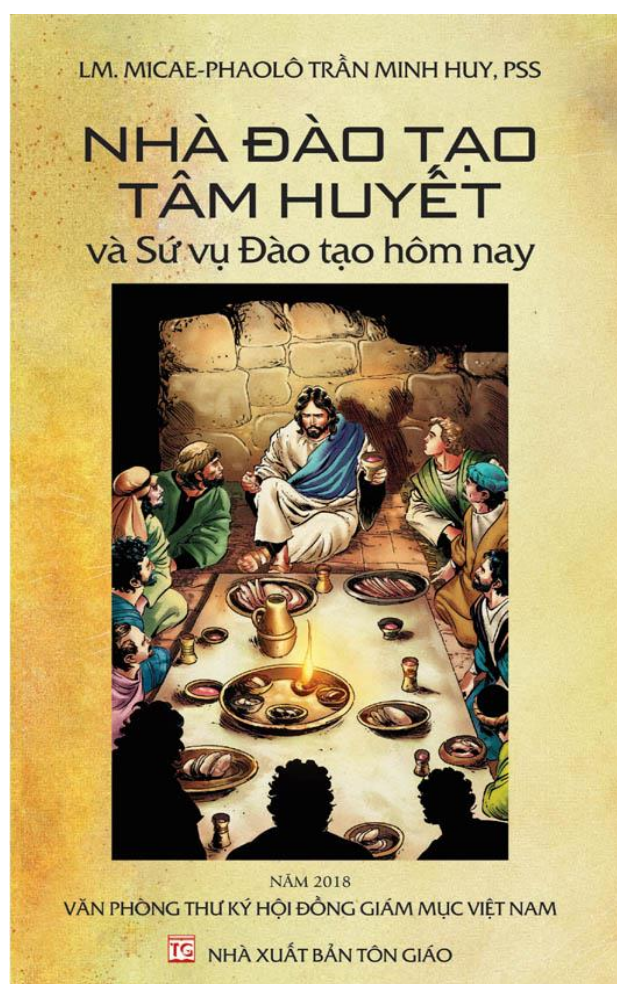
Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo,

Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,

Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề tại ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

VỀ MỤC LỤC

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

*Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)*

*Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)*

*Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)*

PHẦN III

NHỮNG THỰC TẬP

VỀ GIÁO DỤC CON CÁI

CHƯƠNG 10

THỰC TẬP ĐỐI THOẠI GIÁO DỤC CON CÁI

Sau đây, như là một thí dụ cụ thể của phương pháp đối thoại, tôi xin giới thiệu MỘT LỚP HỌC DÙNG PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI ĐỂ KHÁM PHÁ ĐỀ TÀI « CHA MẸ GIÁO DỤC CON CÁI ». Đó là cuộc đối thoại mà tôi đã thực hiện với các khoá sinh đến học khoá chuẩn bị hôn nhân, trong khoá thứ mười và nhiều khoá tiếp sau. Bài đối thoại này đã được viết ra và mang lên mạng Giáo Xứ www.giaoxuvnparis.org.

Ngày 19-03-2000, trong khoá thứ 10 Chuẩn Bị Hôn Nhân, tôi lo hướng dẫn 17 anh chị đang chuẩn bị lập gia đình trao đổi về vấn đề giáo dục con cái. Chúng tôi có một giờ để trao đổi.

Chào các anh chị. Hôm nay chúng ta gặp nhau nơi đây để cùng hóc hởi bằng cách trao đổi, đối thoại về đề tài « Cha mẹ giáo dục con cái ». Tôi đề nghị chúng ta sẽ trao đổi qua 3 giai đoạn : 1- Đặt vấn đề ; 2- Ghi nhận những câu hỏi đã được đặt ra ; 3- Tổng hợp những câu hỏi và tóm tắt những trả lời, chia sẻ.

1. Trước nhất tôi đặt vấn đề, nghe những câu hỏi và mời những anh chị khác trả lời, hoặc chính tôi trả lời

Sau khi đã trình bày về mục tiêu muốn đạt, là gây một sự ý thức về tầm quan trọng của việc giáo dục con cái hầu khám phá ra những điều quan trọng cần hiểu biết trong đề tài ấy và phương pháp sẽ được sử dụng là đặt vấn đề, tôi đặt ngay một câu hỏi với lớp học: *Các anh chị có câu hỏi gì về vấn đề giáo dục con cái không ?*

Một chị giơ tay xin nói. Tôi mời:

- Xin mời chị.

- Dạ thưa thầy, theo thầy làm sao để dạy con nên người ?

- Câu hỏi của chị nặng quá. Trả lời ngay e khó. Tôi xin chẻ câu hỏi của chị ra làm nhiều mảnh nhỏ hơn và xin hỏi lại chị, theo chị “nên người” nghĩa là làm sao ? Có phải nên người là hay đi lễ hay đi nhà thờ. Hay nên người là hay đóng góp tích cực vào việc xây dựng giáo xứ, xây dựng cộng đoàn ? Hay nên người là nên người con hiếu thảo với cha mẹ, biết giữ gìn gia phong, biết làm phong phú gia cảnh? Hay nên người là người có địa vị, tiền tài, có học cao ? Hay nên người là người có lòng nhân, thương người khổ cùng, thấp cổ bé miệng. Và còn nhiều khía cạnh khác của lý tưởng “nên người.”

Tôi vừa nói rằng: “Câu hỏi của chị nặng quá, trả lời ngay e khó” là vì, tôi xin lấy một ví dụ cụ thể, chị muốn làm một món cá, chị phải làm thế nào ? Tùy theo chị muốn ăn cá chiên, cá nướng, cá rang, cá kho, cá hấp, cá gỏi hay cá canh ? Cách làm mỗi món khác nhau phải không chị ? Việc “dạy con nên người” của chúng ta cũng vậy.

Trước khi tìm câu trả lời, tôi xin ghi nhận câu hỏi của chị đã đặt hai vấn đề lớn về mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục.

Một anh khác xin nói :

- Thưa giáo sư, phải dạy con làm sao để chúng đừng quên mình là người Việt Nam và giữ được truyền thống dân tộc ?

- Theo em nghĩ, một chị trả lời, thứ nhất phải dạy chúng nói tiếng Việt, thứ hai phải đưa chúng đi lễ đi nhà thờ Việt Nam, thứ ba mình phải đi lại, kết thân với người Việt Nam để chúng cùng chơi với bạn bè Việt Nam.

-Theo em thì, một chị khác xin tiếp, phải cho chúng ăn cơm Việt Nam, phải dẫn chúng đi thăm ông bà, cô bác, họ hàng mình ; và chính mình phải làm gương giữ tập tục Việt Nam. Em chỉ thấy vấn đề là cuộc sống bên này lộn lộn quá. Cả tuần vợ chồng đi làm, sáng đi sớm, tối về khuya. Không còn thời giờ, gặp con còn khó, huống hồ là dạy con nên người Việt Nam ? Em không biết giải quyết làm sao ?

Giờ trao đổi cứ thế diễn tiến. Một câu hỏi được đặt ra. Ba câu hỏi khác được nêu thêm. Thăm thoát ba khắc đồng hồ đã trôi qua. Còn một khắc nữa là tôi phải chấm dứt giờ trao đổi. Tôi buộc lòng phải làm tổng kết.

2. Sau đó tôi lặp lại các câu hỏi đã được đặt ra

Trên bảng ghi các câu hỏi, tôi đếm được tất cả 29 câu hỏi :

1. *Làm sao dạy con biết kính trọng trên dưới, biết ngoan ngoãn vâng lời ?*
2. *Làm sao cho con giữ và sống đức tin ?*
3. *Làm sao tránh ảnh hưởng xấu cho con cái ?*
4. *Xin thầy cho biết phương pháp và phương cách giáo dục con cái ?*
5. *Đâu là lý tưởng của việc dạy con ?*
6. *Đâu là tiêu chuẩn biết mình dạy con đúng ?*
7. *Phải dùng phương tiện nào trong việc giáo dục con cái ?*
8. *Tại sao mình cứ lo lắng phải dạy con nên người ? Tại sao mình phải dạy con ?*
9. *Bây giờ chúng em phải chuẩn bị thế nào để mai sau dạy con cho thành người tốt ?*
10. *Giáo dục con có phải là thương con không ? Phải thương thế nào, và đến mức nào ?*
11. *Xin tóm lược cho biết một vài nguyên tắc và một vài lý tưởng về giáo dục con cái theo văn hoá Âu Châu và văn hoá Á Đông ?*
12. *Giáo dục là dạy con nên người, cho con được đầy đủ, được hạnh phúc, nhưng phải làm thế nào ?*
13. *Trong việc giáo dục con cái, sự quan tâm của cha mẹ phải để ý nhất đến chỗ nào ? Đến sự giao thiệp của chúng với bạn bè chẳng ?*
14. *Em vẫn thắc mắc chưa hiểu phải dùng phương pháp nào để giáo dục con cái hay biện pháp nào để giáo dục con cái được. Xin thầy giải thích.*
15. *Sự giáo dục con cái là do gương mẫu của cha mẹ, bố mẹ em vốn bảo thế. Nhưng phải làm gương làm sao và ở những chỗ nào ?*
16. *Theo em, giáo dục là không nên đánh con. Nhưng phải kiên nhẫn giải thích cho chúng hiểu, có phải thế không ?*
17. *Giáo dục con là cho con học hành tử tế. Nhưng phải học đến đâu ? Môn gì ? Ngành gì ?*
18. *Làm sao để con cái mình được đạo đức ? Sống đời sống công giáo tốt đẹp, mà không phóng khoáng ?*
19. *Làm sao để con cái đừng quên mình là Việt Nam ?*
20. *Làm sao để con cái giữ được các tục lệ tốt của Việt Nam ?*
21. *Làm sao để con không “tây” quá ?*
22. *Chúng em chưa cùng một đạo. Sự kiện đó có nguy hại đến việc giáo dục con cái mai sau của chúng em không ?*
23. *Làm sao để chúng em có cùng một ý hướng giáo dục con cái ?*

24. Trong việc giáo dục con cái, trách nhiệm của cha mẹ là đến thế nào ?
25. Cả hai đều có trách nhiệm ngang nhau hay không ?
26. Tại sao ở Việt Nam lại trọng trai hơn nữ ?
27. Làm sao giữ liên lạc trò chuyện dễ dàng với con cái ?
28. Làm sao sửa dạy con cái ở tuổi dậy thì và thanh thiếu niên ?
29. Cái mẫu nào là tốt để làm cha và làm mẹ ?

3. Rời tổng hợp các câu hỏi vào vài ba nhóm chính và trả lời

Sau khi đã lập lại 29 câu hỏi mà chính 17 anh chị đã đặt ra, để các anh chị dễ nhớ, tôi tóm tắt lại bằng cách gom góp chúng thành bốn nhóm câu hỏi :

- Vì sao phải giáo dục con cái ?
- Phải giáo dục con cái ở những lãnh vực nào ?
- Phải giáo dục con cái theo lý tưởng nào ?
- Và phải giáo dục con cái bằng cách nào ?

Về câu thứ nhất và thứ hai : **Vì sao phải giáo dục con cái ? Và Phải giáo dục con cái ở những lãnh vực nào ?**

Theo ý các câu hỏi đã được đặt ra và một số trả lời đã được gọi đến, đại cương 17 anh chị có mặt trong buổi trao đổi đã đưa ra những trả lời sau đây :

- **Vì giao ước hôn nhân** hay nghĩa vợ chồng đòi ta phải dạy và đặc biệt dạy con trong lãnh vực *luân lý* cho có đức.
- **Vì lẽ tự nhiên** của đời sống đưa ta tự nhiên đến việc phải giáo dục con cái và đặc biệt giáo dục chúng trong lãnh vực *thể lý* cho được khỏe được đẹp.
- **Vì gia phong** và nợ tông đường buộc ta phải dạy con và đặc biệt dạy con biết cư xử trong các liên lạc *xã hội* cho có cương thường.
- **Vì ích lợi kinh tế** đòi hỏi, đã sinh con phải dạy con cho có *nghề nghiệp* làm ăn, cho mình bớt tốn, bớt lo, mà còn có thể được nhờ được vui.
- **Vì bí tích Hôn Phối** và giáo huấn của Giáo Hội đòi buộc ta phải dạy con trong lãnh vực *đức tin* cho có đạo đức và thánh thiện.

Kết luận cho hai câu hỏi này, các anh chị nêu ra nguyên tắc giáo dục toàn diện, ở mọi lãnh vực : luân lý, thể lý, xã hội, nghề nghiệp và đức tin.

Về câu hỏi thứ ba và thứ bốn : **Phải giáo dục con cái theo lý tưởng nào ? Và Phải giáo dục con cái bằng phương pháp nào ?**

Các anh chị đều đồng ý rằng :

- **Trong lãnh vực luân lý**, phải tôn trọng các nguyên tắc luân lý, phải để ý đến tư cách tính tình của con, làm sao cho con ngoan ngoãn, hiền lành. Lý tưởng ở đây là đạt được hai chữ : *tốt và có đức*. Cách giáo dục tốt nhất ở đây là làm gương, là làm sao để hai cha mẹ đồng nhất tư tưởng về vấn đề giáo dục con cái. Những việc cụ thể các anh chị nêu lên là : Kiên

nhấn, để ý đến tính tình con cái, sửa trị tính xấu, duy trì và phát triển tính tốt, biểu lộ tình thương bằng lời và việc, công bằng với con và tôn trọng con.

- **Trong lãnh vực thể lý**, phải lưu tâm đến cách đi đứng, ăn mặc, phải chăm sóc cách ăn uống và tình trạng sức khỏe của con cái, phải lưu tâm đến việc nghỉ ngơi, học hành và làm việc điều độ, cảm thông với thiên nhiên. Lý tưởng là đạt được hai chữ : *khỏe và đẹp*. Những việc cụ thể là tiên liệu những thay đổi để tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách đáp ứng, giữ thể diện cho con, bao dung và quảng đại.
- **Trong lãnh vực xã hội**, phải lưu tâm đến tư cách trong cách giao thiệp của con cái, trong gia đình biết hiếu thảo, kính trên nhường dưới, ngoài xã hội biết tín trung. Lý tưởng ở đây là đạt được hai chữ : *Trong hiếu ngoài sang*. Phương pháp cần dùng là quan sát, cắt nghĩa, uốn nắn, sửa sai và hỗ trợ. Những việc cụ thể là dạy lễ giáo và đạo đức, tế nhị, nhẹ nhàng, thông cảm, tha thứ, cha mẹ kính trọng lẫn nhau.
- **Trong lãnh vực kinh tế**, phải lo cho con trước là học hành tử tế, sau là có nghề nghiệp và chuyên cần làm ăn. Lý tưởng tóm vào ba chữ : *Học giỏi, nghề tinh và thân vinh*. Phương pháp qui về ba việc : chỉ bảo, giúp đạt mục tiêu và bày vẽ. Cụ thể nên làm những việc sau : cộng tác với nhà trường, cho thời giờ, cho lời khen, giúp chọn bạn tốt, tin vào khả năng của con, nhấn nài vui tươi, trao đổi và chia sẻ các kinh nghiệm của con, lưu tâm đến các ảnh hưởng của học đường, xã hội và bạn bè, giúp tạo dựng sự nghiệp và xây dựng gia đình.
- **Trong lãnh vực đức tin**, phải lưu ý về sự hiểu biết và thực hành đức tin của con : cho đi học giáo lý, dẫn đi lễ đi nhà thờ, lo việc xưng tội rước lễ và chuẩn bị lãnh nhận các bí tích khác, thực hiện việc đọc kinh tối sáng. Lý tưởng tóm vào hai chữ : *Mến Chúa, yêu người*. Phương pháp nên dùng ở đây là đi lại với giáo xứ, giữ đạo đứng đắn và cầu nguyện đều đặn. Những việc cụ thể cần làm : giúp con có đời sống đạo, tập thói quen tốt, giúp học giáo lý, khuyến khích gia nhập đoàn thể công giáo tiến hành, đốc thúc nhận lãnh bí tích, tạo niềm tin vui gia đình và thăng tiến lòng đạo đức.

Kết luận chung cho hai câu hỏi này, các anh chị đặc biệt quan tâm đến và trao đổi về hai nguyên tắc giáo dục con cái, là **giáo dục toàn diện và giáo dục tình yêu**.

Tóm kết lại, qua một giờ trao đổi về vấn đề giáo dục con cái, 17 anh chị lần lượt đã nêu lên 29 câu hỏi khác nhau. Các câu hỏi này qui về bốn câu chính là : Vì sao giáo dục con cái ? Ở những lãnh vực nào ? Theo lý tưởng nào ? Và bằng cách nào ?

Hai câu trả lời tổng quát mà các anh chị đã đưa ra là giáo dục toàn diện và giáo dục bằng tình yêu. Phương pháp áp dụng phải tùy theo tuổi, tùy theo hoàn cảnh.

Tôi khen các anh chị đã có nhiều suy nghĩ chín chắn và xin chấm dứt giờ trao đổi. Giải tán giờ học, tôi đang xoá bảng và bỏ đồ vào cặp, hai anh chị đến gần và nói :

- Xin cảm ơn giáo sư đã trình bày rõ ràng vấn đề
- Rõ ràng ở chỗ nào ? Tôi có trình bày gì đâu?
- Dạ thưa giáo sư, giáo sư đã giúp cho chúng em suy nghĩ và đặt được nhiều câu hỏi, qui tụ vào bốn câu hỏi lớn trong việc giáo dục con cái.

Tôi bắt tay, cảm ơn anh chị và xin từ giả ? Ra khỏi phòng học, một cặp anh chị khác đón tôi và thưa :

- Thưa thầy, học với thầy, học xong còn nhiều thắc mắc hơn là chưa học.
- Ấy, tôi đã giúp giải tỏa một số thắc mắc bằng cách đọc cho các anh chị một số câu ca dao bình dân Việt Nam và một số trích dẫn Thánh Kinh rồi mà.
- Dạ thưa thầy, vẫn chưa đủ. Chúng em vẫn chưa hiểu hết.

CÔNG DỤNG CỦA CHẤT XƠ.

Chất xơ là một hỗn hợp carbohydrates nằm trong màng tế bào của thực vật.

Có 2 loại chất xơ:

- Loại không hòa tan trong nước có trong các loại hạt nguyên trạng, vỏ các loại hạt, rau, trái cây. Các chất này hút rất nhiều nước.

- Loại hòa tan trong nước có trong rau trái, gạo đỏ, yến mạch oats, lúa mạch (barley).

Nói chung, chất xơ có nhiều trong:

- Lá xanh của các loại rau. Cuống lá có nhiều xơ hơn rễ và củ;

- Thực vật tươi, không chế biến

- Vỏ các loại hạt và vỏ rau trái cây;

- Hạt nảy mầm (giá đậu).

Các chất này đều không được tiêu hóa và có rất ít giá trị dinh dưỡng. Tuy nhiên khi ăn vào thì chất xơ có một số tác dụng tốt được nhiều người tin theo và khoa học thực nghiệm cũng phần nào đồng ý.

1- Chất xơ với táo bón.

Vì không hòa tan trong nước và khi được ăn với nhiều nước, chất xơ có thể là môn thuốc an toàn và hữu hiệu để phòng tránh bệnh táo bón. Nó làm mềm và tăng lượng phân để bộ tiêu hóa dễ dàng thải ra khỏi cơ thể. Ngoài ra, khi vào đến ruột già, nó được vi sinh vật tranh nhau ăn, tạo ra nhiều hóa chất có hơi (gas) . Các hơi này kích thích ruột già làm người ta một “đi cầu”. Một nhận xét cụ thể là trâu bò ăn cỏ, rơm rất nhiều chất xơ nên phần rất to và mềm.

2- Chất xơ với bệnh viêm túi ruột già:

Trên vách ruột già thường nổi lên những túi nhỏ tý tẹo, mà theo bác sĩ Lauren V. Ackerman của đại học Nữ Uớc thì hầu như người lớn nào cũng có. Mỗi khi thức ăn bị ngưng đọng trong những túi đó thì gây ra tình trạng viêm túi ruột già (diverticulosis).

Vì không hòa tan trong nước, chất xơ có thể ngăn ngừa sự thành hình các túi nhỏ đó bằng cách giảm thiểu sự táo bón và giảm sự căng phồng của ruột già trong việc tổng khứ chất phế thải.

Tại Western General Hospital bên Ai Nhĩ Lan, người ta có thể ngăn ngừa sự tái phát ở bệnh nhân mới giải phẫu bệnh viêm túi ruột già bằng cách cho ăn nhiều chất xơ.

3- Chất xơ với ung thư ruột già:

Ung thư ruột già hiện giờ đứng hạng thứ nhì trong các loại ung thư ở Mỹ và gây tử vong cho nhiều chục ngàn người mỗi năm. Dinh dưỡng đã được nhắc nhở đến như một cách để phòng ngừa bệnh này.

Viện Ung thư Quốc gia Hoa Kỳ và nhiều tổ chức y tế công tư khác chủ trương và khuyến khích bằng cách giảm tiêu thụ chất béo và tăng thực phẩm có chất xơ. Các khuyến cáo này được kết quả của nhiều nghiên cứu khoa học hỗ trợ.

Có hàng chục cuộc khảo sát đã chứng minh chất xơ có khả năng phòng ngừa bệnh ung thư ruột già. Một cuộc nghiên cứu ở bệnh viện Nữ Ước năm 1989 cho thấy là chất xơ ngăn chặn sự xuất hiện của các mụn thịt thừa (polyp) ở ruột già và hậu môn. Những mụn này có khuynh hướng phát triển thành bướu ung thư.

Năm 1992, tờ công báo của Viện Ung Thư Quốc Gia Hoa Kỳ cũng thông báo kết quả một cuộc khảo sát rộng lớn cho thấy chất xơ giúp ngăn chặn sự sinh trưởng của các mụn tiền ung thư (precancerous polyp).

Viện Ung thư Quốc Gia Hoa Kỳ, Hội Ung Thư Hoa kỳ khuyên nên dùng từ 25- 30 gr chất xơ mỗi ngày.

4- Chất xơ với bệnh tim mạch:

Bác sĩ James Anderson của Đại Học Y khoa Kentucky, Hoa Kỳ đã dành nhiều chục năm nghiên cứu công dụng chất xơ với bệnh tim mạch và tiểu đường. Theo ông ta, chất xơ nhất là từ lúa mạch, giảm cholesterol bằng cách làm gan bớt chế tạo mỡ béo LDL và tăng HDL.

Nghiên cứu của bác sĩ Hugh Trowell, Anh quốc, thấy là bệnh tim mạch ở quốc gia này tăng đều cho tới năm 1939 rồi giảm trong thời kỳ chiến tranh, khi mà vì hạn chế thực phẩm dân ăn nhiều lúa mỳ có nhiều chất xơ. Sau thế chiến bệnh tim mạch lại gia tăng.

Một nghiên cứu khác cho người tình nguyện ăn nhiều bơ thì cholesterol lên rất cao, nhưng khi thêm chất xơ vào khẩu phần thì cholesterol giảm xuống tới 20%. Cholesterol cao trong máu đã được coi như nguyên nhân gây một số bệnh tim mạch và là đề tài của nhiều nghiên cứu khoa học cũng như câu chuyện để nói khi mọi người gặp gỡ.

5- Chất xơ với bệnh tiểu đường

Tiểu đường là một nhóm bệnh trong đó đường glucose ở máu lên cao. Bệnh này do hoặc thiếu Insulin hoặc giảm tác dụng của Insulin trong cơ thể. Bệnh rất phổ biến và đưa đến nhiều điều không tốt cho sức khỏe, khả năng làm việc, phẩm chất đời sống con người. Nó cũng ảnh hưởng tới nền kinh tế quốc gia vì số bệnh ngày càng gia tăng, người bệnh hoạn nhiều, rất tốn kém cho sự chăm sóc lâu dài.

Ngoài dược phẩm, hướng dẫn dinh dưỡng và thay đổi nếp sống có thể giúp giữ bình thường đường glucose trong máu. Dinh dưỡng rất công hiệu lại rẻ tiền, an toàn.

Theo kết quả các nghiên cứu của các bác sĩ James W. Anderson, thực phẩm có chất xơ có nhiều khả năng bình thường hóa đường trong máu, giảm đường sau bữa ăn, tăng công hiệu của Insulin. Theo ông ta, loại chất xơ hòa tan trong nước rất công hiệu vì nó tạo ra một lớp keo (gel) lỏng ngăn không cho đường hấp thụ vào ruột và có thể làm giảm đường trong máu tới 30%.

Người mắc bệnh tiểu đường cũng hay bị chứng vữa xơ động mạch vì triglyceride lên cao. Bác sĩ Anderson cho hay chất xơ có thể làm giảm loại mỡ này và mỡ xấu LDL và làm tăng mỡ lành HDL.

Người bị phì mập thường vì ăn nhiều, nhất là chất mỡ, mà lại không sử dụng, nên năng lượng dư thừa tích tụ trong cơ thể. Tiết chế ăn uống là điều cần thiết để giảm ký.

Phần nhiều thực phẩm giàu chất xơ đều nghèo chất béo, không có chất dinh dưỡng cho nên là món ăn lý tưởng cho những người muốn xuống cân.

Ngoài ra, thực phẩm giàu chất xơ cần thời gian lâu hơn để ăn nhai, không được tiêu hóa và hấp thụ ở bao tử, thường làm người ta no mau và no lâu, do đó giảm nhu cầu ăn nhiều, một điều kiện để khỏi mập phì.

Chất xơ thiên nhiên có công hiệu hơn viên chất xơ.

7- Chất xơ với bệnh ung thư vú

Một nghiên cứu mới đây của Hội Sức Khỏe Mỹ Quốc (American Health Foundation) ở thành phố Nữ Ước cho thấy là cám lúa mì (wheat bran) rất giàu chất xơ không hòa tan trong nước, có khả năng giảm thiểu lượng estrogen trong máu. Từ đó người ta suy đoán rằng chất xơ trong cám lúa mì có thể giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh ung thư vú. Các khảo sát về vấn đề này đang còn tiếp diễn

Kết luận

Mặc dù chất xơ được coi như món quà thiên nhiên mà Thượng Đế tặng cho loài người để tăng cường sức khỏe, như lời bác sĩ Denis Burkitt nói cách đây từ hơn 30 năm, nhưng hầu như chúng ta không tận dụng món quà đó.

Theo các nhà chuyên môn, mỗi ngày nam giới nên tiêu thụ 30gr, nữ ít hơn: 21gr chất xơ. Tuy nhiên nhiều người chỉ ăn rất ít. Có lẽ nhiều người thấy rằng sự ích lợi của chất xơ mới chỉ được biết tới qua kết quả quan sát cách ăn uống của dân chúng, trên các thử nghiệm chứ chưa được khoa học chứng minh.

Trong khi đó, theo thống kê, quý vị lão trượng dường như biết tới công dụng của chất xơ cho sức khỏe nên rất năng dùng. Đó là nhờ ở kinh nghiệm của tuổi già. Cho nên các vị này dùng nhiều rau, trái cây để có nhiều chất xơ ngõ hầu sức khỏe được tốt lành hơn.

Mấy điều nên nhớ khi định dùng thêm chất xơ:

- Coi xem mình cần ăn bao nhiêu mỗi ngày rồi tăng dần dần chứ không nên ăn quá nhiều ngay từ lúc ban đầu.
- Nhớ uống thêm nước vì chất xơ hút nước rất mạnh.
- Dùng vừa đủ với nhu cầu.
- Nên ăn nhiều loại chất xơ khác nhau.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức M.D. Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một
Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

CÁI MẶC

Bài trước đã nói về cái ăn, nên bài này xin bàn về cái mặc, để đáng được gọi là đủ trò, đủ
kiểu, đủ thứ ăn chơi.

Rảo qua một vòng báo chí, gã thấy người ta đã dành nhiều giấy bút, nhiều chữ nghĩa, nhiều
hình ảnh cho vấn đề thời trang. Đúng là thời trang đang ở vào thời điểm cực thịnh, trăm hoa
đua nở.

Nào là thời trang xuân, hạ, thu, đông, cho dù ở miền Nam đất nước này chỉ có hai mùa là
nắng và mưa.

Nào là thời trang áo dài. Nào là thời trang dạ hội, cho dù nhiều người từ lúc mở mắt chào
đời cho đến khi "rình sinh thì" cũng chẳng hề biết dạ hội là cái gì.

Nào là thời trang tuổi ba bi lặc, tuổi học trò, tuổi sồn sồn của các bà mẹ và ông bố, tuổi các vị bồ lão gần đất xa trời.

Người ta khoác vào những bộ áo quần lạ mắt, nhiều lúc đến kinh dị và quái đản mà lôi lên sân khấu từ anh liền ông đến chị liền bà, từ thằng cu tí đến bà cụ già khú đế. Thôi thì tất tật nam phụ lão ấu, già trẻ lớn bé đều có mặt.

Người ta tổ chức biểu diễn thời trang ở mọi nơi và trong mọi lúc. Từ những thành phố lớn cho chí đến những quận huyện xa xôi hẻo lánh, khi ho cò gáy. Chỉ cần dăm bảy cô nương lượn ra lượn vào, đi tới đi lui cũng đủ để mà câu khách.

Ở Việt Nam, nghề làm người mẫu thời trang mới bắt đầu nảy mầm trong những năm tháng gần đây, nên chưa có được một đội ngũ chuyên nghiệp.

Phần đông những người tham gia biểu diễn thời trang là những người mẫu ngẫu hứng qua cầu, những người mẫu thậm chí có khi còn phải ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng. Lúc lên sân khấu thì hào nhoáng bóng lộn, nhưng khi về nhà thì cũng vẫn chịu khó chui vô bếp vét tí cơm nguội dần lòng.

Còn ở nước ngoài, có những cô người mẫu, mà một buổi trình diễn lượn ra lượn vào, đi tới đi lui dăm bảy lần là đã kiếm được một khoản tiền khổng lồ mà anh chàng nông dân chất phác khổ rách áo ôm, quần quật đổ mồ hôi sôi nước mắt trên ruộng đồng suốt một đời cũng chả dám mơ tưởng đến.

Vậy thời trang, mốt miéc là đi gì ?

Nếu định nghĩa một cách nghiêm chỉnh, nói có sách mách có chứng, thì theo “Việt Nam tự điển” của Lê văn Đức :

- Thời trang là cách ăn mặc, trang điểm theo thời.

Còn mốt miéc, xuất phát từ tiếng tây, có nghĩa là :

- Kiểu cộ này kia.

Và như trên đã nói :

- Có những kiểu cộ thật kinh dị và quái đản, người ta khoác vào để lên sân khấu biểu diễn, chứ đồ chị nào đủ can đảm mặc vô trong đời thường của mình.

Suy gẫm về hiện tượng thời trang, gã thấy nó chỉ là một cái vòng lẩn quẩn, đi từ thái cực này đến thái cực kia. Gã xin đưa ra một vài thí dụ.

Trước hết là thái cực từ cao đến thấp rồi từ thấp đến cao, mà tiêu biểu là chiếc áo dài Việt Nam.

Thời gã còn để chỏm, thì các bậc đàn chị mặc áo dài có cái cổ cao cả tấc, cái vạt thì dài chấm đất, còn cái eo thì phải thắt như eo con ong.

Cùng với thời gian, cái cổ cứù ngẩn dần để rồi không còn nữa, thậm chí đã được khoát sâu đến tận ngực, đi tiên phong cho chiếc áo dài hở cổ này hình như là bà Trần thị Lệ Xuân, vợ của ông cố vấn Ngô đình Nhu.

Còn tà áo thì cứ vén lên, vén lên mãi, thậm chí trên cả đầu gối và người ta gọi đó là mốt áo dài mini.

Thế nhưng bây giờ, trải qua một cuộc bể dâu với mấy chục năm biến hóa theo kiểu thanh hải biến vì tang điền rồi tang điền biến vì thanh hải, có nghĩa là biển xanh biến thành ruộng dâu rồi ruộng dâu biến thành biển xanh, chiếc áo dài dường như lại muốn trở về điểm khởi hành của nó.

Tiếp đến là thái cực dài và ngắn mà tiêu biểu là cái váy.

Đừng tưởng rằng cái váy là y phục đặc thù của Phương Tây dành cho liền bà, và đôi khi cũng dành cho cả liền ông nữa. Cụ thể là các chàng trai Tô cách lan vẫn khoái mặc váy cho thêm phần mát mẻ.

Có thể nói về cái khoản này, người Việt Nam chúng ta đã đi trước một bước. Bởi vì các cụ bà ngày xưa cũng đã từng mặc váy, thế nên mới có câu đố :

- Cái thúng mà thùng hai đầu,

Bên ta thì có, bên Tàu thì không.

Thế nhưng cái váy đã bị đào thải nơi những cụ bà từ lâu, để rồi bây giờ nó lại được tái xuất giang hồ nơi những cô gái trẻ với một phong cách mới, phong cách của Âu Mỹ !

Ngày xưa ở bên Tây, các cô gái nhà lành, đoan trang và đứng đắn, chiếc váy phải dài quét đất, thậm chí người ta còn đặt vào phía trong cả một cái khung cho nó được phẳng to.

Rồi chiếc váy cứ được cắt ngắn dần, tới bắp chân, tới đầu gối, rồi trên cả đầu gối cho đến chỗ không thể cắt được nữa, và người ta gọi đó là cái “mini jupe”.

Khi mini không còn hợp thời, người ta lại bắt đầu thả xuống, thả xuống cho tới quét đất và người ta gọi đó là cái váy maxi.

Từ maxi tới mini, rồi từ mini tới maxi, chỉ là vấn đề thời gian và sáng kiến của các tạo mốt để hốt tiền liền bà con gái !

Sau cùng là thái cực dày và mỏng.

Ngày xưa các cụ ta thường bảo :

- Ăn chắc mặc bền.

Mà muốn bền thì phải dày. Thế nhưng dưới ảnh hưởng của thời trang, vải cứ mỏng dần mỏng dần, thậm chí còn siêu mỏng và trong suốt, khiến cho người mặc và kẻ nhìn người mặc đều chia sẻ chung một cảm giác là có cũng như không !

Rồi từ siêu mỏng người ta tìm về với những thứ dày. Chẳng hạn áo lông thú. Đây là một kiểu cọ đất tiền và đang bị lên án. Bởi vì để có một cái áo lông chồn, người ta phải giết chết bao nhiêu con chồn thì mới đủ.

Nữ tài tử Brigitte Bardot, trong tuổi xế chiều, với lòng yêu thương và bảo vệ súc vật đã từng lên tiếng chỉ trích. Và cách đây mấy năm, người ta đã xuống đường ở bên Nhật để phản đối những kẻ mặc áo lông thú.

Chả hiểu ông Thánh Gioan tiền hô, nếu sống vào thời buổi hôm nay, thì sẽ nghĩ thế nào, bởi vì Phúc Âm đã nghi lại :

- Trong hoang địa, ông mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng giầy da thú, ăn châu chấu với mật ong rừng !

Tiếp tục suy gẫm, gã thấy hiện tượng thời trang xuất hiện rất sớm trên mặt đất này.

Sách Sáng Thế Ký kể lại rằng :

- Sau khi phạm tội, tức khắc Adong và Evà nhận thấy mình trần truồng, nên lấy lá vả kết lại mà che thân.

Phải chăng đó là cái mốt đầu tiên của con người.

Tiếp đến, sau khi tuyên phạt Adong Evà, Thiên Chúa đã làm cho mỗi người một chiếc áo bằng da.

Phải chăng đó là cái mốt thứ hai do chính Thiên Chúa đã thiết kế.

Cùng với khí hậu khắc nghiệt, con người đã phải chế tạo ra những thứ quần áo khác để giữ lại sự ấm áp cho cơ thể.

Thế là chúng ta thấy rõ được mục đích của áo quần ngay từ thuở ban đầu. Đó là che để khỏi hờ và mặc để khỏi lạnh... Đúng như các cụ ta ngày xưa đã bảo :

- Ăn no mặc ấm.

Tuy nhiên, cuộc sống vẫn cứ liên tục phát triển. Từ kiếp du mục nay đây mai đó, con người bắt đầu định canh định cư, xây dựng và phát triển nông nghiệp, rồi công nghiệp và kỹ nghệ.

Vật chất và tiền bạc càng được thu nhập nhiều, thì cuộc sống được càng nâng cao. Và từ một cuộc sống được nâng cao, người ta không còn cần phải ăn no mặc ấm nữa, mà bèn nghĩ ngay đến chuyện ăn ngon mặc đẹp.

Và thế là như nấm mọc ào ào sau cơn mưa, thời trang đua nhau ra lò, các thứ mẫu mã cứ thay nhau xuất hiện, liên tu bất tận đến cả quỷ thần cũng không lường nổi.

Đồng thời, các mục đích thuở ban đầu cũng dần bị chìm vào quên lãng.

Thực vậy, ngày xưa vì hờ nên mới phải che, còn bây giờ nghệ thuật của thời trang dường như là che để mà hờ.

Thực vậy, đã có những bộ quần áo cực kỳ khiêu khích. Khiêu khích ví quá mỏng và quá xẻ. Khiêu khích vì quá ngắn và quá nghèo, để rồi che đậy mà vẫn hờ đậy và hờ một cách cố ý.

Ngày xưa vì lạnh nên mới phải mặc, còn bây giờ dù trời có lạnh, người ta vẫn chịu khó mặc phong phanh.

Gã còn nhớ hồi ở trên Đà Lạt, thời gian lạnh nhất là vào khoảng từ lễ Giáng Sinh cho đến Tết Nguyên đán, trời rét căm căm, thế mà quý "nường" vẫn cứ anh dũng chơi váy ngắn, đóng mini jupe mà thên thang, dung dăng dung dẻ, dắt nhau qua lại bên bờ hồ bởi vì lúc bấy giờ mốt mini đang ở vào thời hoàng kim của nó.

Trong những năm gần đây, tại Việt Nam các bà các cô rất ưa một quần đùi, hay đúng hơn là quần “xăng lẳng”, một thứ quần-dài quá-ngắn, hay một thứ quần-đùi-quá-dài, bởi vì nó lửng lơ ở khoảng đầu gối.

Từ già đến trẻ, từ bé tới lớn, từ thành thị đến nông thôn, quí cô quí bà, kể cả những bà ở lứa tuổi “chiều tà bóng ngả về tây”, gần đất xa trời, hay gần trời xa đất nếu nói theo kiểu đức tin của con nhà có đạo, cũng đều thích vận thứ quần này, chỉ tội nghiệp cho những cặp giò vừa to lại vừa đen.

Dù thế nào chẳng nữa thì người vẫn là một con vật biết may mặc. Chẳng hiểu phát biểu như thế có phải phát hơi hướm một thứ triết lý rẻ tiền và lảm cẩm quá hay không ?

Để kết luận tôi xin đưa ra hai quan điểm khác biệt nhau về áo quần.

Bên đông phương thì nói :

- Y phục xứng kỳ đức.

Có nghĩa là cách ăn mặc phải xứng hợp với đức hạnh. Người thế nào thì phải ăn mặc thế ấy. Đồng thời, qua cách ăn mặc, thiên hạ sẽ nhận ra và đánh giá được con người chúng ta.

Còn bên Tây phương thì bảo :

- L' habit ne fait pas le moine.

Có nghĩa là chiếc áo không làm nên thầy tu. Áo quần chỉ là chuyện nhỏ, không làm nên nhân cách của một con người.

Vì thế, quần áo cũng như xiêm y bên Tây phương có phần thông thoáng, tươi mát và “nghèo nàn” hơn.

Xuất phát từ hai quan niệm trên, mà thời trang mỗi nơi đều có những khác biệt, những đặc tính riêng.

Tuy nhiên, với nền văn minh tin học hiện nay, cái gì bên tây vừa mới có thì lập tức bên ta cũng có, bằng cách cóp pi mà chẳng phải trả một đồng xu cắc bạc nào cho quyền lợi của tác giả.

Và rồi thời trang được pha trộn, nửa đông nửa tây, nửa nạc nửa mỡ, hay nói một cách khác, thì “đầu anamít, đít phăng xe”.

Thực vậy, gã đã từng nhìn thấy có những chiếc áo, nửa trên là áo dài Việt nam, còn nửa dưới lại là chiếc váy của dân tây phương, hay ngược lại, nửa trên là áo dạ hội của dân tây phương, còn nửa dưới lại xẻ tà theo áo dài Việt Nam.

Có một anh chàng lính Mỹ được gửi đi oánh nhau tại Việt Nam. Anh ta rất thích chiếc áo dài, nhất là khi chiếc áo dài này được những cô gái Việt Nam mặc vào thì thật là tuyệt vời : vừa dịu dàng lại vừa kín đáo.

Vì thế, anh ta bèn tới một cửa tiệm nổi tiếng tại Saigon, đặt may một chiếc áo dài theo đúng kích thước và vóc dáng của chị vợ, rồi gửi về quê nhà làm quà tặng, nhân ngày sinh nhật của chị vợ.

Chị vợ hớn hờ mặc thử, nhưng lại chẳng dám thò mặt ra ngoài đường để chiều làng, khoe khoang với bà con lối xóm.

Ban tối, chị ngồi tâm sự và viết cho anh :

- Chiếc áo anh tặng, em mặc vào đẹp ời là đẹp, nhưng sao mà nó...khêu gợi quá, "sexy" quá, còn hơn cả xường xám Hồng Kông xẻ ngược lên tới tận... Chẳng hiểu những cô gái bên đó có dám mặc để đi bát phố không đấy. Nếu có thì quả là thiên hạ tha hồ mà rửa mắt.

Anh chàng lính Mỹ không hiểu chị vợ muốn nói gì. Sau cả tiếng đồng hồ suy nghĩ, anh ta mới vỗ đùi đánh đét một cái rồi nhủ thầm :

- Chết cha tôi rồi. Đúng là lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đằng.

Té ra anh chàng lính Mỹ này gửi áo dài về cho chị vợ mà quên bém đi mất chiếc....quần dài. Thế mới rách việc.

Còn bạn, nhất là phe kẹp tóc, bạn nghĩ gì về trời trang cũng như một miếng ?

Và nhất là bạn sẽ may sắm cho mình như thế nào ?

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA